

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 6005 /UBND-TH

V/v trả lời chất vấn của đại biểu tại
kỳ họp thứ 7 HĐND Thành phố

Hà Nội, ngày 05 tháng 12 năm 2018

Kính gửi: Hội đồng nhân dân Thành phố.

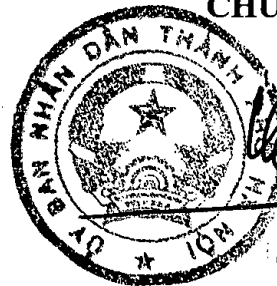
Thực hiện yêu cầu của Thường trực HĐND Thành phố tại công văn số 672/HĐND ngày 30/11/2018 về chuyển câu chất vấn của Đại biểu HĐND Thành phố tại kỳ họp thứ 7 HĐND Thành phố khóa XV, UBND Thành phố báo cáo tổng hợp trả lời chất vấn của đại biểu tại kỳ họp (theo báo cáo gửi kèm).

UBND Thành phố kính báo cáo HĐND Thành phố./. *TC*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các PCT UBND Thành phố;
- VP HĐND TP;
- VPUB: CPVP, các phòng CV;
- Lưu: VT, TH

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH** *TC*



Nguyễn Đức Chung



Hà Nội, ngày 05 tháng 12, năm 2018

BÁO CÁO
TRẢ LỜI CHẤT VẤN CỦA ĐẠI BIỂU HĐND THÀNH PHỐ
TẠI KỲ HỌP THỨ 7 HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ
(Kèm theo công văn số 6005 /UBND-TH, ngày 05 /12/2018 của UBND TP)

Kính gửi: Hội đồng nhân dân Thành phố.

Thực hiện yêu cầu của Thường trực HĐND Thành phố tại công văn số 672/HĐND-VP ngày 30/11/2018 về chuyển câu chất vấn tại kỳ họp thứ 7 HĐND Thành phố khóa XV, UBND Thành phố báo cáo tổng hợp trả lời chất vấn như sau:

A. CÂU HỎI CHẤT VẤN CỦA CÁC BAN GỬI (28 CÂU HỎI)

*** NHÓM VẤN ĐỀ VỀ KINH TẾ (03 CÂU HỎI)**

Câu 1. Đề nghị UBND Thành phố cho biết kết quả thực hiện các biên bản ký kết hợp tác, hỗ trợ đầu tư tại Hội nghị “Hà Nội – hợp tác đầu tư và phát triển 2017, 2018”; Những khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện các cam kết của Thành phố với doanh nghiệp tại Hội nghị (nếu có) và hướng giải quyết? (Thành viên Thành viên Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND Thành phố).

1. Tại Hội nghị năm 2017, Thành phố đã trao quyết định chủ trương đầu tư cho **48** dự án đầu tư với tổng số vốn đầu tư đăng ký **74.369** tỷ đồng và ký kết **15** biên bản ghi nhớ với vốn đầu tư đăng ký khoảng **139.682** tỷ đồng, trong đó 5 dự án đã hiện thực hóa thành quyết định chủ trương đầu tư với vốn đầu tư là 10.859 tỷ đồng (đạt 8% về vốn và 33,3% về số dự án).

Ngoài ra, Thành phố còn tham gia ký kết 02 biên bản ghi nhớ tại Hội nghị xúc tiến đầu tư do Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổ chức tại Nhật Bản, có sự chứng kiến của Thủ tướng Chính phủ hai nước: Dự án thành phố thông minh của Tập đoàn Sumitomo và BRG, các dự án của Tập đoàn NIDEC tại Khu công nghệ cao Hòa Lạc. Năm 2018, các dự án này đã được Ban quản lý KCNC Hòa lạc cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (400 triệu USD) và UBND Thành phố cấp quyết định chủ trương đầu tư (4,138 tỷ USD).

2. Tại Hội nghị năm 2018, Thành phố đã trao quyết định chủ trương đầu tư cho **73** dự án với tổng vốn đăng ký đầu tư khoảng **400.435** tỷ đồng và ký kết **15** biên bản ghi nhớ với tổng vốn đầu tư đăng ký khoảng **3,4** tỷ USD, trong đó mới cấp quyết định chủ trương đầu tư cho 01 dự án, vốn đầu tư 200 triệu USD.

3. Tính chung cho hai năm 2017 và 2018, Thành phố đã ký kết **32** biên bản ghi nhớ tại các hội nghị xúc tiến đầu tư với tổng vốn đầu tư đăng ký khoảng **217.000** tỷ đồng, trong đó:

- **09** dự án đã có quyết định chủ trương đầu tư với vốn đầu tư là 119.833 tỷ đồng (đạt 28% về dự án và 55% về giá trị đã cam kết);

- **01** dự án đã chuyển sang đầu tư công (Dự án đầu tư đồng bộ hệ thống quan trắc môi trường TP Hà Nội của Công ty TNHH Cây Cầu Vàng);

- **09** dự án đã được giới thiệu địa điểm, hiện nhà đầu tư đang lập hồ sơ đề xuất.

- **13** dự án còn lại, Thành phố tiếp tục đôn đốc các Sở ngành rà soát địa điểm, hướng dẫn và hỗ trợ Nhà đầu tư để sớm hiện thực hóa các thỏa thuận, ghi nhớ.

4. Về các các thỏa thuận, biên bản ghi nhớ an sinh xã hội, tính đến nay đã hoàn thành và đang triển khai được **30/34** nội dung cam kết (hỗ trợ 100.000 ghế inox cho các huyện, xã miền núi khó khăn, hỗ trợ hơn 300 suất học bổng đào tạo; hỗ trợ thiết bị uống nước sạch tài vôi cho học sinh với quy mô công suất khoảng 3.000 lít nước uống / ngày...). Riêng nội dung hỗ trợ về xây dựng trường nội trú cho các tỉnh khó khăn. Thành phố sẽ giao các Sở ngành đôn đốc các nhà tài trợ sớm thực hiện cam kết.

5. Khó khăn, vướng mắc:

- Thời gian từ bước nghiên cứu dự án đến bước trình hồ sơ xin cấp Quyết định chủ trương kéo dài do công tác lập và trình phê duyệt quy hoạch, lựa chọn Nhà đầu tư, đặc biệt là các dự án có quy mô sử dụng đất lớn.

- Một số dự án đã thực hiện ký MOU nhưng sau khi nghiên cứu, đánh giá, phân tích thị trường không khả thi nên Nhà đầu tư không triển khai.

- Đối với các dự án có thời gian triển khai kéo dài qua nhiều lần thay đổi quy định của pháp luật (Luật Quy hoạch, Đất đai, Xây dựng, Kinh doanh bất động sản...) dẫn đến khó áp dụng quy định pháp luật tại thời điểm triển khai.

- Theo quy định pháp luật đất đai không cho phép NĐT nước ngoài được trực tiếp nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất. Do vậy, để tạo quỹ đất thu hút các nhà đầu tư mới thực hiện dự án theo quy định của pháp luật, Thành phố sẽ đẩy mạnh công tác rà soát, giám sát đầu tư các dự án có sử dụng đất chậm triển khai, không có khả năng triển khai, nhà đầu tư không có năng lực tài chính để chấm dứt, thu hồi.

Câu 2. Qua giám sát của Ban KTNS cho thấy, nhiều dự án, công trình trọng điểm của Thành phố giai đoạn 2016- 2020 chậm tiến độ, chưa đáp ứng yêu cầu. Đề nghị UBND Thành phố cho biết rõ nguyên nhân chủ yếu, đặc biệt là nguyên nhân chủ quan, trách nhiệm, biện pháp khắc phục trong thời gian tới (Thành viên Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND Thành phố).

1. Thông tin chung:

- Tại Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 04/12/2017 đã xác định danh mục **55** công trình trọng điểm giai đoạn 2016-2020 với tổng mức đầu tư 486.991 tỷ đồng (gồm 27 dự án Ngân sách và ODA; 26 dự án đầu tư theo hình thức PPP; 02 dự án xã hội hoá).

- Quá trình chỉ đạo điều hành, UBND Thành phố đã báo cáo và được Thường trực Thành ủy, Thường trực HĐND Thành phố cho phép chuyển đổi hình thức đầu tư 01 dự án từ hình thức hợp đồng BT sang Ngân sách; báo cáo Thủ tướng Chính phủ 02 dự án đường sắt dự kiến sử dụng vốn ODA chuyển sang hình thức PPP và Ngân sách. Như vậy, trong **55 dự án** có 26 dự án Ngân sách và ODA; 27 dự án PPP và 02 dự án xã hội hoá.

- UBND Thành phố đã ban hành Quyết định số 2912/QĐ-UBND ngày 22/5/2017 phê duyệt kế hoạch tiến độ chi tiết các công trình trọng điểm. Theo tiến độ tại Quyết định số 2912/QĐ-UBND và Nghị quyết số 15/NQ-HĐND thì: **33** dự án hoàn thành trong giai đoạn 2016-2020 (gồm 21 dự án Ngân sách, 11 dự án PPP, 01 dự án xã hội hoá); **22** dự án hoàn thành sau 2020 (gồm 05 dự án Ngân sách và ODA, 16 dự án PPP, 01 dự án XHH).

2. Tiến độ thực hiện đến hết 2018:

a) Đối với 26 dự án Ngân sách và ODA, TMĐT 108.718 tỷ đồng:

- Đã hoàn thành 05 dự án và 01 Hạng mục dự án;
- 12 dự án đang tập trung đẩy nhanh tiến độ (trong đó Dự kiến: 03 dự án hoàn thành năm 2019, 06 dự án hoàn thành năm 2020);
- 04 dự án khởi công mới trong năm 2019 và phần đầu hoàn thành năm 2020;
- 04 dự án đang hoàn thiện thủ tục đầu tư (báo cáo nghiên cứu khả thi, chủ trương đầu tư).

** Tình hình giải ngân kế hoạch vốn giao:*

- Kế hoạch vốn giai đoạn 2016-2020 phê duyệt tại Nghị quyết số 15/NQ-HĐND là 27.357 tỷ đồng. Nay đề xuất điều chỉnh: 37.756 tỷ đồng; tăng 10.398 tỷ đồng.

- Lũy kế giải ngân đến hết năm 2018 khoảng 22.023 tỷ đồng; trong đó, giải ngân giai đoạn 2016-2018 đạt 15.150 tỷ đồng, bằng 55,3% tổng kế hoạch trung hạn tại Nghị quyết số 15/NQ-HĐND, đạt khoảng 40,1% so với kế hoạch trung hạn đề xuất điều chỉnh. Ước giải ngân giai đoạn 2016-2020 đạt khoảng 31.978 tỷ đồng, bằng 84,7% KH trung hạn điều chỉnh.

b) Đối với 27 dự án PPP, TMĐT khoảng 373.732 tỷ đồng:

- 03 dự án đang triển khai thực hiện;
- Nhóm 24 dự án còn lại đang tạm dừng theo ý kiến của Bộ Tài chính để chờ Nghị định hướng dẫn của Chính phủ, gồm: 03 dự án đã phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi, đang hoàn thiện thủ tục lựa chọn nhà đầu tư; 03 dự án đã phê duyệt HSDX; 18 dự án chưa phê duyệt HSDX (Trong đó, dự án Cung thiếu nhi, UBND

Thành phố đã có văn bản chấp thuận địa điểm xây dựng tại Khu công viên CV1 và chuyển hình thức đầu tư sang thực hiện bằng nguồn vốn Ngân sách).

c) Đối với 02 dự án XHH, TMĐT khoảng 9.870 tỷ đồng:

- 01 dự án (Bệnh viện Tim): Hiện Bệnh viện Tim đã có văn bản đề nghị chuyển đổi sang đầu tư bằng vốn Ngân sách và vốn vay tín dụng;

- 01 dự án (Hạ tầng Khu công viên phần mềm): Ban Cán sự Đảng UBND Thành phố đang xin ý kiến Thường trực, Ban Thường vụ Thành ủy để quyết định chủ trương đầu tư; dự kiến khởi công Quý I/2019 và hoàn thành năm 2020.

3. Đánh giá chung kết quả đạt được, tồn tại và nguyên nhân:

- Được sự quan tâm lãnh đạo của Thành ủy và HĐND Thành phố, UBND Thành phố đã quyết liệt chỉ đạo, điều hành đẩy nhanh tiến độ các công trình trọng điểm: cân đối bố trí vốn ở mức cao; cho phép thực hiện cơ chế ứng vốn chuẩn bị đầu tư, GPMB linh hoạt; thường xuyên đôn đốc, giao ban kiểm điểm tiến độ, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc. Các Sở, ngành đã rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục đầu tư. Các địa phương đã chủ động vào cuộc thực hiện công tác GPMB. Chủ đầu tư đã tích cực triển khai nhiệm vụ.

- Bên cạnh kết quả đạt được, so với Nghị quyết số 15/NQ-HĐND thì tiến độ các dự án còn chậm so với yêu cầu. Trên cơ sở tiến độ đến nay, có 25/55 dự án đáp ứng tiến độ ban đầu, 30 dự án chậm tiến độ. Dự kiến đến hết 2020 có 23/33 dự án hoàn thành, cơ bản hoàn thành, đáp ứng tiến độ tại Nghị quyết số 15/NQ-HĐND (gồm 20 dự án Ngân sách, 02 dự án PPP, 01 dự án XHH); trong đó, một số dự án cần phải tập trung chỉ đạo quyết liệt của cả hệ thống chính trị mới có thể hoàn thành: Vành đai 1, Hoàng Cầu-Voi Phục; Hàm chui Lê Văn Lương; Trạm bơm tiêu Yên Nghĩa; Bệnh viện Nhi...

- *Nguyên nhân chậm:* Cơ chế, chính sách về đầu tư công, PPP liên tục thay đổi, các Thông tư hướng dẫn chậm được ban hành sửa đổi theo quy định mới. Thủ tục đầu tư các dự án PPP kéo dài, nhiều bước; nhiều dự án phải xin ý kiến của Thủ tướng Chính phủ và các Bộ, ngành. Công tác GPMB, tái định cư còn vướng mắc về cơ chế, chính sách, gây khó khăn trong thực hiện, dẫn đến người dân khiếu kiện (như: GPMB các ga ngầm của 02 tuyến đường sắt, Vành đai 3; Khu LHXLC T Sóc Sơn; Tiếp nước, cải tạo khôi phục sông Tích...); một số dự án phải điều chỉnh thiết kế, điều chỉnh dự án (Bệnh viện Nhi; Bảo tàng Hà Nội; Khu liên cơ Võ Chí Công; Trạm bơm tiêu Yên Nghĩa...); có dự án BT phải thay đổi địa điểm và chuyển đổi hình thức đầu tư (Cung thiếu nhi); nhiều dự án BT thiếu quỹ đất thanh toán... Đồng thời, hiện nay Bộ Tài chính có văn bản đề nghị tạm dừng việc sử dụng tài sản công để thanh toán cho các dự án BT cho đến khi Nghị định của Chính phủ ban hành và có hiệu lực.

4. Trách nhiệm các đơn vị liên quan:

a) Các cơ quan quản lý nhà nước: Trong công tác chỉ đạo triển khai một số dự án còn có sự điều chỉnh về quy mô, công năng sử dụng, địa điểm, hình thức đầu tư, chuyển chủ đầu tư... đã ảnh hưởng đến tiến độ phê duyệt ban đầu. Mặc dù đã tích cực, song các Sở ngành chưa thực sự quyết liệt đôn đốc và tham mưu đề xuất các chế tài xử lý kịp thời đối với các đơn vị chậm triển khai. Sự phối hợp của các

Sở, ngành, Quận, huyện và chủ đầu tư để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong một số trường hợp còn chưa cao, chưa kịp thời (đặc biệt là trong công tác GPMB, hỗ trợ tái định cư).

b) Các Chủ đầu tư/ Nhà đầu tư: Chủ đầu tư chưa quyết liệt trong công tác giải phóng mặt bằng, chưa kịp thời liên hệ với các Sở, Ngành để được hướng dẫn giải quyết các vướng mắc; việc rà soát, đề xuất kế hoạch vốn chưa sát với khả năng thực hiện dẫn đến phải điều chỉnh giảm. Tính chủ động phối hợp để tháo gỡ khó khăn vướng mắc của dự án còn chưa cao; chưa kiên quyết xử lý đối với các đơn vị tư vấn và nhà thầu thi công hạn chế về năng lực hoặc chậm triển khai.

5. Giải pháp đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện:

a) Tăng cường công tác chỉ đạo điều hành: Định kỳ 1 tháng/1 lần giao ban kiểm điểm tiến độ; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của dự án.

b) Tập trung quyết liệt trong công tác GPMB: Các Quận, huyện, thị xã nâng cao trách nhiệm hơn nữa trong công tác GPMB; tập trung chỉ đạo quyết liệt, sớm bàn giao mặt bằng thi công. Các Sở, ngành kịp thời tổng hợp các khó khăn, vướng mắc khi chuyển nhiệm vụ, kinh phí GPMB cho các Quận, huyện, thị xã và đề xuất các giải pháp thực hiện.

c) Đẩy nhanh thủ tục đầu tư dự án: Các Chủ đầu tư/ Nhà đầu tư khẩn trương hoàn thiện các thủ tục đầu tư theo quy định, đặc biệt là các dự án đầu tư công. Các Sở, Ban, ngành chủ động giải quyết, cải cách tối đa các thủ tục hành chính.

d) Rà soát, đề xuất chuyển hình thức đầu tư từ BT sang Ngân sách đối với một số công trình trọng điểm cấp bách để sớm triển khai hoàn thành: Nút giao khác mức đường vành đai 3,5 Hoài Đức, Cung thiếu nhi....

đ) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát dự án đầu tư; kịp thời đề xuất khen thưởng hoặc xử lý trách nhiệm đối với những trường hợp vi phạm hoặc chậm tiến độ.

Câu 3. Theo nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 05/7/2018 của HĐND Thành phố giao UBND Thành phố hoàn thành rà soát trong quý III/2018 quy trình thực hiện hỗ trợ tự lo tái định cư bằng tiền theo quy định đảm bảo hiệu quả. Đề nghị UBND Thành phố cho biết kết quả thực hiện và giải pháp trong thời gian tới (Thành viên Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND Thành phố).

1. Về kết quả thực hiện:

Thực hiện Nghị quyết 04/NQ-HĐND ngày 05/7/2018 của HĐND Thành phố, ngày 14/9/2018 Chủ tịch UBND Thành phố đã có ý kiến chỉ đạo tại văn bản số 4275/UBND-GPMB, trong đó giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Cục Thuế Thành phố và các đơn vị liên quan rà soát quy trình thực hiện chính sách hỗ trợ tự lo tái định cư bằng tiền theo Quyết định số 47/2016/QĐ-UBND ngày 08/11/2016 của UBND Thành phố; đề xuất, báo cáo UBND Thành phố xem xét xử lý bất cập trong quá trình tổ chức thực hiện.

Trên cơ sở kết quả rà soát, báo cáo bước đầu của Sở Tài nguyên và Môi trường cho thấy: UBND các Quận, địa bàn có các trường hợp bị thu hồi đất đủ

điều kiện được bố trí nhà tái định cư đã tổ chức có hiệu quả chính sách hỗ trợ tự lo tái định cư bằng tiền theo Quyết định số 47/2016/QĐ-UBND ngày 08/11/2016 của UBND Thành phố. Đến nay đã có nhiều hộ gia đình, cá nhân nhận hỗ trợ bằng tiền để tự lo chỗ ở tái định cư (khoảng hơn 700 hộ), giảm áp lực cho Thành phố trong việc đầu tư quỹ nhà tái định cư. Tuy nhiên, việc thực hiện còn nhiều bất cập, cụ thể như sau:

- Đối với Thành phố:

+ Thành phố vẫn phải thực hiện quy trình đầu tư công và bố trí ngân sách để giải phóng mặt bằng, xây dựng nhà tái định cư cho người dân lựa chọn; duy tu, duy trì, quản lý quỹ nhà trong trường hợp người dân không nhận nhà tái định cư.

+ Khi thực hiện giải phóng mặt bằng, đặc biệt là tại các dự án tuyến đường giao thông trọng điểm, đòi hỏi phải có số lượng lớn nhà tái định cư để tổ chức cho người dân bốc thăm.

- Đối với người nhận hỗ trợ tự lo tái định cư bằng tiền: Mặc dù các hộ không có nguyện vọng nhận căn hộ tái định cư nhưng vẫn phải tham gia bốc thăm xác định căn hộ tái định cư làm cơ sở xác định số tiền hỗ trợ tự lo tái định cư. Do vậy, quy trình thực hiện chưa được rút ngắn trong trường hợp các hộ tự nguyện tự lo tái định cư, dẫn đến chưa rút ngắn được thời gian thực hiện công tác giải phóng mặt bằng.

Tuy nhiên, vấn đề thay đổi trình tự, thủ tục thực hiện (không tổ chức cho các hộ gặp thăm nhà tái định cư) mà không làm ảnh hưởng đến mặt bằng chính sách đã và đang thực hiện rất phức tạp; do đó, vấn đề này cần được nghiên cứu kỹ trước khi tổ chức thực hiện.

2. Giải pháp trong thời gian tới:

Đề đẩy nhanh tiến độ thực hiện giải phóng mặt bằng, khắc phục những bất cập trong việc thực hiện chính sách tự lo tái định cư bằng tiền, UBND Thành phố sẽ tiếp tục chỉ đạo các Sở, ngành rà soát, báo cáo Tập thể UBND Thành phố trong tháng 12/2018.

*** NHÓM VẤN ĐỀ VỀ QUY HOẠCH (01 CÂU HỎI):**

Câu 4. Tại khoản 2, Điều 35, Mục 6 về điều chỉnh quy hoạch, Chương Quy hoạch Xây dựng, Luật Xây dựng 2014 đã nêu rõ về điều kiện điều chỉnh quy hoạch xây dựng và việc này cần phải tuân thủ theo pháp luật, tuy nhiên, nhiều dự án mặc dù đã bàn giao nhà cho cư dân xong vẫn điều chỉnh quy hoạch và thiết kế theo hướng gia tăng áp lực dân số lên hạ tầng cơ sở khu vực như chung cư CT2A1 Tây Nam khu đô thị Linh Đàm quận Hoàng Mai, khu đô thị Ngoại Giao Đoàn quận Bắc Từ Liêm, tòa nhà hỗn hợp văn phòng, dịch vụ thương mại, khách sạn và căn hộ thương mại 44 Yên Phụ quận Ba Đình...điều này ảnh hưởng trực tiếp đến quyền lợi của người dân, là nguyên nhân chính gây nên khiếu kiện phức tạp trong thời gian qua. Đề nghị đồng chí Giám đốc Sở Quy hoạch kiến trúc làm rõ nguyên nhân, trách nhiệm và giải pháp trong thời gian tới để khắc phục tồn tại này (Thành viên Ban Đô thị HĐND Thành phố).

1. Quy hoạch xây dựng là ngành khoa học mang nhiều tính dự báo. Tuy nhiên do nhiều nguyên nhân khách quan (thay đổi sáp nhập địa giới, tình hình phát triển kinh tế xã hội, quy hoạch cấp trên điều chỉnh, xuất hiện các yếu tố cần khuyến khích đầu tư, nâng cao hiệu quả sử dụng đất...) và chủ quan (chất lượng quy hoạch, chất lượng tư vấn, đơn giá lập quy hoạch, tầm nhìn dự báo...), trong quá trình thực hiện vẫn phải thực hiện việc rà soát và trong trường hợp cần thiết phải xem xét điều chỉnh cho phù hợp yêu cầu xây dựng đô thị, yêu cầu phát triển kinh tế xã hội.

Luật Xây dựng qua các thời kỳ, Luật quy hoạch đô thị đều có quy định về điều kiện khi xem xét điều chỉnh quy hoạch, cũng như trình tự thủ tục điều chỉnh quy hoạch... Quá trình thực hiện việc phát triển kinh tế xã hội, đầu tư xây dựng theo quy hoạch, khi xuất hiện các yếu tố, điều kiện phải thực hiện việc điều chỉnh quy hoạch, UBND Thành phố đều chỉ đạo các Sở, ngành chức năng rà soát các điều kiện, tính khả thi dự án, trên cơ sở đó thực hiện đúng, đủ quy trình, trình tự, thủ tục tuân thủ quy định hiện hành và được cơ quan quản lý chuyên ngành thẩm định, báo cáo và trình cấp thẩm quyền xem xét, phê duyệt.

Bên cạnh các mặt tích cực đạt được như: Phục vụ lợi ích chung, tăng hiệu quả, phát huy nguồn lực đất đai, tăng nguồn thu ngân sách,... việc điều chỉnh quy hoạch còn bộc lộ một số tồn tại, hạn chế như đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị chưa được đầu tư đồng bộ theo quy hoạch dẫn đến quá tải, Dự án phải điều chỉnh nhiều lần dẫn đến dư luận trong xã hội, Chủ đầu tư dự án lợi dụng việc đề xuất điều chỉnh để giữ đất, kéo dài thời gian thực hiện dự án...

*** Nguyên nhân:**

- Vướng mắc về khung pháp lý: Theo định hướng Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, tại khu vực nội đô lịch sử (gồm 4 quận nội thành cũ: Đống Đa, Hoàn Kiếm, Ba Đình, phía Bắc quận Hai Bà Trưng và một phần phía Nam của quận Tây Hồ) định hướng giảm dân số từ 1,2 triệu dân xuống còn 0,8 triệu dân vào năm 2030. Tuy nhiên thực tế hiện nay, việc quản lý cư trú thực hiện theo quy định của Luật Cư trú, theo đó không có nội dung quy định cho lĩnh vực quy hoạch kiến trúc. Việc triển khai Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định về diện tích ở bình quân đối với nhà thuê ở nội thành để công dân được đăng ký thường trú ở nội thành thành phố Hà Nội (triển khai cụ thể hóa Luật Thủ đô) trong thực tiễn còn gặp nhiều khó khăn, vướng mắc, chưa có tính khả thi, chưa thực sự mang lại hiệu quả trong công tác quản lý dân cư trong khu vực nội thành; việc đăng ký tạm trú vẫn thực hiện theo Luật Cư trú mà không có bất kỳ điều kiện ràng buộc nào.

- Kinh phí lập quy hoạch theo đơn giá định mức Nhà nước còn thấp nên chưa thu hút được các đơn vị tư vấn có năng lực, đặc biệt là tư vấn nước ngoài, ảnh hưởng đến chất lượng quy hoạch, quá trình triển khai bộc lộ một số mặt hạn chế, tầm nhìn,... dẫn đến quá trình triển khai Dự án phải điều chỉnh quy hoạch.

- Công tác đầu tư xây dựng theo quy hoạch còn hạn chế, chưa được đồng bộ, đặc biệt là hệ thống hạ tầng kỹ thuật khung, chủ yếu do yêu cầu nguồn lực tài chính rất lớn, thời gian thực hiện kéo dài dẫn đến phải điều chỉnh do không

còn phù hợp với quy hoạch cấp trên, ảnh hưởng đến phát triển kinh tế - xã hội của địa phương cũng như Thành phố.

- Nhiều dự án triển khai chưa đảm bảo tiến độ do phải rà soát để điều chỉnh phù hợp với quy hoạch chung, quy hoạch phân khu; năng lực tài chính của một số nhà đầu tư còn hạn chế, không đảm bảo nguồn vốn thực hiện dự án trong bối cảnh thị trường trầm lắng, khó khăn trong việc vay vốn của tổ chức tín dụng để thực hiện dự án theo quy hoạch được duyệt, cần điều chỉnh quy hoạch để đảm bảo tính khả thi, phù hợp thực tiễn.

*** Giải pháp khắc phục trong thời gian tới**

- Phối hợp cùng Viện Quy hoạch xây dựng Hà Nội và các đơn vị có liên quan sớm triển khai Chương trình phát triển đô thị thành phố Hà Nội, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét quyết định, làm cơ sở để HĐND Thành phố ban hành chính sách ưu tiên đầu tư và huy động nguồn lực đầu tư xây dựng các khu đô thị, nhà ở, hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội đồng bộ, hiện đại, thuận tiện tại khu vực ngoài vành đai 3 và các khu đô thị vệ tinh, nhằm giảm dân tại khu vực nội đô.

- Thực hiện nghiêm chỉ đạo của HDND Thành phố (tại Thông báo số 18/TB-HDND ngày 16/8/2018) và UBND Thành phố (tại Kế hoạch số 173/KH0UBND ngày 05/9/2018): Không xem xét điều chỉnh quy hoạch đối với những dự án chậm, vi phạm Luật đất đai thuộc diện phải thu hồi nhằm khắc phục tình trạng nhà đầu tư lợi dụng việc điều chỉnh quy hoạch làm căn cứ, lý do kéo dài thời gian triển khai dự án có lợi cho nhà đầu tư.

Như vậy, pháp luật về quy hoạch qua các thời kỳ đều có các quy định việc xem xét rà soát, điều chỉnh quy hoạch, quy định cụ thể các điều kiện khi xem xét điều chỉnh quy hoạch. Việc điều chỉnh đối với các quy hoạch trên địa bàn tại thành phố Hà Nội được thực hiện nghiêm túc, tuân thủ các quy định của pháp luật về điều kiện để xem xét việc điều chỉnh quy hoạch. Nội dung đề xuất điều chỉnh đều được kiểm tra, tính toán, cân đối khả năng đáp ứng các điều kiện về hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật, chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc khống chế, phân bổ theo các quy hoạch cấp trên và quy hoạch liên quan đảm bảo tính khả thi, báo cáo cấp thẩm quyền xem xét về chủ trương điều chỉnh trước khi thực hiện thủ tục điều chỉnh quy hoạch.

2. Qua rà soát tại các dự án Ban Đô thị HĐND Thành phố yêu cầu báo cáo (Chung cư CT2A1 Tây Nam khu đô thị Linh Đàm quận Hoàng Mai; khu đô thị Ngoại giao đoàn quận Bắc Từ Liêm; toà nhà hỗn hợp văn phòng, dịch vụ thương mại, khách sạn và căn hộ thương mại 44 Yên Phụ quận Ba Đình), tại thời điểm Sở Quy hoạch - Kiến trúc xem xét điều chỉnh quy hoạch đều chưa triển khai dự án và xây dựng công trình, do đó chưa có dân cư sinh sống. Quá trình xem xét điều chỉnh quy hoạch, Sở Quy hoạch - Kiến trúc đều kiểm tra sự phù hợp quy hoạch chung, quy hoạch phân khu, tính toán, cân đối khả năng đáp ứng các điều kiện về hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật, chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc khống chế, phân bổ theo các quy hoạch cấp trên và quy hoạch liên quan tại khu vực điều chỉnh quy hoạch. Các nội dung điều chỉnh quy hoạch đều được

đưa ra Tập thể UBND Thành phố xem xét quyết định trước khi UBND Thành phố chấp thuận điều chỉnh quy hoạch.

*** NHÓM VẤN ĐỀ VỀ TRẬT TỰ GIAO THÔNG, ĐÔ THỊ (05 CÂU)**

Câu 5. Đề nghị UBND thành phố làm rõ hiệu quả việc ứng dụng dịch công nghệ giao thông thông minh IPARKING đối với hoạt động trông giữ xe trên địa bàn thành phố thời gian qua theo tinh thần nghị quyết 04/2017/NQ-HĐND ngày 4/7/2017 của Hội đồng Nhân dân Thành phố. Nguyên nhân, trách nhiệm và kết quả xử lý các sai phạm để xảy ra tình trạng thất thu phí sử dụng lòng, lề đường theo báo cáo của Liên ngành Cục Thuế - Giao thông vận tải – Tài chính tại Tờ trình số 858/TtrLN: GTVT-TC-CT ngày 18/10/2018 (Thành viên Ban Đô thị HĐND Thành phố).

Đề triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm giảm ùn tắc giao thông và ô nhiễm môi trường trên địa bàn Thành phố đã được HĐND Thành phố quyết nghị thông qua đề án “Tăng cường quản lý phương tiện giao thông đường bộ nhằm giảm ùn tắc giao thông và ô nhiễm môi trường trên địa bàn thành phố Hà Nội, giai đoạn 2017- 2020 tầm nhìn đến năm 2030”. Một trong những mục tiêu của Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐND : “Thực hiện các giải pháp vừa lâu dài vừa cấp bách, cụ thể để tăng cường quản lý phương tiện giao thông đường bộ nhằm giảm ùn tắc giao thông và ô nhiễm môi trường, đảm bảo phục vụ tốt nhu cầu đi lại và nâng cao chất lượng môi trường sống của nhân dân trên địa bàn Thành phố”. UBND Thành phố đã ban hành Quyết định số 44/2017/QĐ-UBND phê duyệt giá trông giữ xe; trong đó có xây dựng phương án giá trông giữ xe theo khu vực (đối với các điểm chưa ứng dụng IPARKING), giá trông giữ xe lũy tiến theo giờ (đối với các điểm trông giữ ứng dụng công nghệ IPARKING) để kịp thời, đồng bộ thực hiện điều chỉnh mức thu phí sử dụng tạm thời lòng đường hè phố để trông giữ phương tiện giao thông tại Nghị quyết số 10/2017/NQ-HĐND ngày 7/12/2017.

Hiệu quả việc ứng dụng dịch công nghệ giao thông thông minh IPARKING đối với hoạt động trông giữ xe trên địa bàn thành phố thời gian qua:

- Việc ứng dụng dịch công nghệ giao thông thông minh IPARKING đối với hoạt động trông giữ xe trên địa bàn Thành phố thời gian qua phù hợp với mục tiêu tại Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐND ngày 04/7/2017 của HĐND Thành phố; phù hợp với Nghị quyết 20/2016/NQ-HĐND ngày 6/12/2016 của HĐND Thành phố ban hành một số quy định thu phí trên địa bàn thành phố, trong đó tại khoản 2 Điều 2 của Nghị quyết có giao UBND Thành phố: “xây dựng phương án tổ chức thí điểm dừng đỗ xe thông minh áp dụng tại các lòng đường trên địa bàn quận Hoàn Kiếm thực hiện từ ngày 01/7/2017”.

- Hình thức trông giữ xe ứng dụng công nghệ thông minh là công cụ tìm kiếm điểm đỗ xe, thanh toán trực tiếp trên ứng dụng IPARKING. Sau khi Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành mức thu phí sử dụng tạm thời lòng đường hè phố đối với các điểm trông giữ xe ứng dụng công nghệ thông minh tại Nghị quyết số 10/2017/NQ-HĐND ngày 06/12/2017, UBND Thành phố đã thí điểm triển khai hệ thống trông giữ phương tiện theo hình thức IPARKING và nhân rộng mô hình trông giữ này từ ngày 01/7/2018 đến nay, với 174 điểm trông giữ ô tô trên địa bàn các quận: Hoàn Kiếm, Ba Đình, Hai Bà Trưng, Đống Đa, Thanh Xuân, Cầu Giấy, Nam Từ Liêm, Tây Hồ.

- Hình thức trông giữ xe này đã tạo điều kiện cho người dân kiểm tra giám sát, thanh toán online, giúp tìm kiếm chỗ đỗ xe, giá trông giữ xe lũy tiến (hai giờ sau cao hơn hai giờ trước) đã phần nào giảm nhu cầu chỗ đỗ xe ở các khu vực trung tâm.

- Công tác tổ chức cấp phép các điểm đỗ đủ điều kiện để trông giữ phương tiện giao thông được thực hiện theo Quyết định 41/2016/QĐ-UBND ngày 19/9/2016 của UBND Thành phố về việc ban hành quy định phân cấp quản lý nhà nước đối với một số lĩnh vực hạ tầng kinh tế xã hội trên địa bàn thành phố Hà Nội và Thông tư số 04/2008/TT-BXD ngày 20/02/2008 của Bộ Xây dựng hướng dẫn quản lý đường đô thị. Theo đó, Sở Giao thông vận tải và UBND các quận cấp phép trông giữ xe ô tô với hai hình thức trông giữ bằng thủ công, nộp phí sử dụng tạm thời lòng đường hè phố theo m^2 và giá dịch vụ trông giữ xe theo biểu giá tại từng khu vực. Hình thức cấp phép để trông giữ ô tô theo hình thức IPARKING, hệ thống tự động trích nộp phí sử dụng tạm thời lòng đường hè phố theo 30% doanh thu trông giữ xe về tài khoản đơn vị cấp phép, giá dịch vụ trông giữ xe lũy tiến theo giờ (hai giờ sau cao hơn hai giờ trước).

- Với công nghệ trông giữ xe mới, bên cạnh những ưu điểm trên do trong thời gian thí điểm các nhà mạng miễn phí thanh toán qua tin nhắn, nên khách hàng sử dụng các mạng di động Vinaphone, Mobiphone, Viettel, Vietnammobil đều sử dụng và thanh toán trực tuyến qua hệ thống IPARKING. Do vướng về chính sách thuế liên quan đến trung gian thanh toán với các nhà mạng di động, nên thời điểm này đơn vị quản lý đầu số 9.556 mới ký được hợp đồng thanh toán qua tin nhắn SMS với nhà mạng Viettel (khách hàng sử dụng các mạng di động khác ngoài Viettel không thanh toán trực tiếp qua hệ thống IPARKING bằng tin nhắn SMS).

- Vì thế, để tháo gỡ khó khăn trong công tác thanh toán, đáp ứng nhu cầu của người gửi xe; Liên Ngành đã báo cáo UBND Thành phố chấp thuận hình thức thanh toán hộ (khách hàng thanh toán bằng tiền mặt, trật tự viên (người trông xe) dùng thẻ ngân hàng được trang bị để thao tác giúp khách hàng thanh toán trên hệ thống IPARKING).

- Do tâm lý, thói quen khách hàng vẫn sử dụng tiền mặt trong thanh toán, khách hàng chưa chủ động yêu cầu trật tự viên in phiếu gửi xe từ hệ thống IPARKING và xé vé gửi xe nên tạo điều kiện cho trật tự viên (người trông giữ xe) không nhập dữ liệu gửi xe trên hệ thống IPARKING, không xé vé và in phiếu cho khách hàng... dẫn đến thất thoát doanh thu. Từ đó, phí sử dụng tạm thời lòng đường, hè phố, thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp có xu hướng giảm hơn cùng kỳ năm 2017.

Để tăng cường công tác quản lý trong lĩnh vực giao thông ứng dụng công nghệ thông minh, UBND Thành phố đã có những giải pháp:

1. Xây dựng Quy chế quản lý, sử dụng khai thác hệ thống trông giữ xe ứng dụng công nghệ thông minh IPARKING phân định rõ trách nhiệm, phân công tổ chức thực hiện để làm cơ sở thực hiện, Tập thể UBND đã thống nhất thông qua tại phiên họp ngày 25/11/2018.

2. Để chống thất thu trong khi vẫn sử dụng tiền mặt để thanh toán, Theo khoản 4 Điều 3 Nghị quyết số 10/2017/NĐ-HĐND trong quá trình thực hiện Nghị quyết này có vướng mắc UBND Thành phố kịp thời báo cáo Thường trực HĐND

giải quyết theo thẩm quyền. Trên cơ sở đề xuất của Liên Ngành: GTVT-TC-CT tại Tờ trình số 858/TTr-LN, UBND Thành phố đã có công văn số 5522/UBND-KT ngày 10/11/2018 gửi Thường trực Hội đồng nhân dân đề xuất điều chỉnh phương pháp thu phí IPARKING, “Trường hợp các điểm áp dụng công nghệ dừng đỗ xe thông minh nộp vào ngân sách nhà nước mức phí bằng 30% doanh thu trông giữ xe **nhưng không thấp hơn mức thu phí tính theo m²/tháng**. Ngày 16/11/2018, HĐND có văn bản số 649/HĐNS-KTNS trả lời nội dung đề xuất của UBND thuộc thẩm quyền, quyết định của HĐND Thành phố.

Sở Giao thông vận tải đã xây dựng đề án điều chỉnh phương pháp thu phí tại văn bản số 7764/SGTVT-KHTC gửi Cục Thuế (Cơ quan Thường trực Tổ phí lệ phí) thẩm định. Do Đề án xây dựng trên cơ sở kế thừa các quy định thu đã được HĐND Thành phố quyết nghị tại Nghị quyết số 10/2017/NQ-HĐND ngày 5/12/2018; điều chỉnh quy định thu phí cho phù hợp với điều kiện thực tiễn trong công tác quản lý cấp phép sử dụng tạm thời lòng đường hè và để kịp thời trình Hội đồng nhân dân tại kỳ họp cuối năm 2018, Sở Giao thông vận tải đã đề nghị UBND Thành phố cho phép và báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn trong việc xây dựng và ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết 10/2017/NQ-HĐND tại văn bản số 7846/SGTVT ngày 19/11/2018.

Ngày 30/11/2018 Sở Giao thông vận tải đã có công văn số 8192/SGTVT-KHTC gửi Cục thuế Hà Nội (Tổ thường trực phí lệ phí) đề nghị thẩm định đề xuất của Sở GTVT và báo cáo UBND Thành phố trình HĐND tại kỳ họp gần nhất.

3. Trong khi chưa được cấp có thẩm quyền điều chỉnh phương pháp thu phí để chống thất thu ngân sách nhà nước, Liên Ngành: Giao thông vận tải, Tài chính, Cục thuế, Công an Thành phố, UBND các quận tăng cường công tác kiểm tra và xử lý nghiêm đối với các trường hợp vi phạm, thực hiện thu hồi giấy phép trông giữ xe đối với các đơn vị vi phạm.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư đang thẩm định và dự thảo báo cáo Ban Cán sự Đảng gửi Thường trực Thành ủy về chủ trương dự án ***Xây dựng hệ thống ứng dụng phục vụ tìm kiếm, thanh toán giá đỗ xe và hỗ trợ công tác quản lý, khai thác đối với hệ thống trông giữ xe ứng dụng công nghệ IPARKING*** để làm cơ sở tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP), hợp đồng Xây dựng, sở hữu, kinh doanh (BOO).

5. Trong quá trình tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư dự án xây dựng hệ thống ứng dụng phục vụ tìm kiếm, thanh toán giá đỗ xe và hỗ trợ công tác quản lý, khai thác đối với hệ thống trông giữ xe ứng dụng công nghệ IPARKING, ***tiếp tục hoàn thiện phần mềm IPARKING*** nhằm mục tiêu:

Nâng cao hiệu quả của việc tìm kiếm chỗ đỗ xe, xây dựng bản đồ số trực tuyến để kết nối các bãi đỗ xe trung tâm, các tòa nhà với bản đồ số của Thành phố cũng như trên hệ thống IPARKING. Giúp người dân có nhu cầu tìm kiếm chỗ đỗ xe ở các vị trí có nhu cầu. Đa dạng hóa các hình thức thanh toán trực tuyến trên hệ thống IPARKING. Tổng hợp, thống kê và phân tích dữ liệu để làm cơ sở dự báo nhu cầu dừng đỗ xe theo từng khu vực, theo giờ; tạo hệ thống dữ liệu để phục vụ

công tác báo cáo trong điều hành và quản lý; phục vụ cho việc xây dựng hệ thống giao thông thông minh.

6. Đề nghị Hội đồng nhân dân xem xét và thông qua Quy hoạch bến xe, bãi đỗ xe, trung tâm tiếp vận và trạm dừng nghỉ trên địa bàn thành phố Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Câu 6. Sở Giao thông vận tải Hà Nội báo cáo đã hoàn thành công tác rà soát, sửa đổi, bổ sung Quyết định số 06/2003/QĐ-UB ngày 25/01/2013 của UBND Thành phố Quy định về hoạt động các phương tiện giao thông trên địa bàn Thành phố nhằm tổ chức giao thông khoa học hợp lý và phát huy tối đa hiệu quả kết cấu hạ tầng giao thông, tuy nhiên đến nay UBND Thành phố vẫn chưa ban hành quyết định mới thay thế, đề nghị UBND Thành phố làm rõ nguyên nhân, trách nhiệm và khi nào quyết định mới được ban hành (*Thành viên Ban Đô thị HĐND Thành phố*).

- Trong thời gian vừa qua từ năm 2013 đến nay, Chính phủ, Bộ Giao thông vận tải và chính quyền thành phố Hà Nội đã chỉ đạo triển khai áp dụng nhiều biện pháp để giảm thiểu tình trạng ùn tắc giao thông như phân luồng, tổ chức lại giao thông tại các nút giao thông, các tuyến đường thường xuyên xảy ra ùn tắc nghiêm trọng, xen dải phân cách mở rộng đường, đầu tư một số công trình giao thông trọng điểm của Thành phố. Tuy nhiên, do tốc độ gia tăng của các phương tiện giao thông và nhiều loại phương tiện mới như (xe buýt vận chuyển nhanh khối lượng lớn - BRT, xe buýt hai tầng City tour...), trong khi hệ thống hạ tầng giao thông phát triển chưa tương xứng với tốc độ gia tăng của các phương tiện, dẫn đến việc còn hiện tượng ùn tắc giao thông trên địa bàn Thành phố.

- Để cải thiện tình trạng ùn tắc giao thông và việc phát triển đa dạng các loại phương tiện giao thông hiện nay. Tập thể UBND Thành phố đã có các văn bản: số 369/TB-UBND ngày 08/5/2017; số 238/TB-UBND ngày 12/3/2018 và số 727/TB-UBND ngày 18/7/2018 chỉ đạo Sở Giao thông vận tải, các Sở, ban, ngành và các đơn vị liên quan nghiên cứu, điều chỉnh hoạt động của các phương tiện giao thông đường bộ trên địa bàn thành phố Hà Nội.

- Sở Giao thông vận tải Hà Nội là đơn vị tham mưu cho UBND Thành phố soạn thảo dự thảo Quyết định thay thế Quyết định số 06/2013/QĐ-UBND ngày 25/01/2013 của UBND thành phố Hà Nội Ban hành quy định hoạt động của các phương tiện giao thông đường bộ trên địa bàn thành phố Hà Nội. Sở Giao thông vận tải đã phối hợp với các Sở, ban, ngành của Thành phố, chính quyền địa phương và các đơn vị liên quan dự thảo Quyết định thay thế Quyết định số 06/2013/QĐ-UBND và trình UBND Thành phố tại các Tờ trình: số 422/TTr-SGTVT ngày 20/6/2017, số 1065/TTr-SGTVT ngày 27/12/2017 và số 328/TTr-SGTVT ngày 26/4/2018.

- Tuy nhiên Quyết định thay thế Quyết định số 06/2013/QĐ-UBND ngày 25/01/2013 của UBND Thành phố có quy định điều chỉnh liên quan đến nhiều lĩnh vực và ảnh hưởng trực tiếp đến các phương tiện giao thông đường bộ hoạt

động trên địa bàn Thành phố như (Xe bê tông thương phẩm, xe buýt hai tầng City tuor, xe ô tô điện du lịch, xe ba bánh của thương binh, xe xích lô du lịch ...) do đó UBND Thành phố tiếp tục có văn bản số 727/TB-UBND ngày 18/7/2018 chỉ đạo Sở Giao thông vận tải tổ chức xin ý kiến của các hiệp hội, hội, các doanh nghiệp liên quan trên địa bàn Thành phố. Sở Giao thông vận tải đã tổ chức các hội nghị bao gồm: các Sở, ban, ngành Thành phố, chính quyền địa phương, các doanh nghiệp kinh doanh bê tông thương phẩm (Bê tông Shunshin Vina, Bê tông An Phúc, Bê tông Chèm, Bê tông Sông Đà Việt Đức, vv ...), doanh nghiệp kinh doanh xe xích lô du lịch (Công ty CP TM&DV Lâm Anh, Công ty CP Huy Phong, Công ty TNHH TM&DL Văn Hóa và Công ty TNHH Dịch vụ Xích lô du lịch không Lo Âu), xe ba bánh của thương binh - đại diện ủy viên thường trực Hiệp hội doanh nghiệp người khuyết tật Việt Nam (Giám đốc - Công ty Cổ phần Thương binh 27/7) và có văn bản xin ý kiến các hiệp hội, hội (hiệp hội vận tải hành khách công cộng Hà Nội, hiệp hội Taxi Hà Nội, hiệp hội Du lịch Hà Nội, hiệp hội vận tải Hà Nội, hội cầu đường Hà Nội, hội xây dựng Hà Nội).

- Sau khi tiếp thu các đóng góp của các đơn vị, Sở Giao thông vận tải có văn bản số 6824/SGTVT-QLKCHTGT ngày 15/10/2018 gửi Sở Tư pháp thẩm định và Sở Tư pháp có Văn bản báo cáo thẩm định số 371/BC-STP ngày 23/11/2018. Hiện tại, Sở Giao thông vận tải đang tiếp thu ý kiến thẩm định, hoàn chỉnh dự thảo đề trình UBND Thành phố tiếp tục xem xét, ban hành.

Câu 7. Hiện nay, trên địa bàn Thành phố tình trạng giả danh thương binh sử dụng xe ba bánh kinh doanh dịch vụ chở người, chở hàng công kênh diễn ra phổ biến tại nhiều tuyến đường, tuyến phố. Nghị quyết số 04/NQ-HĐND năm 2017 của HĐND Thành phố về thông qua Đề án tăng cường quản lý phương tiện giao thông đường bộ nhằm giảm ùn tắc giao thông và ô nhiễm môi trường trên địa bàn thành phố Hà Nội, giai đoạn 2017-2020, tầm nhìn 2030 quy định đối với “xe ba bánh phục vụ đi lại của thương binh và người khuyết tật khi tham gia giao thông phải được đăng ký, đăng kiểm an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường. Dừng hoạt động xe ba bánh kinh doanh dịch vụ chở hàng, chở người trên địa bàn Thành phố...” Đề nghị UBND Thành phố cho biết kết quả thực hiện Nghị quyết 04/NQ-HĐND của HĐND Thành phố về vấn đề này (Thành viên Ban Đô thị HĐND Thành phố).

Thực hiện Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐND ngày 04/7/2017 của Hội đồng nhân dân Thành phố về việc thông qua Đề án “Tăng cường quản lý phương tiện giao thông đường bộ nhằm giảm ùn tắc giao thông và ô nhiễm môi trường trên địa bàn thành phố Hà Nội, giai đoạn 2017-2020 tầm nhìn 2030”, UBND Thành phố đã ban hành Kế hoạch số 212/KH-UBND ngày 28/9/2017 về thực hiện Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐND ngày 04/7/2017 của Hội đồng nhân dân Thành phố, trong đó có nội dung: Xây dựng quy định xe ba phục vụ đi lại của thương binh và người khuyết tật khi tham gia giao thông phải được đăng ký, đăng kiểm an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường. Dừng hoạt động của xe ba bánh kinh doanh dịch vụ chở hàng, chở người trên địa bàn Thành phố.

Ban hành các văn bản chỉ đạo các sở, ngành xây dựng lộ trình, biện pháp để hạn chế, tiến tới cấm sử dụng xe 3 bánh vận tải hàng hóa trên địa bàn Thành phố. Triển khai thực hiện rà soát số lượng xe 3 bánh của thương binh, bệnh binh, người khuyết tật và chính sách ưu đãi, hỗ trợ. Thực hiện tuyên truyền, đối thoại với các doanh nghiệp có sử dụng xe 3 bánh của thương binh tham gia kinh doanh vận tải,...

Chỉ đạo Sở Giao thông vận tải dự thảo Quyết định thay thế Quyết định số 06/2013/QĐ-UBND ngày 25/01/2013 của UBND Thành phố Hà Nội quy định về hoạt động của phương tiện giao thông đường bộ trên địa bàn Thành phố Hà Nội. Trong đó có nội dung liên quan đến hoạt động của xe 3, 4 bánh: *“Xe 3, 4 bánh chỉ phục vụ đi lại cho thương binh và người khuyết tật theo các quy định của pháp luật. Riêng đối với xe 3, 4 bánh do thương binh, người khuyết tật trực tiếp điều khiển đang sử dụng làm phương tiện kinh doanh chở hàng và chở người, được phép tạm thời hoạt động đến hết ngày 01 tháng 01 năm 2022. Thành phố sẽ có chính sách hỗ trợ để chuyển đổi nghề nghiệp cho thương binh đang sử dụng phương tiện trên”*. Hiện Sở Giao thông vận tải đang tổng hợp ý kiến góp ý đối với Dự thảo Quyết định báo cáo UBND Thành phố xem xét, phê duyệt.

Đề xuất Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định về quản lý, thu hồi đối với xe mô tô, xe gắn máy để đảm bảo an toàn giao thông và giảm ô nhiễm môi trường (văn bản số 2855/UBND-ĐT ngày 13/6/2017).

Chỉ đạo Công an Thành phố tăng cường kiểm tra, xử lý đối với các trường hợp sử dụng xe 3 bánh vi phạm quy định trên địa bàn thành phố. Phối hợp với Sở GTVT, Sở LĐ TB&XH và UBND các quận, huyện, thị xã thực hiện quyết liệt, liên tục trong việc kiểm tra, xử lý người điều khiển xe 3 bánh của thương binh tham gia hoạt động kinh doanh vận tải, vi phạm chở hàng “cồng kềnh, quá khổ” khi tham gia giao thông; kiên quyết xử lý theo quy định đối với các đối tượng đóng giả thương binh. Thường xuyên rà soát, kiểm tra xử lý nghiêm các cơ sở hoạt động sản xuất, kinh doanh, cải tạo, lắp ráp phương tiện xe 3, 4 bánh trái quy định. Tổ chức dán logo cho 30 xe 3 bánh đã đăng ký, được phép lưu hành để phục vụ nhu cầu đi lại của thương binh.

Kết quả triển khai thực hiện như sau:

1. Kết quả thống kê, khảo sát tình hình sử dụng xe cơ giới 3 bánh tự chế (tự sản xuất, tự lắp ráp) đối với các đối tượng là thương binh, bệnh binh và người khuyết tật:

- Kết quả thống kê, khảo sát của Sở Lao động TB&XH (đến hết tháng 3/2017): Toàn Thành phố có 1.260 người (có hộ khẩu thường trú trên địa bàn thành phố Hà Nội) sử dụng xe 3 bánh tự chế tham gia giao thông, vận chuyển hàng hóa (Trong đó: Thương binh: 860 người; Bệnh binh: 93 người; Người HĐKC bị nhiễm CDHH: 13 người; Người khuyết tật: 219 người; Đối tượng quân nhân về phục viên, xuất ngũ: 75 người; Có 34 doanh nghiệp sản xuất kinh doanh có sử dụng xe 3-4 bánh tự chế, trong đó có 53 thương binh là người lao động của doanh nghiệp đang sử dụng xe 3-4 bánh tự lắp ráp tham gia hoạt động kinh doanh vận tải).

- Kết quả thống kê, khảo sát của Công an Thành phố (đến hết tháng 9/2017): trên địa bàn Thành phố có 5.956 xe 3-4 bánh tự sản xuất, tự lắp ráp (Trong đó: Thương binh, bệnh binh: 808 xe; Người khuyết tật: 196 xe; Công nông 4 bánh: 1118 xe; Trường hợp khác: 3834 xe).

- Kết quả thống kê, khảo sát của Sở Giao thông Vận tải Hà Nội và Liên ngành (đến ngày 31/5/2018): có 1.316 người (có hộ khẩu thường trú trên địa bàn thành phố Hà Nội) sử dụng xe 3 bánh tự chế tham gia giao thông, vận chuyển hàng hóa (Trong đó: Thương binh sử dụng xe 3 bánh: 964 người; Bệnh binh sử dụng xe 3 bánh: 103 người; Người khuyết tật sử dụng xe 3 bánh: 249 người. Về nguyện vọng, theo thống kê có: 544 trường hợp (chiếm 47%) có nguyện vọng giữ lại phương tiện sử dụng; 93 trường hợp (chiếm 8%) có nguyện vọng chuyển đổi xe; 39 trường hợp (chiếm 3,3%) có nguyện vọng chuyển đổi nghề; 114 trường hợp (chiếm 9,8%) có nguyện vọng vay vốn tạo việc làm; 119 trường hợp (chiếm 10,3%) có nguyện vọng hỗ trợ việc làm; 12 trường hợp (chiếm 1%) có nguyện vọng hỗ trợ 1 lần; 287 trường hợp (chiếm 20%) có nhu cầu khác).

2. Về dự kiến chính sách ưu đãi, hỗ trợ để đảm bảo cuộc sống của thương binh, bệnh binh, người khuyết tật tự nguyện từ bỏ việc sử dụng xe 3 bánh tự chế làm công cụ kinh doanh để chuyển đổi nghề (theo tổng hợp các kiến nghị của Sở Lao động TB&XH)

- Đối với chủ phương tiện đang sử dụng xe 3 bánh để kinh doanh, nếu có nhu cầu đào tạo để chuyển đổi nghề mới, giới thiệu việc làm tại các cơ sở đào tạo nghề, giới thiệu việc làm do quận, huyện, thị xã hoặc các đơn vị trực thuộc Sở Lao động TB&XH quản lý thì được miễn phí đào tạo, giới thiệu việc làm kể cả vợ (chồng), con của họ;

- Xe 3 bánh tự chế của thương binh, bệnh binh, người khuyết tật nếu chỉ dùng phục vụ cá nhân trong việc di chuyển đi lại (không kinh doanh vận chuyển hàng hóa) thì được đăng kiểm miễn phí tại các Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới do Sở GTVT quản lý;

- Thương binh, bệnh binh, người khuyết tật có nhu cầu giám định sức khỏe để được học, cấp Giấy phép lái xe mô tô, xe 3 bánh thì được khám sức khỏe miễn phí tại các cơ sở y tế thuộc Sở Y tế quy định;

- Thương binh, bệnh binh, người khuyết tật nếu có đủ sức khỏe theo quy định và có nhu cầu đào tạo để cấp Giấy phép lái xe mô tô, xe 3 bánh thì được đào tạo miễn phí tại các cơ sở đào tạo lái xe được Sở GTVT quản lý;

- Các doanh nghiệp thương binh và thương binh có nhu cầu hỗ trợ thuê mặt bằng để sản xuất kinh doanh thay cho việc sử dụng xe 3-4 bánh tự lắp ráp kinh doanh vận chuyển hàng hóa thì được UBND các quận, huyện, thị xã xem xét.

- Sở GTVT, Sở Tài chính, Ngân hàng chính sách xã hội nghiên cứu, báo cáo đề xuất UBND Thành phố về đề nghị của thương binh, bệnh binh, người khuyết tật tự nguyện từ bỏ xe 3-4 bánh tự lắp ráp để mua phương tiện xe tải nhỏ 5 tạ để kinh doanh vận chuyển hàng hóa.

3. Một số kiến nghị của thương binh sử dụng xe 3 bánh để kinh doanh vận tải hàng hóa trong quá trình đổi thoai của liên ngành:

Ngày 02/7/2018, Sở Lao động TB&XH, Sở GTVT, Công an Thành phố và Ban Tuyên giáo Thành ủy đã mời đại diện thương binh sử dụng xe 3 bánh dùng để kinh doanh vận chuyển hàng hóa để làm việc. Tại buổi làm việc, đại diện cho thương binh đề xuất, kiến nghị một số nội dung sau:

- Giữ lại xe 3 bánh tự chế dùng để kinh doanh chở hàng của thương binh trên địa bàn Thành phố. Thành phố hỗ trợ kinh phí để sửa chữa các xe 3 bánh tự chế cũ, nát của thương binh. Tổ chức cấp đăng ký, biển số, đăng kiểm cho các xe 3 bánh này.

Xử lý triệt để đối với xe 3 bánh giả danh thương binh.

- Xử lý vi phạm đối với thương binh điều khiển xe 3 bánh vi phạm Luật Giao thông đường bộ, chở hàng hóa công kênh gây mất an toàn giao thông. Đề nghị Công an Thành phố xây dựng quy chế phối hợp với doanh nghiệp thương binh (sẽ phối hợp cử thương binh hỗ trợ cùng CATP) tại mỗi chốt kiểm tra.

- Mỗi địa bàn quận, huyện, thị xã thành lập 01 Đội xe 3 bánh (có đội trưởng, đội phó) để phối hợp với các lực lượng chức năng của Thành phố trong việc kiểm tra, xử lý vi phạm đối với xe 3 bánh, kiểm soát được xe 3 bánh ngoại tỉnh vào địa bàn hoạt động.

- Tổ chức điểm dừng, đỗ cho xe 3 bánh trên từng địa bàn quận, huyện, thị xã.

4. Giải quyết các nội dung kiến nghị của thương binh:

4.1. Đối với dự kiến chính sách hỗ trợ 100% kinh phí khi chuyển đổi xe 3-4 bánh tự sản xuất, lắp ráp để mua phương tiện xe tải nhỏ 5 tạ để kinh doanh vận chuyển hàng hóa hoặc cho vay với lãi suất ưu đãi, thời hạn từ 5 đến 10 năm:

Về nội dung này, UBND Thành phố giao Sở Lao động TB&XH:

- Nghiên cứu, báo cáo, đề xuất phương án cụ thể, chi tiết đối với UBND Thành phố, nên nghiên cứu theo hướng hỗ trợ một phần kinh phí; cho vay với lãi suất ưu đãi hoặc phối hợp với các sở, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã nghiên cứu sắp xếp, bố trí công việc hợp lý cho những trường hợp thương, bệnh binh và người khuyết tật nếu có nhu cầu sau khi chuyển đổi phương tiện nêu trên. Vì thương, bệnh binh, người khuyết tật sử dụng xe 3-4 bánh là đối tượng thuộc diện chính sách, được hưởng các chế độ chính sách đãi ngộ của Đảng, Nhà nước và được cụ thể hóa trong các văn bản pháp quy.

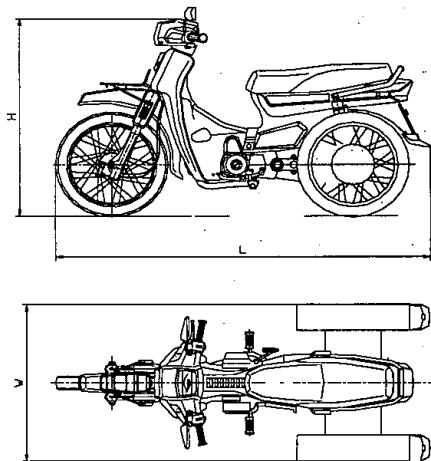
- Rà soát, tổng hợp các chính sách của Trung ương và các quy định cụ thể của Thành phố về hỗ trợ thương binh, bệnh binh, người khuyết tật tự nguyện từ bỏ việc sử dụng xe 3, 4 bánh tự lắp ráp chở hành khách và hàng hóa tham gia giao thông để chuyển đổi nghề, đánh giá kết quả thực hiện các chính sách hỗ trợ đã thực hiện trong thời gian qua;

- Rà soát kỹ về số lượng phương tiện xe 3, 4 bánh tự chế chở hành khách và hàng hóa của thương binh, bệnh binh và người khuyết tật có hộ khẩu thường trú trên địa bàn thành phố Hà Nội;

- Về quy trình: Thực hiện theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Ngân sách, HĐND Thành phố là cơ quan có thẩm quyền quyết định ban hành quy định đối với cơ chế, chính sách hỗ trợ thương binh, bệnh binh, người khuyết tật tự nguyện từ bỏ việc sử dụng xe 3, 4 bánh tự lắp ráp chở hành khách và hàng hóa tham gia giao thông để chuyển đổi nghề.

4.2. Đối với việc giữ lại xe 3 bánh tự chế dùng để kinh doanh chở hàng của thương binh trên địa bàn Thành phố. Thành phố hỗ trợ kinh phí để sửa chữa các xe 3 bánh tự chế cũ, nát của thương binh. Tổ chức cấp đăng ký, biển số, đăng kiểm cho các xe 3 bánh này:

- Chưa có đủ cơ sở pháp lý để giải quyết các kiến nghị: giữ lại xe 3 bánh tự chế dùng để kinh doanh chở hàng trên địa bàn Thành phố; hỗ trợ kinh phí để sửa chữa các xe 3 bánh tự chế cũ, nát của thương binh; xe 3 bánh tự chế của thương binh, bệnh binh, người khuyết tật nếu chỉ dùng phục vụ cá nhân trong việc di chuyển đi lại (*không kinh doanh vận chuyển hàng hóa*) thì được đăng kiểm miễn phí tại các Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới do Sở GTVT quản lý. Vì: Theo quy định tại Điều 1, Thông tư 15/2014/TT-BCA ngày 04/4/2014 của Bộ Công an quy định về đăng ký xe, các loại xe cơ giới 3 bánh nếu có đầy đủ giấy tờ (*chứng từ chuyển quyền sở hữu, chứng từ lệ phí trước bạ, giấy tờ chứng minh nguồn gốc*) thì đều được đăng ký, cấp biển số theo quy định. Hiện nay, trên thị trường có rất nhiều loại xe mô tô 3 bánh dành cho người khuyết tật, được thiết kế khoa học, đảm bảo sự chắc chắn giúp giữ xe thăng bằng, thuận tiện cho việc lưu thông để người khuyết tật dễ dàng sử dụng. Các loại xe này có thiết kế tối đa 02 chỗ ngồi (*như xe mô tô, xe gắn máy thông thường*), không có thùng hàng phía sau, bảo đảm tiêu chuẩn an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường, chỉ phục vụ đi lại của người khuyết tật, không sử dụng vào các hoạt động vận tải hàng hóa (*quy định tại Quyết định số 03/2008/QĐ-BGTVT ngày 22/02/2008 của Bộ GTVT ban hành Quy định về kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường trong sản xuất, lắp ráp, nhập khẩu xe mô tô, xe gắn máy ba bánh dùng cho người tàn tật*) – theo hình vẽ dưới đây:



Tuy nhiên, các phương tiện xe 3 bánh đang hạn chế và tiến tới cấm lưu hành hầu hết được cải tạo từ xe máy, xe mô tô cũ, lắp thêm bánh sau, thùng phía sau nhằm mục đích chở người và hàng hóa; không đảm bảo tiêu chuẩn an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường, tiềm ẩn nguy cơ xảy ra tai nạn giao thông. Do vậy nếu tiến hành đăng ký cho các loại phương tiện này thì sẽ là trái quy định của pháp luật; đồng thời dẫn đến hệ lụy là các trường hợp thương, bệnh binh, người khuyết tật không có nhu cầu sử dụng xe 3 bánh nhưng vẫn mua, đăng ký và cho người khác thuê, tiềm ẩn nguy cơ mất trật tự, an toàn giao thông cũng như ảnh hưởng đến công tác quản lý nhà nước đối với các loại phương tiện này; không hoàn thành được mục tiêu hạn chế, tiến tới cấm xe 3 bánh kinh doanh chở người và hàng hóa trên địa bàn Thành phố.

- Không làm thủ tục đăng ký, cấp biển số cho các xe 3-4 bánh tự sản xuất, tự lắp ráp nhằm thực hiện đúng mục tiêu giảm dân, tiến tới xóa bỏ xe 3-4 bánh tự sản xuất, tự lắp ráp.

- Đối với các trường hợp thương binh, bệnh binh và người khuyết tật có nhu cầu sử dụng phương tiện xe cơ giới 3 bánh dùng cho người khuyết tật, UBND Thành phố sẽ chỉ đạo sở, ngành có liên quan nghiên cứu ban hành chính sách hỗ trợ về giá khi mua xe (*mỗi người chỉ được đăng ký tối đa 01 phương tiện*); chi phí về chứng từ lệ phí trước bạ; chi phí đăng ký và cấp biển số xe; chi phí khám và cấp Giấy chứng nhận sức khỏe; chi phí và thủ tục cấp giấy phép lái xe,... cho thương binh, bệnh binh, người khuyết tật.

- Kiểm soát, trung thu, trung mua, tiêu hủy xe 3 bánh tự chế của những đối tượng giả danh thương, bệnh binh người khuyết tật của các đối tượng tự nguyện không sử dụng xe 3 bánh tự chế hoặc chuyển đổi nghề.

4.3. Đối với kiến nghị thiết kế mẫu xe 3 bánh đủ điều kiện tiêu chuẩn được đăng ký, đăng kiểm để họ và con em họ được phép sử dụng kinh doanh:

Hiện chưa có quy định về kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường trong sản xuất, lắp ráp, nhập khẩu xe mô tô, xe gắn máy ba bánh dùng để kinh doanh chở người và hàng hóa (*lắp đặt thêm bánh xe và thùng hàng phía sau*). Đối với việc sử dụng xe mô tô 3 bánh để vận chuyển hành khách và hàng hóa được quy định rõ tại Thông tư số 08/2009/TT-BGTVT ngày 23/6/2009 của Bộ GTVT về hướng dẫn việc sử dụng xe thô sơ, xe gắn máy, xe mô tô hai bánh, xe mô tô 3 bánh và các loại xe tương tự dùng để vận chuyển hành khách và hàng hóa. Tại khoản 1, Điều 4 của Thông tư quy định xe gắn máy, xe mô tô hai bánh, xe mô tô 3 bánh và các loại xe tương tự phải đảm bảo quy định tại Điều 53 của Luật Giao thông đường bộ (*đảm bảo các quy định về chất lượng, an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường - hiện chỉ có quy định về kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường trong sản xuất, lắp ráp, nhập khẩu xe mô tô, xe gắn máy ba bánh dùng cho người tàn tật được quy định tại Quyết định số 03/2008/QĐ-BGTVT ngày 22/02/2008 của Bộ GTVT*).

Trong thời gian tới, UBND Thành phố sẽ giao Sở GTVT sẽ phối hợp với các đơn vị của Bộ GTVT để nghiên cứu, đề xuất đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương và các quy định hiện hành.

4.4. Đối với nội dung kiến nghị, đề xuất với UBND Thành phố chỉ đạo UBND các cấp tạo điều kiện để doanh nghiệp được thuê đất (mặt bằng) để sản xuất kinh doanh do các doanh nghiệp này hoạt động sản xuất, kinh doanh chủ yếu trên lĩnh vực thương mại, dịch vụ, cho thuê lại mặt bằng được thuê, liên danh:

Về nội dung này, UBND Thành phố sẽ giao UBND các quận, huyện, thị xã phối hợp với các sở, ngành báo cáo, đề xuất cụ thể.

4.5. Đối với các nội dung kiến nghị: ⁽¹⁾ Xử lý triệt để đối với xe 3 bánh giả danh thương binh; Xử lý vi phạm đối với thương binh điều khiển xe 3 bánh vi phạm Luật Giao thông đường bộ, chở hàng hóa công kênh gây mất an toàn giao thông. Đề nghị Công an Thành phố xây dựng quy chế phối hợp với doanh nghiệp thương binh (sẽ phối hợp cử thương binh hỗ trợ cùng CATP) tại mỗi chốt kiểm tra; ⁽²⁾ Mỗi địa bàn quận, huyện, thị xã thành lập 01 Đội xe 3 bánh (có đội trưởng, đội phó) để phối hợp với các lực lượng chức năng của Thành phố trong việc kiểm tra, xử lý vi phạm đối với xe 3 bánh, kiểm soát được xe 3 bánh ngoại tỉnh vào địa bàn hoạt động. Mỗi địa bàn bố trí, sắp xếp 01 phòng làm việc cho Đội xe 3 bánh của thương binh:

Về các nội dung này, UBND Thành phố sẽ giao Công an Thành phố chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, UBND quận, huyện, thị xã xây dựng quy chế phối hợp tuần tra, kiểm soát, xử lý các vi phạm đối với xe 3 bánh hoạt động trên địa bàn thành phố Hà Nội.

4.6. Tổ chức điểm dừng, đỗ cho xe 3 bánh trên từng địa bàn quận, huyện, thị xã:

Về nội dung này, UBND Thành phố sẽ giao UBND các quận, huyện, thị xã chủ trì, phối hợp với Sở GTVT, Công an Thành phố tổ chức khảo sát, đề xuất các điểm dừng, đỗ cho xe 3 bánh của thương binh theo địa bàn quản lý.

5. Tiếp tục kiến nghị với Chính phủ, Bộ GTVT rà soát, hoàn thiện các quy định của pháp luật về quản lý hoạt động của xe thô sơ, xe gắn máy, xe mô tô hai bánh, xe mô tô 3 bánh và các loại xe tương tự để vận chuyển hàng hóa, hành khách cho phù hợp với tình hình thực tế của địa phương

Trong thời gian tới, UBND Thành phố sẽ chỉ đạo Sở GTVT tiếp tục nghiên cứu, tham mưu cho UBND Thành phố: Kiến nghị Chính phủ sớm ban hành các quy định như: Đăng ký, đăng kiểm xe 3 bánh; Quản lý hoạt động của xe 4 bánh có gắn động cơ điện;... Xây dựng quy định: Quản lý hoạt động của xe mô tô, xe gắn máy kinh doanh vận chuyển người và hàng hóa (xe “ôm”, xe ứng dụng công nghệ); Quản lý hoạt động của xe đạp công cộng; Quản lý hoạt động của xe đạp điện tương tự như xe máy;...

6. Về thực hiện dán logo cho các xe ba bánh hợp pháp; xây dựng quy chế, phân rõ trách nhiệm của các cấp, ngành, chính quyền địa phương trong việc quản lý xe ba bánh và xử lý nghiêm theo đúng quy định các xe ba bánh giả danh thương binh hoạt động không đúng quy định

Theo báo cáo của Công an Thành phố (Tại văn bản số 3087/CAHN-PV11 ngày 09/7/2018): Công an Thành phố đã mời 30 trường hợp chủ xe trước đây đã

được đăng ký, cấp biển số nhưng chỉ có 2 trường hợp đến làm việc; kiểm tra thực tế 2 phương tiện này thì 01 xe không có số máy, số khung; 01 xe có số máy, số khung không trùng với Giấy đăng ký xe. Như vậy, có thể thấy, đối với 30 xe 3 bánh đã cấp biển số trước đây, người đứng tên đăng ký hoặc bán cho người khác, hoặc mua xe khác rồi lắp biển số được cấp vào để sử dụng, nên rất khó khăn trong việc tập hợp các xe đã đăng ký để dán logo. Mặt khác, việc đăng ký, cấp biển kiểm soát cho xe cơ giới nhằm mục đích phục vụ công tác quản lý nhà nước nên nếu đã làm thủ tục đăng ký, cấp biển số cho xe 3 bánh rồi thì việc dán logo để quản lý là không cần thiết.

7. Kiến nghị, đề xuất

Để tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐND ngày 04/7/2017 của Hội đồng nhân dân Thành phố về nội dung quản lý hoạt động của xe 3 bánh trên địa bàn Thành phố, UBND Thành phố kiến nghị:

- Kiến nghị Chính phủ bổ sung chế tài tịch thu phương tiện là xích lô không có đăng ký hoạt động trên địa bàn Thủ đô vào Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ hoặc nâng mức xử phạt đối với người điều khiển loại phương tiện này khi tham gia giao thông.

- Kiến nghị Bộ Giao thông vận tải nghiên cứu bổ sung quy chuẩn, tiêu chuẩn, các điều kiện an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe mô tô, xe gắn máy, xe 3 bánh dùng để kinh doanh vận chuyển người và hàng hóa.

- Kiến nghị Bộ Tài chính nghiên cứu, xây dựng cơ chế hỗ trợ của Nhà nước trong việc chuyển đổi phương tiện, việc làm đối với thương binh, bệnh binh, người khuyết tật đang sử dụng xe cơ giới ba bánh tự sản xuất, tự lắp ráp để kinh doanh vận chuyển hành khách và hàng hóa.

Câu 8. Trong thời gian vừa qua, Thành phố đã kiên quyết xử lý các bảng, biển quảng cáo vi phạm quy định. Tuy nhiên, hiện nay ở một số quận, huyện vẫn còn hiện tượng biển quảng cáo có bề mặt diện tích quá lớn (chiếm hết mặt tiền của toàn nhà), đặc biệt là các bảng, biển có kết cấu khung kim loại được gia cố kiên cố; ...dễ bị cháy do nguyên nhân chập điện, cản trở công tác phòng cháy. Đề nghị đồng chí Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao cho biết nguyên nhân, trách nhiệm và giải pháp khắc phục trong thời gian tới? (Thành viên Ban Văn hóa - Xã hội HĐND Thành phố).

Thời gian qua, được sự chỉ đạo của UBND Thành phố, Sở Văn hóa và Thể thao đã tổ chức nhiều đợt ra quân xử lý các bảng, biển quảng cáo vi phạm quy định. Đến nay, trật tự quảng cáo đã cơ bản đi vào nề nếp. Tuy nhiên, tại một số quận, huyện vẫn còn hiện tượng bảng quảng cáo có diện tích lớn, kết cấu khung kim loại, che chắn mặt tiền công trình, nhà ở riêng lẻ, vi phạm Luật Quảng cáo, Quy chế quản lý hoạt động quảng cáo (ban hành kèm theo Quyết định số 01/2016/QĐ-UBND, ngày 20/01/2016 của UBND Thành phố) và trật tự xây dựng đô thị, ảnh hưởng đến công tác phòng cháy, chữa cháy, cứu hộ, cứu nạn, cụ thể: Ngã tư Cửa Nam - Lê Duẩn, nút giao cầu Chương Dương, quận Hoàn Kiếm; đường Trường Chinh - Giải Phóng, quận Thanh Xuân; Nguyễn

Khuyến, Lê Duẩn, quận Đống Đa, nút giao Bạch Mai, Trần Khát Chân, quận Hai Bà Trưng, tuyến phố Nguyễn Văn Cừ, quận Long Biên; các cửa hàng kinh doanh của hệ thống siêu thị Pico, HC, Media Max...

I. Nguyên nhân:

- Công tác tuyên truyền, phổ biến quy định pháp luật về quảng cáo chưa thực sự sâu rộng, hiệu quả, nên ý thức, trách nhiệm của tổ chức, cá nhân chấp hành chưa cao, còn vi phạm quy định.

- Một số quận, huyện chưa thực sự quyết liệt chỉ đạo và thực hiện hết trách nhiệm, đúng thẩm quyền được giao. Chính quyền địa phương không kịp thời chỉ đạo, xử lý, ngăn chặn, cưỡng chế hành vi vi phạm về quảng cáo ngay từ khi lắp dựng bảng quảng cáo khi chưa được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận.

- Công tác kiểm tra, xử lý các vi phạm quảng cáo còn thiếu đồng bộ, đùn đẩy, né tránh; sự phối hợp giữa các cơ quan, chính quyền địa phương còn chưa chặt chẽ, thường xuyên, thiếu thông tin hai chiều, chưa có sự trao đổi, hỗ trợ về chuyên môn, nghiệp vụ; chưa có hướng dẫn cụ thể để xử lý vi phạm về trật tự xây dựng trong lĩnh vực quảng cáo, dẫn đến kết quả xử lý vi phạm còn hạn chế, thiếu triệt để.

- Các quy định trong văn bản pháp luật về quảng cáo và xây dựng còn nhiều điểm chưa đồng nhất, dẫn đến cách hiểu, áp dụng, xử lý khác nhau. Chế tài xử phạt vi phạm trong hoạt động quảng cáo chưa đủ sức răn đe.

II. Trách nhiệm:

1. Trách nhiệm của Sở Văn hóa và Thể thao:

- Thành lập Tổ công tác liên ngành kiểm tra công tác quản lý nhà nước về hoạt động quảng cáo, biển hiệu trên địa bàn thành phố Hà Nội, gồm đại diện các sở: Văn hóa và Thể thao, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Công an Thành phố, Cảnh sát Phòng cháy, chữa cháy, cơ quan báo chí (mời dự và đưa tin) đã làm việc với UBND các quận, huyện, thị xã, nhằm hạn chế và khắc phục tình trạng quảng cáo sai quy định. Năm 2017, Tổ Công tác liên ngành đã kiểm tra thực tế lắp đặt bảng quảng cáo, biển hiệu tại hệ thống các cửa hàng kinh doanh của Công ty Cổ phần bán lẻ FPT, Công ty Cổ phần Thế giới di động, Siêu thị Điện máy - Máy tính Trần Anh, các hệ thống trụ sở, các phòng giao dịch của các ngân hàng trên địa bàn Thành phố. Năm 2018, tiếp tục kiểm tra biển hiệu, bảng quảng cáo trên địa bàn thành phố, tập trung vào các siêu thị; các cơ sở kinh doanh, cửa hàng đại lý của các hãng sơn, máy lọc nước. Qua công tác kiểm tra, Tổ Công tác liên ngành nhận thấy các lỗi vi phạm của biển hiệu tại các cơ sở kinh doanh chủ yếu là biển hiệu có kích thước lớn, che chắn toàn bộ mặt tiền, vượt lên nóc nhà, cản trở việc tiếp cận khi xảy ra các tình huống cháy, nổ, cứu hộ, cứu nạn, vi phạm Luật Quảng cáo và Quy chế quản lý hoạt động quảng cáo của UBND Thành phố.

Sở Văn hóa và Thể thao Hà Nội đã ban hành các văn bản gửi UBND các quận, huyện, thị xã nêu rõ thực trạng và hướng xử lý các vi phạm, đồng thời đề ra các kiến nghị và giải pháp đối với UBND các quận, huyện, thị xã; đối với các

sở, ban, ngành trong công tác phối hợp, nhằm thực hiện hiệu quả công tác quản lý nhà nước về hoạt động quảng cáo tại địa phương.

- Có văn bản đề nghị UBND quận, huyện, thị xã chỉ đạo các phòng, ban chức năng, UBND phường, xã, thị trấn kiểm tra, xử lý các vi phạm về quảng cáo, đặc biệt là đối với các bảng quảng cáo có kích thước lớn tại mặt tiền, mặt tường bên công trình, nhà ở, vượt trên nóc nhà, mái nhà, che kín toàn bộ mặt tiền, mặt bên công trình, nhà ở, lối thoát hiểm, vi phạm trật tự xây dựng, cản trở trực tiếp công tác phòng cháy, chữa cháy, cứu hộ, cứu nạn.

- Phòng Quản lý Văn hóa, Thanh tra Sở Văn hóa và Thể thao tăng cường kiểm tra, đôn đốc, xử lý, cưỡng chế, tháo dỡ nội dung quảng cáo vi phạm theo thẩm quyền; phối hợp với UBND quận, huyện, thị xã đề xuất phương án tổ chức, triển khai thực hiện, đảm bảo hiệu quả.

2. Trách nhiệm của Sở Xây dựng:

- Chưa tổ chức thực hiện công tác cấp giấy phép xây dựng đối với công trình quảng cáo có diện tích trên 20m² trên địa bàn thành phố theo quy định của Luật Quảng cáo; chưa có hướng dẫn về công tác cấp giấy phép xây dựng công trình quảng cáo, biển hiệu có diện tích trên 20m² đối với UBND các quận, huyện, thị xã theo phân cấp.

- Công tác phối hợp với UBND các quận, huyện, thị xã và chỉ đạo lực lượng Thanh tra xây dựng trong kiểm tra, xử lý vi phạm, cưỡng chế tháo dỡ các bảng quảng cáo, biển hiệu, khung, chân khung bảng quảng cáo vi phạm trên địa bàn thành phố chưa được thường xuyên, chặt chẽ và hiệu quả.

3. Trách nhiệm của UBND các quận, huyện, thị xã:

- Công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động quảng cáo, kiểm tra, xử lý các vi phạm quảng cáo chưa thường xuyên, kịp thời, còn để tình trạng bảng quảng cáo, khung bảng quảng cáo vi phạm, tái vi phạm. Chưa thực sự chủ động phối hợp với các sở, ban, ngành chức năng xử lý triệt để, hiệu quả các vi phạm quảng cáo.

- Công tác chỉ đạo, giám sát UBND phường, xã, thị trấn trong công tác xử lý vi phạm trên địa bàn chưa thực sự quyết liệt, triệt để, dẫn đến còn để tồn tại bảng quảng cáo, khung bảng quảng cáo có kích thước lớn, che chắn toàn bộ mặt tiền nhà, mặt tường bên công trình, nhà ở, vi phạm các quy định về trật tự xây dựng, quảng cáo, an toàn phòng cháy, chữa cháy, cứu hộ, cứu nạn.

III. Giải pháp:

1. Sở Văn hóa và Thể thao ban hành văn bản tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động quảng cáo trên địa bàn thành phố theo quy định của pháp luật, đồng thời đề nghị UBND các quận, huyện, thị xã chỉ đạo Đội kiểm tra liên ngành, Phòng Văn hóa và Thông tin, các phòng, ban liên quan, UBND phường, xã, thị trấn triển khai thực hiện:

- Tuyên truyền, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp khi thực hiện quảng cáo phải chấp hành quy định của Luật Quảng cáo, các văn bản hướng dẫn thi hành và các văn bản pháp luật có liên quan.

- Chỉ đạo Phòng Quản lý đô thị tổ chức thực hiện cấp giấy phép xây dựng đối với bảng quảng cáo, biển hiệu có diện tích trên 20m².

- Chỉ đạo Phòng Văn hóa và Thông tin phối hợp chặt chẽ với Phòng Kinh tế hướng dẫn các doanh nghiệp, hộ kinh doanh thực hiện bảng quảng cáo, biển hiệu đúng quy định của pháp luật ngay từ khi làm thủ tục cấp Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh.

- Thường xuyên tổ chức kiểm tra, rà soát, chấn chỉnh kích thước, hình thức, vị trí của bảng quảng cáo; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm về quảng cáo trên địa bàn quản lý; xử lý nghiêm các bảng quảng cáo vi phạm, sai quy định về kích thước, nội dung, vị trí, số lượng.

- Đề ra giải pháp, thời gian, lộ trình cụ thể, biện pháp xử lý hiệu quả, nhằm thiết lập trật tự, kỷ cương trong hoạt động quảng cáo trên địa bàn quản lý.

2. Thanh tra Sở Văn hóa và Thể thao thường xuyên phối hợp với sở, ngành liên quan, UBND cấp huyện kiểm tra, xử lý các vi phạm trong hoạt động quảng cáo.

3. Tiếp tục duy trì Tổ công tác liên ngành về kiểm tra công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động quảng cáo, biển hiệu trên địa bàn thành phố.

4. Tổ chức kiểm tra thực hiện công tác quản lý nhà nước theo nhiệm vụ được phân công.

5. Triển khai Kế hoạch thực hiện Quy hoạch quảng cáo ngoài trời trên địa bàn Thành phố đến năm 2020, định hướng đến năm 2050

ban hành kèm theo Quyết định số 1997/QĐ-UBND, ngày 24/4/2018 của UBND Thành phố Hà Nội.

6. Kịp thời thông tin tuyên truyền biểu dương những đơn vị, doanh nghiệp, cá nhân thực hiện nghiêm chỉnh, phản ánh phê bình những doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân không chấp hành đúng Luật Quảng cáo và Quy chế quản lý hoạt động quảng cáo trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Câu 9. Việc quản lý các đồ thờ tự, tượng pháp, di vật, cổ vật trong các di tích ở một số địa phương còn buông lỏng dẫn tới làm thất thoát các cổ vật có giá trị; chất lượng tu bổ di tích ở một số địa phương chưa đạt yêu cầu; trong quá trình tu bổ di tích còn dễ xảy ra sai phạm. Đề nghị UBND Thành phố cho biết nguyên nhân và giải pháp khắc phục những vấn đề trên?(Thành viên Ban Văn hóa - Xã hội HĐND Thành phố).

- Hà Nội là địa phương có số lượng di tích lớn nhất cả nước (5.922) di tích; trong 5.922 di tích này có 01 di tích công nhận là Di sản thế giới; 14 di tích Quốc gia đặc biệt; 1.182 di tích xếp hạng cấp Quốc gia; 1.202 di tích xếp hạng cấp Thành phố.

+ Theo Quyết định số 41/2016/QĐ-UBND ngày 19/9/2016 và Quyết định số 48/2016/Đ-UBND ngày 17/11/2016, theo đó thành phố quản lý 11 di tích

quan trọng; các di tích còn lại phần lớn do cấp huyện quản lý; cấp xã thực hiện quản lý theo phân công của cấp huyện.

+ Đội ngũ cán bộ chuyên môn cấp xã/huyện chưa đáp ứng được yêu cầu của công tác bảo tồn và phát huy giá trị di tích; cấp huyện công tác quản lý di tích tại giao cho phòng Văn hóa và Thông tin, có nơi còn kiêm nhiệm quản lý di tích, do vậy, vẫn còn tình trạng chưa nắm bắt kịp thời các hoạt động tại di tích và chưa chủ động đề ra các giải pháp để khắc phục những tồn tại trong công tác quản lý.

+ Để xảy ra tình trạng này là do nhận thức và bảo vệ di sản văn hóa của địa phương còn chưa cao, thậm chí người được giao trực tiếp bảo vệ còn chưa được sát sao dẫn đến một số địa phương còn để xảy ra tình trạng mất hiện vật, di vật trong di tích như: đình Thanh Mạc, xã Thanh Đa (huyện Phúc Thọ); xã Hồng Dương (huyện Thanh Oai); gần đây xã Đức Thượng (huyện Hoài Đức) để xảy ra tình trạng nhà chùa tự ý mang 03 đôi câu đối đi sơn thếp nên xảy ra tình trạng các đôi câu bị đánh tráo gây mất ổn định địa phương.

- Đội ngũ chuyên gia và công nhân kỹ thuật có trình độ và tay nghề cao còn thiếu và yếu, chưa đáp ứng được nhu cầu và yêu cầu của việc bảo tồn di tích nên vẫn còn tình trạng chất lượng tu bổ di tích ở một số địa phương còn chưa đạt yêu cầu, bên cạnh đó việc kiểm tra, giám sát, chủ động phát hiện các hoạt động tu bổ, tôn tạo di tích ở một số địa phương chưa thường xuyên, kịp thời, dẫn đến việc hạ giải, thay thế một số hạng mục chưa đúng quy định, nhất là đối với các công trình thực hiện bằng nguồn vốn xã hội hoá. Gần đây đình Lương Xá, huyện Ứng Hòa đã xảy ra tình trạng di tích tự ý tu bổ, không báo cáo, xin phép các cơ quan chức năng có thẩm quyền. Việc làm trên dẫn tới những sai phạm nghiêm trọng trong công tác tu bổ, tôn tạo.

Nguyên nhân:

- *Thứ nhất*, là nhận thức về di sản văn hóa và việc bảo vệ di sản văn hóa (bao gồm cả di tích và di vật có trong di tích) vẫn chưa thực sự sâu sắc trong cộng đồng dân cư, thậm chí ngay trong cả một số tổ chức, cá nhân được giao trông coi bảo vệ di tích nên vẫn để xảy ra tình trạng trên.

- *Thứ hai*, Hà Nội là địa phương có nhiều di tích nhất toàn quốc (5.922 di tích); nguồn nhân lực quản lý di tích các cấp còn mỏng, còn thiếu kinh nghiệm; nguồn nhân sự tham gia hoạt động tu bổ còn yếu và thiếu kinh nghiệm, thiếu thợ lành nghề, chưa đáp ứng với yêu cầu thực tiễn.

+ Theo phân công quản lý di tích hiện nay, cấp thành phố quản lý 11 di tích tiêu biểu, phần lớn số di tích còn lại (trên 5.900 di tích) do quận, huyện, thị xã quản lý. Quận, huyện, thị xã lại phân công phần lớn số di tích cho các xã, phường, thị trấn quản lý.

Hiện nay, phòng Văn hóa và Thông tin cấp huyện là đơn vị tham mưu về công tác quản lý nhà nước về di tích trên địa bàn, trong đó cán bộ tham gia quản lý di tích có 01 người và vừa phải thực hiện công việc thuộc các lĩnh vực khác của phòng, thậm chí, có nơi còn kiêm nhiệm quản lý di tích, do vậy, vẫn còn

tình trạng chưa nắm bắt kịp thời các hoạt động tại di tích và chưa chủ động đề ra các giải pháp để khắc phục những tồn tại trong công tác quản lý.

+ Đội ngũ chuyên gia và công nhân kỹ thuật có trình độ và tay nghề cao còn thiếu và yếu, chưa đáp ứng được nhu cầu và yêu cầu của việc bảo tồn di tích nên vẫn còn tình trạng chất lượng tu bổ di tích ở một số địa phương còn chưa đạt yêu cầu;

- *Thứ ba*, là: Số địa phương thực hiện thống kê, kiểm kê, đánh giá, phân loại hiện vật trong di tích chưa nhiều nên dẫn đến tình trạng các di vật có giá trị chưa được quan tâm, quản lý kịp thời; thêm vào đó, người trụ trì, trông coi di tích có nơi chưa hiểu hết giá trị của các di vật trong di tích nên hoặc bị kẻ xấu lợi dụng để đưa hiện vật có giá trị ra ngoài, hoặc thấy hỏng thì thay mới mà không sửa chữa, phục hồi nên cũng dẫn đến tình trạng trên.

- *Thứ tư*, là việc kiểm tra, giám sát hoạt động tu bổ, tôn tạo di tích ở một số địa phương chưa thường xuyên, kịp thời, dẫn đến việc hạ giải, thay thế một số hạng mục chưa đúng quy định, nhất là đối với các công trình thực hiện bằng nguồn vốn xã hội hoá.

Giải pháp:

a) Các cơ quan quản lý di tích (Sở Văn hóa và Thể thao, UBND các quận, huyện, thị xã):

- Tăng cường tuyên truyền phổ biến, giáo dục về vai trò, tầm quan trọng và giá trị của di sản văn hóa (bao gồm di tích và hiện vật có trong di tích) trong đời sống xã hội; về hoạt động bảo quản, tu bổ phục hồi di tích nhằm nâng cao nhận thức, hiểu biết của cán bộ, nhân dân trong việc bảo vệ, giữ gìn yếu tố gốc cấu thành di tích.

- Tiếp tục kiện toàn và nâng cao trách nhiệm bộ máy quản lý và các cá nhân trông nom trực tiếp tại di tích; tiếp tục rà soát và phân công nhiệm vụ quản lý nhà nước về di tích giữa cấp huyện và cấp xã;

Cấp xã, phường, thị trấn thành lập hoặc kiện toàn Ban quản lý di tích để thực hiện nhiệm vụ quy định tại khoản 4 Điều 19 Quy chế Quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh trên địa bàn thành phố ban hành kèm theo Quyết định số 48/2016/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội ngày 17/11/2016 (từ đây gọi là Quy chế quản lý di tích), trong đó phân công nhiệm vụ cụ thể cho mỗi thành viên trong Ban, gắn trách nhiệm của cá nhân và tổ chức khi xảy ra sai phạm tại di tích.

- Tăng cường hướng dẫn, kiểm tra công tác quản lý và công tác tu bổ di tích cũng như phát huy trách nhiệm của giám sát cộng đồng nhằm kịp thời phát hiện sai sót trong quá trình lập dự án, quá trình bảo quản, tu bổ và sử dụng, phát huy giá trị di tích. Tăng cường giám sát chuyên môn; làm rõ trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan trong quản lý tu bổ di tích, gắn với trách nhiệm cá nhân và tổ chức khi để xảy ra sai phạm, xử lý nghiêm các trường hợp tự ý tu bổ di tích.

- Thực hiện Điều 7 Quy chế Quản lý di tích trong việc quản lý hiện vật thuộc di tích.

- Tạo điều kiện trong việc bồi dưỡng kiến thức chuyên ngành và các kiến thức chuyên môn liên quan khác cho cán bộ quản lý di tích để nâng cao năng lực quản lý, trình độ khoa học đội ngũ cán bộ;

b) Sở Nội vụ nghiên cứu, tham mưu về bộ máy nhân sự tham gia quản lý di tích cấp huyện; tiếp tục phối hợp với Ban tôn giáo các quận, huyện, thị xã trong việc tuyên truyền tới các nhà sư, người trụ trì di tích thực hiện nghiêm pháp luật về di sản và mở các lớp tập huấn cho những đối tượng liên quan.

c) Kiến nghị với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch mở các lớp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ và các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động bảo tồn, phát huy giá trị di tích; đào tạo thợ lành nghề trong các lĩnh vực liên quan như mộc, nề ngỗa...

*** NHÓM VẤN ĐỀ QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI, XÂY DỰNG VÀ CẤP GCN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT, QUYỀN SỞ HỮU NHÀ (02 CÂU HỎI)**

Câu 10. Theo báo cáo kết quả KTXH năm 2018 của UBND Thành phố, tỷ lệ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu cho các hộ gia đình, cá nhân trong khu dân cư trên địa bàn Thành phố (không tính đăng ký kê khai đất lần đầu và so với tổng số thửa đất cần cấp) mới đạt 81,6%; cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo mới chỉ đạt 14,69%. Đề nghị UBND Thành phố cho biết nguyên nhân chính, trách nhiệm và lộ trình giải quyết trong thời gian tới (Thành viên Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND Thành phố).

Thực hiện Nghị quyết số 30/2012/QH13 của Quốc hội và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, trong những năm qua UBND Thành phố đã xác định việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (GCN) là nhiệm vụ trọng tâm, đã tập trung chỉ đạo thực hiện bằng nhiều biện pháp quyết liệt, có hiệu quả. Ngày 17/5/2016, UBND Thành phố đã ban hành Chỉ thị số 11/CT-UBND về các nhiệm vụ và giải pháp đẩy nhanh tiến độ cấp Giấy chứng nhận cho các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Sau khi Thành ủy Hà Nội ban hành Chỉ thị số 09-CT/TU ngày 01/9/2016 về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với công tác cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trên địa bàn thành phố Hà Nội; UBND Thành phố đã ban hành Kế hoạch số 191/KH-UBND ngày 11/10/2016 triển khai thực hiện Chỉ thị số 09-CT/TU ngày 01/9/2016 của Thành ủy Hà Nội.

Ngày 08/11/2016, UBND Thành phố tiếp tục ban hành Văn bản số 6443/UBND-TKBT chỉ đạo cải cách thủ tục hành chính trong cấp Giấy chứng nhận trên địa bàn Thành phố. Ngoài ra, UBND Thành phố đã ban hành nhiều văn bản cá biệt để chỉ đạo, điều hành công tác đăng ký, cấp Giấy chứng nhận. Định kỳ hàng quý, tổ chức họp giao ban với các Sở, ngành, UBND quận, huyện, thị xã để kiểm điểm tiến độ và chỉ đạo, hướng dẫn tháo gỡ các khó khăn, vướng

mắc trong công tác cấp Giấy chứng nhận; chỉ đạo việc kiện toàn tổ chức bộ máy, tăng cường kỷ cương hành chính, đổi mới mạnh mẽ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, thường xuyên kiểm tra, đôn đốc các quận, huyện, thị xã đẩy nhanh tiến độ đăng ký, cấp Giấy chứng nhận; chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì thành lập các Tổ công tác liên ngành Thành phố trực tiếp làm việc với các quận, huyện, thị xã để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Theo quy định tại Khoản 5 Điều 95 Luật Đất đai năm 2013, việc cấp Giấy chứng nhận chỉ thực hiện đối với trường hợp có nhu cầu và có đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận. Các trường hợp chưa đủ điều kiện thì chỉ thực hiện đăng ký kê khai đất đai lần đầu theo quy định.

Tính lũy kế đến ngày 23/11/2018, kết quả đăng ký, cấp Giấy chứng nhận trên địa bàn Thành phố như sau:

1.1. Cấp Giấy chứng nhận lần đầu và kê khai đăng ký đất đai cho các hộ gia đình, cá nhân trong khu dân cư:

+ Tổng số thửa đất cần cấp Giấy chứng nhận và đăng ký kê khai là: 1.551.951 thửa (Theo kết quả giám sát của HĐND Thành phố tại Báo cáo số 13/BC-HĐND ngày 30/3/2017). Trong đó: 1.355.510 thửa đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận và 196.441 thửa còn vướng mắc khó khăn.

+ Đã cấp Giấy chứng nhận được 1.347.279 thửa/1.355.510 thửa đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận, đạt 99,39%;

(Số liệu 81% theo Thành viên Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND Thành phố có ý kiến được tính là số thửa đất đã cấp Giấy chứng nhận/thửa đất đủ điều kiện và không đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận. Tuy nhiên số thửa đất không đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận đã đưa vào đăng ký kê khai để quản lý theo quy định).

+ Đã cấp Giấy xác nhận đăng ký đất đai lần đầu được 196.441 thửa/196.441 thửa, đạt 100%;

+ Tuy nhiên, theo kết quả rà soát bổ sung của các quận, huyện, thị xã, số thửa đất phát sinh cần cấp Giấy chứng nhận và kê khai đăng ký đất đai tăng 94.841 thửa so với kết quả giám sát của HĐND Thành phố tại Báo cáo số 13/BC-HĐND ngày 30/3/2017 (Lý do: các hộ chi tách thửa đất trong quá trình kê khai, đăng ký; giao đất dịch vụ; các thửa đất trong dự án phát triển nhà ở; khu tập thể cũ chưa bàn giao để cấp Giấy chứng nhận); Kết quả cấp Giấy xác nhận đăng ký đất đai lần đầu đối với 94.841 thửa đất tăng thêm là 86.803/94.841 thửa;

** Ước tính đến hết ngày 31/12/2018, thực hiện cấp Giấy chứng nhận và đăng ký kê khai đất đai lần đầu được 1.545.301 thửa/1.551.951 thửa, đạt 99,57%. Trong đó: cấp Giấy chứng nhận được 1.348.860 thửa/1.355.510 thửa đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận, đạt 99,51%; và đăng ký đất đai cho số thửa đất bổ sung đạt 88.500/94.841 thửa.*

Trong năm 2019, UBND Thành phố chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường tiếp tục rà soát đề xuất chính sách tháo gỡ khó khăn để thực hiện cấp Giấy

chứng nhận đối với các trường hợp vướng mắc; trường hợp không cấp được Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì thực hiện lập hồ sơ quản lý theo quy định.

1.2. Cấp Giấy chứng nhận và đăng ký kê khai đất đai lần đầu cho các cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng đã được 1.170/4.995 thửa đất, đạt 23,42%; trong đó: đã cấp Giấy chứng nhận được 360 thửa; đã cấp Giấy xác nhận đăng ký đất đai lần đầu được 810 thửa đất.

** Ước tính đến hết ngày 31/12/2018, Cấp Giấy chứng nhận và đăng ký kê khai đất đai lần đầu cho các cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng được 1.255/4.995 thửa đất, đạt 25,12%; trong đó: cấp Giấy chứng nhận được 365 thửa; đã cấp Giấy xác nhận đăng ký đất đai lần đầu được 890 thửa đất.*

Công tác cấp Giấy chứng nhận cho các cơ sở tôn giáo kết quả đạt chưa cao. Nguyên nhân: Các cơ sở tôn giáo hiện đang quản lý, sử dụng đất hầu hết không có giấy tờ về quyền sử dụng đất, ranh giới, mốc giới không rõ ràng, còn nhiều biến động; một số trường hợp nhận chuyển nhượng, nhận tặng cho sau ngày 01/7/2004 (chưa đúng quy định tại Khoản 4 Điều 102 Luật Đất đai năm 2013). Việc liên hệ, phối hợp, hướng dẫn các cơ sở tôn giáo rà soát, lập hồ sơ cấp Giấy chứng nhận còn gặp nhiều khó khăn (do có nhà ở trong khuôn viên; đã bị lấn, chiếm); nhiều cơ sở chưa xác định được pháp nhân, người quản lý, giấy được phép hoạt động, nên khi thực hiện kê khai, đăng ký sử dụng đất, UBND cấp xã lại đứng tên kê khai (là chưa phù hợp với quy định của pháp luật đất đai). Nhiều cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng đang sử dụng đất đan xen nhau, nay chưa xác định được ranh giới, diện tích giữa đất tôn giáo và đất tín ngưỡng.

Để thực hiện hoàn thành công tác đăng ký, cấp Giấy chứng nhận (lần đầu) theo chỉ đạo của Thành ủy, UBND Thành phố tiếp tục chỉ đạo, thực hiện các giải pháp sau:

1. Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật đất đai, ý nghĩa của công tác cấp Giấy chứng nhận đối với các tổ chức, cá nhân, đặc biệt là các cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng.

2. Tập trung thực hiện cơ bản hoàn thành trong năm 2018 đối với Dự án tổng thể xây dựng hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu quản lý đất đai đã được UBND Thành phố phê duyệt, để làm cơ sở kê khai, đăng ký, cấp Giấy chứng nhận cho các trường hợp còn lại.

3. Tiếp tục rà soát, phân loại, nghiên cứu, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đối với các trường hợp chưa đủ điều kiện để cấp Giấy chứng nhận.

4. Chỉ đạo UBND các quận, huyện, thị xã thực hiện đồng bộ, hiệu quả 09 nhóm giải pháp nêu tại Chỉ thị số 09 của Thành ủy; đồng thời tổ chức đánh giá hiệu quả công tác cấp Giấy chứng nhận theo 07 tiêu chí đã nêu tại Chỉ thị số 09 của Thành ủy để làm cơ sở đánh giá, kiểm điểm công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền địa phương và các cơ quan, đơn vị của Thành phố trong việc thực hiện Chỉ thị số 09 của Thành ủy.

5. Tiếp tục duy trì hoạt động của các Tổ công tác (do Sở Tài nguyên và Môi trường là cơ quan thường trực) để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong

công tác đăng ký, cấp Giấy chứng nhận cho các quận, huyện, thị xã mà UBND Thành phố đã chỉ đạo.

Câu 11. Đề nghị UBND Thành phố cho biết kết quả kiểm tra, xử lý các công trình vi phạm trật tự xây dựng, xử lý trách nhiệm các tập thể, cá nhân có liên quan để xảy ra sai phạm trong công tác quản lý trật tự xây dựng theo ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND Thành phố sau khi các cơ quan thông tấn, báo chí phản ánh trong năm 2018 (Thành viên Ban Đô thị HĐND Thành phố).

- Trong năm 2018, Chủ tịch UBND Thành phố đã ban hành trực tiếp 29 văn bản chỉ đạo Sở Xây dựng kiểm tra, xử lý các công trình vi phạm trật tự xây dựng sau khi có thông tin phản ánh của cơ quan thông tấn, báo chí. Qua đó, Sở Xây dựng đã phối hợp với UBND Quận, huyện, thị xã và các Sở ban ngành tiến hành tổ chức làm việc, kiểm tra đối với 28 đơn vị và đã ban hành 40 văn bản báo cáo UBND Thành phố kết quả thực hiện (gửi kèm phụ lục).

- Qua kiểm tra xác minh, Sở Xây dựng đã đề xuất UBND Thành phố chỉ đạo UBND quận, huyện, thị xã xử lý dứt điểm các công trình vi phạm; Đồng thời xem xét trách nhiệm đối với tổ chức, cá nhân có liên quan được giao công tác quản lý trật tự xây dựng tại địa bàn đề xảy ra vi phạm (Năm 2018, Sở Xây dựng Hà Nội đã xem xét kỷ luật đối với 28 cán bộ, công chức thuộc thanh tra xây dựng có vi phạm bằng các hình thức: Khiển trách (24 trường hợp), Cảnh cáo, chuyển công tác (04); Ngoài ra UBND cấp huyện cũng đã xem xét kỷ luật, luân chuyển nhiều cán bộ, công chức để xảy ra vi phạm trong công quản lý trật tự xây dựng đô thị).

*** NHÓM GIÁO DỤC, VĂN HÓA, DU LỊCH, Y TẾ (03 CÂU HỎI)**

Câu 12. Tại kỳ họp 4, kỳ họp 5 HĐND Thành phố nhiệm kỳ 2016-2021 đã chất vấn về tình trạng “lạm thu” trong các trường mầm non, phổ thông trên địa bàn Thành phố. Tuy nhiên đến nay, tình trạng này vẫn còn xảy ra ở một số trường học trên địa bàn và biến tướng thành các khoản thu “thỏa thuận”, thu “tự nguyện” để hỗ trợ việc học tập, sinh hoạt của học sinh như: thu tiền túi kiểm tra, phô tô tài liệu, tiền vệ sinh, thu tiền để mua bàn ghế, tiền trái tuyến, thu tiền xã hội hóa điều hòa và thiết bị giảng dạy...gây bức xúc trong phụ huynh học sinh. Đề nghị sở Giáo dục và Đào tạo cho biết nguyên nhân và giải pháp khắc phục tình trạng trên?(Thành viên Ban Văn hóa - Xã hội HĐND Thành phố).

1. Tình hình thu chi đầu năm học 2018-2019¹

a) Công tác quản lý, chỉ đạo

Năm học 2018-2019, để chấn chỉnh tình trạng lạm thu, Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND các quận, huyện thị xã đã có chỉ đạo quyết liệt đối với các Phòng Giáo dục và Đào tạo và các đơn vị trực thuộc, cụ thể:

¹ Ngày 28/11/2018 Sở Giáo dục và Đào tạo đã có văn bản số 5215/BC-SGDĐT báo cáo UBND Thành phố về việc Báo cáo tình hình thu chi đầu năm học 2018-2019 tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn thành phố Hà Nội.

- Sở Giáo dục và Đào tạo đã quán triệt và triển khai các văn bản chỉ đạo của các cấp về thu chi đầu năm đến các phòng Giáo dục và Đào tạo, các cơ sở giáo dục trực thuộc.

- Công bố công khai số điện thoại đường dây nóng để người học, cha mẹ người học và nhân dân kịp thời phản ánh các hiện tượng thu chi không đúng quy định.

- Khi nhận được thông tin về vấn đề thu chi không đúng quy định, các cơ quan quản lý giáo dục đã có chỉ đạo, xử lý kịp thời: Yêu cầu đơn vị báo cáo bằng văn bản; tiến hành kiểm tra xác minh cụ thể thông tin; yêu cầu đơn vị dừng triển khai và trả lại số tiền đã thu không đúng quy định.

UBND quận, huyện đã có những hình thức xử lý kỷ luật kịp thời đối với người đứng đầu cơ sở giáo dục để xảy ra tình trạng thu chi đầu năm học không đúng quy định gây bức xúc trong dư luận xã hội².

b) Việc triển khai thực hiện tại các cơ sở

- Về cơ bản các đơn vị đã thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của các cấp về thu chi đầu năm, thực hiện chế độ công khai theo quy định. Đối với các khoản thu khác đơn vị đã thực hiện các bước theo quy định: Thông qua Ban Giám hiệu nhà trường, thỏa thuận bằng văn bản với cha mẹ học sinh trên tinh thần tự nguyện, báo cáo cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp để thực hiện việc thống nhất mức thu làm căn cứ triển khai thực hiện.

Theo kết quả tổng hợp những tồn tại và hình thức xử lý đối với các đơn vị thực hiện thu chi không đúng quy định năm học 2018-2019, số lượng đơn vị thực hiện thu chi không đúng quy định là 17 đơn vị (giảm 65% so với năm học 2017-2018). Số lượng thông tin đã nhận qua đường dây nóng của Sở Giáo dục và Đào tạo và 30 quận huyện, thị xã giảm so với năm học 2017-2018.

- Tuy nhiên, năm học 2018-2019 ở một số đơn vị xảy ra hiện tượng thu chi không đúng quy định, tự ý đặt ra những khoản thu: thu tiền túi kiểm tra, phô tô tài liệu, tiền vệ sinh, thu tiền để mua bàn ghế, tiền trái tuyến, thu tiền xã hội hóa điều hòa và thiết bị giảng dạy... không đúng quy định, gây bức xúc trong phụ huynh học sinh như: Tiểu học Sơn Đồng (Hoài Đức), Mầm non An Khánh A (Hoài Đức), Tiểu học An Khánh A (Hoài Đức), Tiểu học Đô thị Việt Hưng (Long Biên), Mầm non Xuân Canh (Đông Anh), Tiểu học Tả Thanh Oai (Thanh Trì)...

2. Nguyên nhân của những tồn tại

² UBND quận Long Biên đã có Quyết định số 1300/QĐ-CTUBND ngày 20/9/2018 về việc kỷ luật công chức, viên chức đối với Bà Nguyễn Thị Hằng Nga - Hiệu trưởng, hình thức khiển trách, do có vi phạm trong công tác quản lý điều hành, thu các khoản phí đầu năm học 2018-2019 tại Trường Tiểu học Đô thị Việt Hưng; UBND huyện Hoài Đức đã có Quyết định số 6103/QĐ-UBND ngày 17/10/2018 về việc thi hành kỷ luật công chức đối với Bà Nguyễn Kim Oanh - Hiệu trưởng Trường Tiểu học Sơn Đồng, hình thức cảnh cáo, thời gian thi hành kỷ luật là 12 tháng, vì đã chỉ đạo, triển khai và thu một số khoản thu không đúng quy định.

- Một số Hiệu trưởng chưa thực sự nghiêm túc thực hiện chỉ đạo của các cấp về công tác thu chi nên đã tự ý đưa ra những khoản thu hoặc đã để Ban Đại diện cha mẹ học sinh đứng ra huy động các khoản thu không đúng quy định.

- Tại một số đơn vị, việc triển khai thực hiện quy trình vận động, tiếp nhận tài trợ chưa đúng nên chưa tạo được sự đồng thuận của cha mẹ học sinh, gây bức xúc trong dư luận xã hội.

- Một số đơn vị chưa làm tốt công tác phối hợp giữa nhà trường và Ban đại diện cha mẹ học sinh trong việc quản lý, sử dụng kinh phí hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh nên có tình trạng các lớp tự ý đề ra các khoản thu không đúng quy định.

- Ngoài ra cũng có nguyên nhân từ phía cha mẹ học sinh: Do hiểu chưa đầy đủ các quy định trong Điều lệ hoạt động của ban đại diện cha mẹ học sinh nên đã để xảy ra hiện tượng lạm thu qua việc huy động sai quy định kinh phí hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh để phục vụ cho việc tăng cường cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị cho nhà trường.

- Sở Giáo dục và Đào tạo đã thực hiện việc kiểm tra, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm thu chi tại các đơn vị trực thuộc; tuy nhiên, một số quận, huyện chưa quyết liệt trong việc xử lý vi phạm (tại các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở thuộc phạm vi quản lý), chủ yếu là nhắc nhở, rút kinh nghiệm, chưa đủ sức răn đe nên còn để xảy ra tình trạng lạm thu ở các trường thuộc quận, huyện, thị xã.

3. Giải pháp khắc phục

Để giải quyết tình trạng lạm thu tại một số cơ sở giáo dục, Sở Giáo dục và Đào tạo đề xuất một số giải pháp sau:

- Tiếp tục rà soát kế hoạch phân bổ ngân sách hàng năm cho giáo dục, bố trí kinh phí mua sắm trang thiết bị dạy học, cải tạo, sửa chữa cơ sở vật chất, chống xuống cấp... đáp ứng kịp thời nhu cầu và đảm bảo điều kiện tốt nhất cho các trường học trên địa bàn.

- Tiếp tục chỉ đạo, quán triệt tới các cơ sở giáo dục và các đơn vị có liên quan văn bản chỉ đạo của các cấp về tăng cường công tác quản lý thu chi đầu năm học, nghiêm túc thực hiện chế độ công khai theo quy định.

- Chỉ đạo và giám sát các cơ sở giáo dục khắc phục những tồn tại trong công tác thu chi đầu năm. Tổng hợp rút kinh nghiệm chung tới tất cả các cơ sở giáo dục.

- Tăng cường chỉ đạo công tác thanh tra, kiểm tra các cơ sở giáo dục, các cá nhân, đơn vị trong quá trình tổ chức, triển khai, thực hiện các khoản thu; không để xảy ra sai phạm về công tác thu chi.

- Kiên quyết xử lý nghiêm khắc, kịp thời đối với người đứng đầu đơn vị để xảy ra tình trạng lạm thu.

- Trong thời gian vừa qua, việc xảy ra tình trạng thu chi không đúng quy định chủ yếu xảy ra ở các trường thuộc địa bàn quận, huyện quản lý. Theo phân

cấp và giao trách nhiệm của UBND Thành phố: UBND các quận, huyện, thị xã chịu trách nhiệm trước UBND Thành phố về công tác quản lý thu chi các khoản ngoài học phí của các trường trực thuộc theo phân cấp. Vì vậy các quận, huyện, thị xã cần tăng cường hơn nữa trách nhiệm trong công tác thanh tra, kiểm tra, đồng thời kiên quyết xử lý nghiêm, kịp thời những tổ chức cá nhân để xảy ra tình trạng lạm thu trên địa bàn.

Câu 13. Qua giám sát cho thấy, tại một số bệnh viện còn thiếu phòng làm việc, cơ sở vật chất chật hẹp, xuống cấp chưa được tu bổ, xây mới, một số nơi mới được đầu tư xây dựng nhưng một số hạng mục đã bị xuống cấp; trang thiết bị y tế đã được quan tâm đầu tư nhưng chưa đồng bộ. Tiến độ đầu tư nâng cấp, mở rộng các bệnh viện hiện có và đầu tư mới các bệnh viện công chưa đạt yêu cầu; xã hội hóa đầu tư trong y tế còn khó khăn, phần lớn các dự án đầu tư bệnh viện chậm tiến độ. Đề nghị UBND Thành phố cho biết nguyên nhân và giải pháp khắc phục trong thời gian tới? (Thành viên Ban Văn hóa - Xã hội HĐND Thành phố).

* Trong những năm qua, được sự quan tâm của HĐND, UBND Thành phố đã đầu tư xây dựng nâng cấp, mở rộng và cải tạo sửa chữa cho các bệnh trong Ngành ngày càng được khang trang, sạch đẹp hơn; góp phần nâng cao chất lượng khám chữa bệnh cho các bệnh viện, từng bước khắc phục được tình trạng thiếu phòng làm việc, cơ sở vật chất chật hẹp, xuống cấp.

- Một số bệnh viện được đầu tư từ nguồn vốn ĐTXDCB của Thành phố như: Đức Giang, Đông Anh, Tâm thần Mỹ Đức, Thanh Oai, Vân Đình, Quốc Oai, Gia Lâm, Mê Linh, Phú Xuyên, Đống Đa đã đưa vào sử dụng. Một số bệnh viện được đầu tư đã bàn giao đưa vào sử dụng và đang thực hiện thủ tục thanh quyết toán vốn đầu tư như: Xanh Pôn, Sóc Sơn, Phụ Sản, Thanh Nhàn...

- Một số bệnh viện được đầu tư cải tạo sửa chữa, chống xuống cấp từ ngân sách Thành phố nguồn vốn sự nghiệp gồm các bệnh viện: Da liễu, Phục hồi chức năng, Tâm thần Hà Nội, Đa khoa Hà Đông, Y học cổ truyền Hà Đông, Mắt Hà Đông, Mắt Hà Nội, Bắc Thăng Long, Thanh Trì.

- Một số dự án chậm tiến độ triển khai dự án như bệnh viện: Nhi Hà Nội, Ba Vì, Thường Tín, Đa khoa Hà Đông, Sơn Tây hiện tại đang điều chỉnh thiết kế đảm bảo công năng sử dụng và chất lượng bệnh viện theo tiêu chuẩn quốc tế và tầm khu vực theo UBND Thành phố để trình phê duyệt điều dự án/ điều chỉnh dự án và triển khai thực hiện.

- Sở Y tế đã đề xuất một số dự án kêu gọi đầu tư để tiếp tục mở rộng quy mô giường bệnh như các dự án: XD Bệnh viện Mắt Hà Đông quy mô 250 giường, XD Bệnh viện Thận Hà Nội 250 giường, XD Bệnh viện cấp cứu khu vực Hòa Lạc 150 giường, XD Bệnh viện đa khoa tại khu đất của BVĐK Mê Linh cũ 300 giường. Ngoài ra một số dự án vay tín dụng ngân hàng và các nguồn khác để đầu tư xây mới BV Xanh Pôn cơ sở 2, BV Da liễu HN, BV Ung bướu Hà Nội, BV Hòe Nhai, Trung tâm phức hợp BV Tim HN,

* Công tác Xã hội hóa: Thực hiện Nghị định số 151 của Chính phủ về quản lý công sản, đơn vị đã xây dựng danh mục tài sản công trình Sở Tài chính họp hội đồng thẩm định gồm các Sở, Ngành sau đó báo cáo UBND Thành phố, HĐND Thành phố theo quy định mỗi dự án đều phải trình như vậy. Nên triển khai dịch vụ XHH chậm. Mặt khác Thông tư 15 của Bộ Y tế về công tác XHH năm 2007 chưa có hướng dẫn thay thế thực hiện Nghị định 151 của Chính phủ.

Câu 14. Trong thời gian qua, công tác quản lý nhà nước về hành nghề y, dược tư nhân tuy đã được quan tâm nhưng giá thuốc, chất lượng thuốc vẫn chưa kiểm soát được; vẫn còn một số cơ sở chưa được cấp phép hành nghề nhưng vẫn hoạt động tiềm ẩn nhiều rủi ro cho người bệnh bởi chất lượng trang thiết bị, tay nghề của đội ngũ y, bác sỹ làm việc tại phòng khám không thể kiểm soát. Đề nghị Sở Y tế cho biết nguyên nhân, trách nhiệm và giải pháp khắc phục trong thời gian tới? (Thành viên Ban Văn hóa - Xã hội HĐND Thành phố).

1. Về giá thuốc:

Nguyên nhân: Đối với các cơ sở bán lẻ thuốc, không có quy định về mức giá bán lẻ của các cơ sở bán lẻ thuốc; các cơ sở chỉ cần đảm bảo không được bán thuốc cao hơn mức giá niêm yết tại cơ sở.

Giải pháp:

Để quản lý về giá thuốc, Sở Y tế sẽ phối hợp với UBND quận/huyện/thị xã và các Sở/ngành chức năng thực hiện giám sát, kiểm tra việc niêm yết giá thuốc và giá bán thuốc thực tế tại các cơ sở kinh doanh thuốc. Theo quy định tại Nghị định 54/2017/NĐ-CP. Cụ thể:

Điều 135: Niêm yết giá thuốc

- Các cơ sở bán buôn thuốc phải thực hiện việc niêm yết giá bán buôn từng loại thuốc tại nơi giao dịch hoặc nơi bán thuốc của cơ sở bán buôn thuốc;

- Các cơ sở bán lẻ thuốc phải thực hiện việc niêm yết giá bán lẻ từng loại thuốc tại cơ sở bán lẻ thuốc;

- Cơ sở bán buôn, bán lẻ thuốc không được bán cao hơn giá do cơ sở đã niêm yết.

Điều 136: Các cơ sở bán lẻ phải thực hiện Quy định về thặng số bán lẻ của cơ sở bán lẻ thuốc trong khuôn viên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

Điều 137: Đối với các thuốc sử dụng tại Bệnh viện phải thực hiện thông qua hình thức đấu thầu.

Về chất lượng thuốc:

Để quản lý chất lượng thuốc, Trung tâm kiểm nghiệm Sở Y tế vẫn thực hiện giám sát, lấy mẫu tại các cơ sở kinh doanh Dược. Sở Y tế ra quyết định thu hồi đối với những mẫu kiểm tra không đạt tiêu chuẩn chất lượng. Mặt khác, chất lượng thuốc phụ thuộc nhiều vào điều kiện bảo quản, việc theo dõi điều kiện bảo

quản thuốc lại không khách quan, phụ thuộc vào việc theo dõi, ghi chép của cơ sở kinh doanh Dược.

Năm 2018 Bộ Y tế ban hành Thông tư số 02/2018/TT-BYT và Thông tư số 03/2018/TT-BYT quy định mỗi cơ sở kinh doanh Dược phải có nhiệt kế tự ghi do vậy việc theo dõi điều kiện bảo quản khách quan hơn, giúp cho người hành nghề có ý thức hơn trong việc duy trì bảo quản thuốc đúng quy định.

2. Về hoạt động của các cơ sở hành nghề khi chưa được cấp phép:

Hiện nay số lượng cơ sở hành nghề được cấp phép hoạt động trên địa bàn Thành phố rất lớn với hơn 3600 cơ sở hành nghề khám chữa bệnh và hơn 7000 cơ sở hành nghề dược, các cơ sở hành nghề với nhiều hình thức tổ chức, trải rộng khắp địa bàn 30 quận/huyện/thị xã. Nhân lực của Sở Y tế thực hiện hoạt động thanh tra, kiểm tra còn hạn chế về số lượng.

Trong hoạt động quản lý, Sở Y tế ban hành nhiều văn bản phối hợp với UBND quận/huyện/thị xã để tăng cường hoạt động giám sát, kiểm tra đối với các cơ sở hành nghề trên địa bàn. Hàng năm Sở Y tế lập kế hoạch kiểm tra giám sát hoạt động hành nghề y dược ngoài công lập, phối hợp với cơ quan liên quan như: Công an Thành phố (Phòng PA83, PA72) trong giám sát hoạt động đối với các cơ sở hành nghề có yếu tố nước ngoài.

Chỉ thị số 10/2013/CT-UBND Thành phố đã giao trách nhiệm kiểm tra, giám sát, đối với các cơ sở hoạt động khi chưa được cấp Giấy phép cho UBND quận/huyện/thị xã. Các cơ sở hành nghề vi phạm hành vi hành nghề chưa được cấp phép thường diễn ra tại các khu vực xa trung tâm, cơ sở hành nghề tại các hộ cá thể tại các tòa nhà chung cư, đường ngõ xóm, không treo biển hiệu gây khó khăn cho hoạt động quản lý và giám sát của các cơ quan chức năng. Việc xử lý, xử phạt đối với các cơ sở hành nghề không phép còn gặp khó khăn đối với UBND quận/huyện do mức phạt vi phạm hành chính trên 60 triệu đồng thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND Thành phố, đồng thời, thời gian xử lý vi phạm hành chính là 07 ngày làm việc (đây là quy định khiến một số cơ sở cố tình kéo dài thời gian chấp hành xử phạt hành chính).

Giải pháp: Tiếp tục tăng cường hoạt động phối hợp liên ngành trong công tác kiểm tra, thanh tra và giám sát hoạt động của các cơ sở hành nghề. Nâng cao vai trò, trách nhiệm giám sát của các Trạm Y tế, Phòng Y tế, Trung tâm y tế trên địa bàn trong việc phát hiện hoạt động hành nghề không phép.

Tăng cường các nội dung kiểm tra về việc niêm yết biển hiệu cơ sở hành nghề, chứng chỉ hành nghề của người hành nghề, phạm vi hoạt động chuyên môn, danh sách nhân sự, quy trình chuyên môn kỹ thuật của các cơ sở trong quá trình hoạt động.

Tăng cường các biện pháp phổ biến cho người dân nhận biết cơ sở hành nghề hoạt động hợp pháp (có giấy phép hoạt động)

Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý vị trí, hoạt động chuyên môn (khám bệnh, kê đơn, bán thuốc theo đơn) tại các cơ sở hành nghề.

*** NHÓM VẤN ĐỀ VỀ VỆ SINH THỰC PHẨM, MÔI TRƯỜNG (10 CÂU)**

Câu 15. Thời gian gần đây việc đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm đã được các ngành, các cấp quan tâm chỉ đạo, xử lý các vụ việc vi phạm, song thực tế vẫn chưa đáp ứng yêu cầu, điển hình như mới đây vụ ngộ độc tại trường mầm non xã Xuân Nộn hoặc một số vụ thực phẩm “bẩn” nổi cộm như: thực phẩm bẩn tại chợ Long Biên, sử dụng hóa chất trong chăn nuôi và sản xuất thức ăn vẫn là một trong những nỗi lo lắng, bức xúc của người dân. Đề nghị UBND Thành phố cho biết nguyên nhân chính là gì? Trách nhiệm chính thuộc cơ quan, đơn vị nào để xảy ra vi phạm? Giải pháp nào để xử lý hiệu quả trong thời gian tới (*Thành viên: Ban KTNS và Ban VHXX HĐND Thành phố*).

1. Thực trạng Việc quản lý An toàn thực phẩm tại trường học

Năm 2018 trên địa bàn toàn Thành phố có 2.793 trường học, nhóm trẻ gia đình có bếp ăn bán trú. Hàng năm UBND Thành phố có kế hoạch bảo đảm công tác Y tế trường học trong đó có quản lý ATTP và Sở Y tế, Sở Giáo dục Đào tạo có kế hoạch liên ngành bảo đảm công tác phòng chống dịch, an toàn thực phẩm. Tổ chức các đoàn kiểm tra giám sát ATTP tại trường học theo phân cấp. Năm 2017 đã tổ chức 6 Hội thi về ATTP bếp ăn tập thể trường học. Sở Y tế, Sở GD & ĐT phối hợp Báo Kinh tế Đô thị tổ chức Tọa đàm trực tuyến công tác quản lý bảo đảm ATTP tại bếp ăn tập thể trường học. Hàng năm 100% các trường đã được kiểm tra giám sát. Khoảng trên 90 % các trường đảm bảo ATTP. Năm 2018 Phạt tiền 58 cơ sở số tiền là 40.300.000 đồng các lỗi vi phạm là nhân viên tham gia chế biến chưa khám sức khỏe theo quy định, khu vực chế biến chưa riêng biệt, một chiều; chưa đủ biện pháp chống chuột côn trùng, dụng cụ chứa đựng chất thải không có nắp đậy, không vận chuyển hàng ngày, hoặc không có. Vệ sinh cá nhân chưa đạt, thực hiện kiểm thực 3 bước và lưu mẫu thức ăn chưa đúng. Tại thời điểm kiểm tra chưa xuất trình được một số Hồ sơ nguồn gốc thực phẩm. Đa số các trường không có hàng rong trước cổng trường.

Nguyên nhân tồn tại: Một số trường cơ sở vật chất xuống cấp. Một số trường thuê nhà thầu nhưng chỉ cam kết, chưa có giấy chứng nhận ATTP đối với nhà thầu do giấy kinh doanh không có địa điểm tại trường. Kiến thức thực hành một số người chế biến còn hạn chế,

Giải pháp:

- Tăng cường vai trò của UBND Quận huyện xã phường trong quản lý bếp ăn TT trường học. Hỗ trợ sử dụng xe xét nghiệm nhanh chuyên dụng tại các bếp ăn tập thể. Xử phạt nghiêm vi phạm.

- Nhà trường phối hợp với cơ quan chức năng của địa phương giám sát, phát hiện, dẹp bỏ hàng rong cổng trường. Giám sát chặt chẽ Dịch vụ ăn uống xung quanh trường, kiên quyết dẹp bỏ cơ sở không đảm bảo ATTP. Công khai nguồn gốc thực phẩm cho phụ huynh học sinh biết.

- Nhà trường nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị cho bếp ăn tập thể.

- Tăng cường công tác tuyên truyền cho phụ huynh và học sinh về ATTP, vệ sinh cá nhân rửa tay trước khi ăn và không ăn quà vặt hàng rong công trường.
- Diễn tập xử lý vụ Ngộ độc thực phẩm đông người mắc tại trường
- Tăng cường năng lực tự quản lý ATTP, có chế độ kiểm tra giám sát định kỳ đột xuất cơ sở cung cấp thực phẩm cho trường. Xem xét kỹ năng lực, điều kiện ATTP của cơ sở trước khi ký hợp đồng chọn cơ sở cung cấp thực phẩm

2. Vấn đề an toàn thực phẩm khu công nghiệp và suất ăn sẵn

Năm 2018 trên địa bàn toàn Thành phố có khoảng gần 200 bếp ăn tập thể khu công nghiệp, 50 cơ sở chế biến suất ăn sẵn do Thành phố quản lý. Hàng năm UBND Thành phố có kế hoạch bảo đảm công tác ATTP trong đó có quản lý ATTP bếp ăn tập thể khu công nghiệp. Sở Y tế, Ban quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội đã có Quy chế phối hợp về công tác an toàn thực phẩm. Quyết định 16/2016/QĐ-UBND về Phân công trách nhiệm quản lý ATTP trên địa bàn Thành phố Hà Nội giao Y tế Thành phố quản lý bếp ăn tập thể khu công nghiệp. Sở Y tế đã tổ chức Hội nghị kết nối bếp ăn tập thể khu công nghiệp với Chuỗi cung cấp thực phẩm. Hàng năm Sở Y tế phối hợp Ban quản lý các khu công nghiệp tổ chức tập huấn cho chủ cơ sở về ATTP, tổ chức các đoàn thanh kiểm tra ATTP tại khu công nghiệp mời đại diện Ban quản lý các khu công nghiệp và đại diện quận huyện dự. Tổ chức diễn tập xử lý vụ ngộ độc thực phẩm đông người mắc tại Khu công nghiệp Đông Anh. 100% các bếp ăn đã được kiểm tra giám sát. Khoảng 93 % các bếp bảo đảm ATTP. Có 2 hình thức tổ chức và quản lý An toàn thực phẩm bếp ăn công nghiệp:

- Công ty có bếp ăn tập thể ký hợp đồng cung cấp dịch vụ suất ăn công nghiệp với các công ty có giấy phép kinh doanh có loại hình dịch vụ ăn uống, chiếm tỷ lệ khoảng 80%, chủ yếu nấu tại chỗ.
- Công ty có bếp ăn tập thể tự tổ chức nấu ăn tỷ lệ khoảng 20%

Năm 2018 kiểm tra 100% cơ sở, sử dụng nguồn nước sạch, địa điểm sạch không bị ảnh hưởng bởi nguồn ô nhiễm, đủ dụng cụ chế biến chuyên dụng, xuất trình đủ hồ sơ nguồn gốc thực phẩm, đủ dụng cụ sông chín riêng. Tuy nhiên vẫn có 6 cơ sở chưa ký cam kết ATTP; Còn 2 công ty ghi chép sổ kiểm thực 3 bước chưa đúng quy định, 03 công ty chưa có biện pháp ngăn ngừa chuột côn trùng; 03 công ty chưa bố trí bếp 1 chiều, 02 công ty phòng ăn bàn ăn bàn chế biến chưa đảm bảo vệ sinh, 3 công ty chưa khám sức khỏe đủ và chưa xác nhận kiến thức về ATTP đủ cho công nhân.

Xét nghiệm nhanh các mẫu rau quả, thực phẩm tươi sống trên xe xét nghiệm nhanh: 25/25 mẫu đạt 100%

Năm 2018 phạt 14 cơ sở bếp công nghiệp với 85.500.000 đ. Xử lý vi phạm 08 cơ sở suất ăn sẵn với số tiền phạt 52 triệu đồng.

Nguyên nhân tồn tại: Một số bếp cơ sở vật chất trang thiết bị xuống cấp. Một số trường thuê nhà thầu nhưng chỉ cam kết, chưa có giấy chứng nhận ATTP đối với nhà thầu do giấy kinh doanh không có địa điểm tại bếp. Kiến thức thực hành một số người chế biến còn hạn chế.

Giải pháp:

- Tăng cường vai trò của UBND Quận huyện xã phường và Ban quản lý các khu công nghiệp trong phối hợp với Sở Y tế quản lý bếp ăn TT Khu công nghiệp. Xử phạt nghiêm vi phạm.

- Công khai nguồn gốc thực phẩm cho công nhân biết.

- Nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị cho bếp ăn tập thể.

- Tăng cường năng lực tự quản lý ATTP, có chế độ kiểm tra giám sát định kỳ đột xuất cơ sở cung cấp thực phẩm cho bếp. Xem xét kỹ năng lực, điều kiện ATTP của cơ sở trước khi ký hợp đồng chọn cơ sở cung cấp thực phẩm

3. Vụ ngộ độc thực phẩm tại Đông Anh

Chiều ngày 15/11/2018 Sở Y tế Hà Nội nhận được thông tin tại trường Mầm non Xuân Nộn, Đông Anh có một số cháu có triệu chứng nghi ngộ độc thực phẩm. Sở Y tế đã chỉ đạo Chi cục ATVSTP phối hợp Trung tâm kiểm soát bệnh tật Thành phố, Phòng Y tế, Trung tâm Y tế Đông Anh và một số đơn vị liên quan tuyến Thành phố và huyện Đông Anh khẩn trương tiến hành triển khai các biện pháp điều tra xử lý, nhằm cấp cứu điều trị bệnh nhân và khử khuẩn tránh lây lan, điều tra làm rõ nguyên nhân vụ việc.

Qua điều tra, xác định tổng số bệnh nhân là 209 người mắc, trong đó có 207 trẻ từ 2-5 tuổi cùng học trường Mầm non xã Xuân Nộn, và 2 cô giáo của trường. Được cấp cứu điều trị kịp thời tại Bệnh viện Bắc Thăng Long và bệnh viện Đông Anh từ ngày 15/11 đến ngày 23/11/2018 với chẩn đoán Ngộ độc thực phẩm do Salmonella týp 2. Tính đến ngày 23/11/2018 toàn bộ người bệnh đã được xác định ổn định, cho ra viện. Không có bệnh nhân tử vong, không có biến chứng.

- Căn nguyên: Do vi khuẩn Salmonella typ 2

- Bữa ăn nguyên nhân: Bữa phụ chiều 14h ngày 14/11/2018.

- Thức ăn nguyên nhân: Bánh ngọt.

- Địa điểm: Tại 3 điểm trường của Trường Mầm Non xã Xuân Nộn. Huyện Đông Anh (*Khu Trung tâm 142 bệnh nhân, Khu Xuân Nộn 28 bệnh nhân, Khu Lương Quy 39 bệnh nhân*)

- Cơ sở nguyên nhân: Công ty Cổ phần sản xuất và Thương mại Nguyên Cát, Địa chỉ: Phố Và, Hạp Lĩnh, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh cung cấp Bánh ngọt có nhiễm Salmonella.

Ban Quản lý ATVSTP Bắc Ninh và UBND Huyện Đông Anh đang tiến hành hoàn thiện hồ sơ xử phạt hành chính về ATTP theo quy định.

Giải pháp thời gian tới:

- Tiếp tục phát huy vai trò chỉ đạo, huy động nhân lực tham gia công tác ATTP của chính quyền địa phương. Các đơn vị điều trị chủ động trong công tác sẵn sàng cấp cứu, điều trị ngộ độc hàng loạt, có phương án cụ thể, báo cáo tuyến trên hỗ trợ kịp thời.

- Tăng cường công tác tổ chức, chỉ đạo, kiện toàn hoạt động Ban chỉ đạo công tác Y tế học đường và kiểm tra thực hiện đảm bảo ATTP tại các đơn vị trường học có bếp ăn tập thể, đặc biệt quan tâm tăng cường năng lực tự quản lý, truy xuất nguồn gốc thực phẩm hợp đồng tại đơn vị. Đối với các đơn vị khi ký hợp đồng thực phẩm cần chú trọng đến tính pháp lý, năng lực của nhà cung cấp trước khi ký hợp đồng và có giám sát định kỳ, đột xuất cơ sở cung cấp thực phẩm cho trường mình. Nâng cấp cơ sở, trang thiết bị đảm bảo ATTP, nấu ăn tại chỗ, hạn chế vận chuyển thức ăn chín từ nơi xa.

- Tăng cường công tác truyền thông về phòng chống ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm trên địa bàn toàn Thành phố, phối hợp tốt với các đơn vị truyền thông. Báo cáo kịp thời khi có sự cố về ATTP.

- Tăng cường phối hợp chia sẻ thông tin, truy xuất nguồn gốc thực phẩm trong địa bàn Thành phố cũng như với các tỉnh bạn, phối hợp liên ngành trong kiểm tra, xử lý vi phạm về ATTP.

4. Vấn đề thực phẩm bán tại chợ Long Biên

Ngày 03/11/2017, trên báo điện tử VTC News có bài "Sự thật kinh hoàng về món chả mực giá rẻ 150.000 - 250.000 đồng/kg ở chợ Long Biên" phản ánh tình trạng chế biến chả mực giá rẻ có nguy cơ mất vệ sinh an toàn thực phẩm được bày bán tràn lan trên chợ Long Biên. Chi cục ATVSTP Hà Nội đã tham mưu cho Sở Y tế Hà Nội công văn số 4257/SYT-ATTP ngày 06/11/2017 gửi Sở Công thương; Sở Nông nghiệp và PTNT; UBND các quận, huyện, thị xã về việc xác minh phản ánh của báo chí.

Kết quả: Chi cục Quản lý thị trường Hà Nội đã có Bc số 3170/BC-QLTT ngày 09/11/2017 về việc kiểm tra, xử lý tại chợ Long Biên, quận Ba Đình: đã kiểm tra 03 cơ sở bán chả cá tại chợ Long Biên, Phúc Xá, Ba Đình, phát hiện hàng hóa vi phạm gồm 15kg chả mực, 26kg chả cá không rõ nguồn gốc xuất xứ, trị giá hàng hóa vi phạm là 2.460.000đ. Đội QLTT số 3 đã lập biên bản vi phạm hành chính 03 cơ sở và xử phạt 1.800.000đ với hành vi kinh doanh hàng hóa không rõ nguồn gốc xuất xứ. Chi cục ATVSTP tiến hành lấy 20 mẫu chả mực ở các chợ trên địa bàn thành phố gửi cơ quan kiểm nghiệm: kết quả 20/20 mẫu đạt.

5. Sử dụng hóa chất trong chăn nuôi và sản xuất thức ăn

Nhằm kiểm tra, giám sát chất lượng, ATTP nông lâm sản và thủy sản, các đơn vị của Sở nông nghiệp 9 tháng 2018 đã thực hiện lấy mẫu, kiểm tra giám sát chất lượng, ATTP nông lâm sản và thủy sản. Qua đó đã lấy 1.118 mẫu nông lâm thủy sản. Trong đó, 1.024 mẫu đã có kết quả, phát hiện 60 mẫu vi phạm chiếm 6,1 %, cụ thể:

+ Mẫu Thịt: 04 mẫu thịt lợn, 06 mẫu thịt gà có phát hiện Salmonella

+ Mẫu rau: 06 mẫu rau vượt giới hạn tối đa dư lượng thuốc BVTV.

+ Mẫu Thủy sản: 41 mẫu thủy sản phát hiện dư lượng Chloramphenicol, Enrofloxacin, Ciprofloxacin, Malachite Green, Leucomalachite Green; 01 mẫu vượt dư lượng kim loại nặng Hg.

+ Mẫu Quả: 02 mẫu vượt dư lượng thuốc BVTV Abametin, Cypemrthrin.

- + Các mẫu còn lại đáp ứng chỉ tiêu về ATTP theo quy định.

6. Trách nhiệm khi xảy ra mất ATTP

Khi xảy ra sự cố mất an toàn thực phẩm trách nhiệm đầu tiên là cơ sở sản xuất kinh doanh chế biến có sản phẩm ô nhiễm thực phẩm ảnh hưởng sức khỏe người tiêu dùng theo Điều 7,8 Luật ATTP, Điều 53 Luật ATTP. Cơ sở vi phạm ATTP sẽ bị xử lý theo Nghị định 115/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính về ATTP, Điều 317 Bộ Luật hình sự nếu bị truy tố, và một số văn bản khác liên quan về xử phạt vi phạm hành chính.

Tiếp đến là trách nhiệm của UBND các cấp chịu trách nhiệm quản lý ATTP tại địa phương theo điều 65 Luật ATTP, Điều 40 Nghị định 15/NĐ-CP Quy định Chi tiết một số điều của Luật ATTP Trách nhiệm của các cấp ủy Đảng theo Chỉ thị 08/ CT-TU của Ban bí thư TƯ Đảng về Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác ATTP.

- Tiếp theo là trách nhiệm của các cơ quan chức năng quản lý nhà nước về ATTP theo lĩnh vực chuyên ngành (Sở Y tế, Nông nghiệp và phát triển Nông thôn, Công thương) theo Điều 62,63,64 Luật ATTP và Điều 37,38,39 Nghị định 15/NĐ-CP Quy định Chi tiết một số điều của Luật ATTP

- Tiếp theo là trách nhiệm của các ban ngành đoàn thể chính trị xã hội trong công tác phối hợp tuyên truyền, vận động, giám sát ATTP theo Điều 60 Luật An toàn thực phẩm.

- Cuối cùng là trách nhiệm của người tiêu dùng trong công tác bảo đảm ATTP, sử dụng thực phẩm an toàn và mạnh dạn đấu tranh tố giác các hành vi mất ATTP theo Điều 9 Luật ATTP

7. Giải pháp chung nâng cao hiệu quả quản lý ATTP thời gian tới

7.1. Nâng cao trách nhiệm, hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo, điều hành công tác ATTP của các cấp, các ngành; triển khai các giải pháp kiểm soát ATTP

Bổ trí cán bộ theo dõi công tác ATTP thuộc biên chế văn phòng UBND xã phường thị trấn hình thức kiêm nhiệm.

Tăng cường hiệu lực quản lý nhà nước và chịu trách nhiệm về ATTP của Lãnh đạo các cấp chính quyền địa phương; đặc biệt đối với cấp quận, huyện, thị xã và xã, phường, thị trấn. Đẩy mạnh phối hợp liên ngành trong công tác bảo đảm ATTP. Triển khai đồng bộ các biện pháp đảm bảo ATTP, phòng chống ngộ độc thực phẩm. Triển khai Kế hoạch cảnh báo nhanh sự cố về ATTP trên toàn Thành phố, Quy chế phối hợp giữa các sở ngành Thành phố và UBND quận, huyện, thị xã. Đẩy mạnh công tác thi đua, thực hiện Tiêu chí chấm điểm công tác ATTP quận, huyện, thị xã, xã, phường, thị trấn và doanh nghiệp.

Tăng cường Quản lý ATTP trong lưu thông: Đẩy mạnh các chương trình liên kết, hợp tác, giao thương giữa Hà Nội và các tỉnh lân cận, giữa các đơn vị sản xuất thực phẩm và đơn vị kinh doanh, phân phối sản phẩm thực phẩm an toàn. Tăng cường kiểm tra kiểm soát các tuyến đường vận chuyển thực phẩm vào Thành phố gắn với các chốt kiểm dịch động vật liên ngành, phát huy vai trò trách nhiệm của các chốt kiểm dịch, tránh việc kiểm soát hình thức. Tăng cường

trao đổi kinh nghiệm và phối hợp với các cơ quan chức năng nhằm nâng cao hiệu quả đấu tranh chống hàng hoá kém chất lượng và vi phạm ATTP. Tăng cường hậu kiểm sau cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP.

7.2. Công tác thông tin, giáo dục truyền thông ATTP

Chủ động và đa dạng hóa các hoạt động tuyên truyền, thông tin kịp thời về thực trạng ATTP, khuyến khích các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn, công khai các cơ sở vi phạm trên phương tiện truyền thông đại chúng. Tổ chức các cuộc thi tìm hiểu về ATTP, dịch vụ ăn uống, thức ăn đường phố.

Tổ chức các chiến dịch truyền thông sâu rộng để nâng cao ý thức toàn xã hội về ATTP “Người dân Hà Nội không sản xuất, phân phối, tiêu thụ, tẩy chay, tố giác các cơ sở sản xuất, tiêu thụ thực phẩm không an toàn”. Tiếp tục Chương trình Nhận biết thực phẩm an toàn trên đài truyền hình. Yêu cầu các cơ sở công khai Giấy chứng nhận ATTP và nguồn gốc thực phẩm, danh sách cơ sở cung cấp nguyên liệu thực phẩm.

7.3. Tăng cường Công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm và kiểm nghiệm chất lượng ATTP

Tăng cường thanh tra, kiểm tra đột xuất, xử lý nghiêm vi phạm trong nuôi trồng, giết mổ gia súc gia cầm, sản xuất chế biến nông lâm sản, thủy sản, sản xuất kinh doanh thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống, thức ăn đường phố, bếp ăn tập thể, cơ sở cung cấp suất ăn sẵn, chợ, siêu thị. Triển khai thanh tra chuyên ngành ATTP tại quận, huyện, thị xã.

Các đoàn thể Mặt trận tổ quốc, phụ nữ, nông dân, người dân...tăng cường phát hiện dấu hiệu vi phạm về ATTP của các cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm báo cho cơ quan chức năng để kiểm tra đột xuất, xử lý nghiêm vi phạm.

Công khai đường dây nóng ATTP các tuyến. Công khai trên phương tiện thông tin đại chúng các cơ sở vi phạm theo quy định. Yêu cầu các cơ sở công khai Giấy chứng nhận và nguồn gốc thực phẩm, danh sách cơ sở cung cấp nguyên liệu thực phẩm.

Tăng cường phối hợp với các tỉnh trong quản lý nguồn thực phẩm vào HN.

8. Hỗ trợ kết nối giữa cơ sở sản xuất và cơ sở phân phối sản phẩm nông lâm thủy sản an toàn; Phát triển các vùng rau an toàn, mô hình sản xuất an toàn

Tổ chức các hội nghị về xúc tiến thương mại, kết nối sản xuất - tiêu thụ sản phẩm thực phẩm an toàn và quảng bá sản phẩm thực phẩm an toàn.

Xây dựng quy định, tiêu chuẩn về chuỗi cung ứng thực phẩm nông lâm thủy sản an toàn và quy trình xác nhận sản phẩm an toàn theo chuỗi. Tăng cường áp dụng hệ thống quản lý tiên tiến về ATTP: ISO, HACCP

Xây dựng và triển khai hệ thống tự kiểm tra tại các bếp ăn tập thể: các trường học, bệnh viện, khu công nghiệp và chế xuất.

9. Tăng cường quản lý giết mổ gia súc, gia cầm trên địa bàn.

Tăng cường kiểm tra, xử lý vi phạm đối với các cơ sở giết mổ nhỏ lẻ, tiến tới xóa bỏ các điểm giết mổ nhỏ lẻ.

10. Tăng cường Quản lý các chợ, siêu thị

Mở rộng và phát triển các chợ mới theo quy hoạch. Tăng cường kiểm tra ATTP tại các chợ cóc, chợ tạm.

Tăng cường thanh, kiểm tra, kiểm nghiệm nhanh ATTP và, kiên quyết xử lý các vi phạm ATTP tại các chợ, siêu thị trên địa bàn.

11. Cải cách thủ tục hành chính về ATTP

Thực hiện nguyên tắc một cửa cung cấp dịch vụ công trực tuyến giải quyết thủ tục hành chính về ATTP. Xây dựng, thực hiện phần mềm tích hợp số liệu An toàn thực phẩm các Sở, ngành của toàn Thành phố.

Câu 16. Ô nhiễm môi trường (rác thải, nước thải, một số dòng sông, khu vực làng nghề, nông thôn) vẫn đang diễn biến phức tạp, một số tồn tại từ nhiều năm nay, đang là thách thức của Thành phố. Đề nghị UBND Thành phố cho biết nguyên nhân chậm so với yêu cầu, kế hoạch thực hiện và biện pháp khắc phục thời gian tới nhằm đảm bảo phát triển bền vững, nâng cao chất lượng cuộc sống của Nhân dân Thủ đô (Thành viên Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND Thành phố)

1. Về rác thải:

*** Nguyên nhân:**

- Thiếu các vị trí để xây dựng các trạm trung chuyển, điểm chuyển tải thu gom rác. Thiếu các Khu xử lý theo quy hoạch tại các địa phương nhằm giảm tải xử lý tại các Khu xử lý chất thải rắn tập trung của Thành phố.

- Ý thức của một số người dân còn kém trong việc tuân thủ, thực hiện các nội dung đảm bảo vệ sinh môi trường: bỏ rác bừa bãi, không đúng giờ, đúng nơi quy định,.. Một số địa phương chưa sâu sát, đôn đốc thực hiện tốt công tác đảm bảo vệ sinh môi trường.

- Công tác đầu tư xây dựng các Khu xử lý chất thải rắn, các Nhà máy xử lý rác còn chậm, chưa đảm bảo tiến độ vì khó khăn trong việc kêu gọi xã hội hóa trong công tác xử lý, thiếu sự đồng thuận của người dân trong việc xây dựng các khu xử lý chất thải rắn trên địa bàn.

- Một số chủ đầu tư quận huyện, một số Công ty môi trường chưa đáp ứng về yêu cầu công nghệ và máy móc quét hút, thu gom, vận chuyển chất thải rắn bằng cơ giới, vẫn còn tồn đọng rác và chưa đạt yêu cầu.

- Nhiều dự án đầu tư xây dựng triển khai trên địa bàn, đặc biệt là các dự án giao thông: xe tải trọng lớn chở vật liệu rơi vãi, rào chắn gây ách tắc giao thông, quá trình thi công gây bụi, đất bùn rơi vãi,... gây khó khăn trong công tác duy trì đảm bảo vệ sinh môi trường. Còn hiện tượng đổ trộm phế thải xây dựng tại các tuyến đường.

- Công tác thanh tra, kiểm tra, xử phạt của UBND các quận, huyện, thị xã, xã, phường theo Nghị định 155/2016/CP-CP ngày 18/11/2016 của Chính phủ quy định về xử phạt hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường chưa được làm tốt. Nhiều hiện tượng vi phạm vệ sinh môi trường trên địa bàn không được xử lý gây bức xúc trong nhân dân và báo chí phản ánh.

*** Kế hoạch và biện pháp khắc phục:**

a. Tập trung nguồn lực triển khai các dự án xử lý chất thải rắn:

- Các huyện chủ động hoàn thành việc quy hoạch mạng lưới điểm tập kết, trung chuyển rác thải phù hợp với đặc điểm của địa phương; đảm bảo mỗi xã có tối thiểu từ 1-2 điểm tập kết/trung chuyển rác thải. Mạng lưới các điểm trung chuyển, tập kết rác thải phải được xây dựng đúng quy định, theo qui hoạch chung được duyệt; đảm bảo cự ly vận chuyển hợp lý, khoa học và kinh tế.

- Các quận, huyện, thị xã bố trí và công bố công khai các điểm tập kết để trung chuyển đất thải, phế thải xây dựng trên địa bàn. Xử lý nghiêm đối với các trường hợp đổ đất thải, phế thải không đúng nơi quy định, làm rơi đất, phế thải trên đường.

- Tập trung đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện các nhà máy xử lý chất thải sinh hoạt theo công nghệ đốt phát điện theo các tiêu chí về lựa chọn nhà đầu tư và công nghệ hiện đại tiên tiến đã đề ra. Trước mắt tập trung đẩy nhanh tiến độ để khởi công công trình Nhà máy xử lý rác thải Nam Sơn 4.000 tấn/ngày đêm; Xuân Sơn 1.500 tấn/ngày đêm phân đấu đưa vào vận hành năm 2020; Đồng Ké 1.500 tấn/ngày đêm.

b. Tăng cường phân loại rác thải tại nguồn:

Tăng cường công tác phân loại rác thải tại nguồn theo hướng: phân chia địa bàn các huyện thành nhiều vùng khác nhau để áp dụng các phương thức phân loại, thu gom phù hợp với công nghệ xử lý; kết hợp với việc phân loại tinh tại các trạm trung chuyển nhằm tăng hiệu quả xử lý, tái chế rác thải, giảm tỷ lệ chất thải phải vận chuyển đi chôn lấp, xử lý; nghiên cứu xây dựng kế hoạch hướng tới việc phân loại phù hợp với công nghệ xử lý trong bối cảnh Thành phố đang đẩy mạnh xây dựng các nhà máy đốt rác phát điện. Cơ giới hóa việc thu gom, vận chuyển rác đảm bảo vệ sinh môi trường, mỹ quan đô thị. Thực hiện nghiêm túc việc bỏ rác, thu gom đúng giờ, đúng quy định.

c. Đề xuất lộ trình ưu tiên áp dụng công nghệ xử lý chất thải rắn tiên tiến nhằm giảm thiểu tỷ lệ chất thải phải chôn lấp:

- Lựa chọn công nghệ tái chế là công nghệ chủ đạo; đốt một phần hoặc đốt có thu hồi năng lượng; kết hợp với chôn lấp hợp vệ sinh tại chỗ (của huyện) hoặc trung chuyển đến các bãi chôn lấp hợp vệ sinh tập trung của Thành phố; hướng tới mô hình xử lý rác thải 3R hoàn chỉnh cho thành phố Hà Nội.

- Xây dựng cơ chế chính sách khuyến khích hỗ trợ các nhà đầu tư trong công tác xử lý chất thải rắn.

- Tiếp tục đẩy nhanh tiến độ đầu tư các bãi chôn lấp hợp vệ sinh hiện có, hợp nhất các ô chôn lấp tại Khu liên hiệp xử lý chất thải rắn Sóc Sơn (giai đoạn

2); khu xử lý Xuân Sơn- Sơn Tây (giai đoạn 2) nhằm tăng dung tích, công suất xử lý rác đảm bảo an ninh môi trường trong thời gian các nhà máy xử lý đang trong quá trình đầu tư, xây dựng. Đẩy nhanh đầu tư mở rộng khu xử lý chất thải rắn phía Bắc Sơn quy mô 37 ha và hợp khối các khu vực hiện có để đảm bảo tiếp nhận đến 2020.

2. Về ô nhiễm nước thải, ô nhiễm các con sông:

*** Nguyên nhân:**

- Thực trạng công tác xử lý nước thải sinh hoạt trước đây: nước thải sinh hoạt người dân chỉ xử lý sơ bộ qua hố ga, bể phốt sau đó thải trực tiếp ra hệ thống thoát nước chung và ra hệ thống kênh mương sông thoát nước chính của thành phố. Hệ thống thoát nước chung của thành phố đã được đầu tư lâu năm, quy hoạch chưa đồng bộ kết nối với hạ tầng kỹ thuật, chưa tách riêng nước thải và nước mưa, chưa có giải pháp xử lý triệt để nước thải trước khi chảy vào các kênh, mương, sông.

- Nước thải sinh hoạt, y tế và nước thải sản xuất của Khu, Cụm công nghiệp, làng nghề chưa được xử lý hoặc đã được xử lý nhưng không đạt quy chuẩn cho phép trước khi thải ra môi trường.

- Đến nay, trên địa bàn Thành phố đã có 6 trạm/Nhà máy xử lý nước thải được đưa vào hoạt động: Kim Liên (công suất 3.700m³/ngày.đêm), Trúc Bạch (công suất 2.300m³/ngày.đêm), Bảy Mẫu (công suất 13.300m³/ngày.đêm), Nhà máy xử lý nước thải Yên Sở (công suất 200.000 m³/ngày.đêm), Bắc Thăng Long - Vân Trì (42.000m³/ngày.đêm); Hồ Tây (công suất 35.000m³/ngày.đêm). Tuy nhiên, nguồn kinh phí đầu tư xây dựng mạng thu gom, trạm xử lý nước thải tập trung rất lớn nên kinh phí từ nguồn vốn của Thành phố chưa đáp ứng được.

- Công tác xã hội hóa trong việc xử lý nước thải còn nhiều hạn chế; các cơ chế, chính sách thu hút các nhà đầu tư còn thiếu, chưa đảm bảo lợi ích hài hòa giữa người dân, nhà nước và nhà đầu tư, chưa thu hút được nhiều nhà đầu tư tham gia xử lý nước thải. Việc phê duyệt giá dịch vụ thoát nước còn chậm dẫn đến các nhà đầu tư chưa mạnh dạn triển khai việc xã hội hoá xây dựng trạm xử lý nước thải tập trung.

- Việc triển khai thu giá dịch vụ thoát nước chưa được thực hiện nên việc kêu gọi đầu tư, chi trả xử lý nước thải còn nhiều khó khăn.

- Việc đầu tư xử lý nước thải tại các cơ sở sản xuất công nghiệp đã được cải thiện trong thời gian qua. Vẫn tồn tại hiện tượng các doanh nghiệp, cá nhân... xả nước thải không đúng quy định, vận hành hệ thống xử lý nước thải, xả nước thải trực tiếp ra môi trường và chưa lắp đặt công trình xử lý nước thải.

Ngoài ra, ý thức người dân sống trên lưu vực sông chưa cao, chưa có ý thức giữ gìn và bảo vệ môi trường dọc tuyến sông, vẫn còn hiện tượng xả trực tiếp rác thải sinh hoạt, nước thải xuống dòng sông.

*** Kế hoạch và biện pháp khắc phục:**

- Trước mắt Thành phố tiếp tục chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp với chính quyền địa phương và các đơn vị liên quan tăng cường

giám sát, thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường và quản lý tài nguyên nước theo thẩm quyền tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh và dịch vụ xả nước thải ra môi trường đặc biệt là các cơ sở có lưu lượng xả thải lớn có nguy cơ gây ô nhiễm cao nằm ngoài Khu, cụm công nghiệp tập trung; kiểm soát chặt chẽ việc thẩm định, cấp phép xả nước thải vào nguồn nước; yêu cầu các cơ sở phải thực hiện các biện pháp xử lý nước thải đạt quy chuẩn môi trường trước khi xả thải ra sông, kênh, mương; áp dụng các biện pháp để ngăn chặn các hành vi xả nước thải, rác thải gây ô nhiễm vào kênh, mương. Tăng cường giáo dục và tuyên truyền thường xuyên, rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng để nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng trong công tác bảo vệ môi trường.

- Về lâu dài, việc hoàn thiện đầu tư xây dựng hệ thống thu gom nước thải và nhà máy xử lý nước thải theo quy hoạch thoát nước đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt sẽ góp phần đảm bảo thu gom triệt để, tách nước thải để xử lý tập trung nhằm giảm thiểu tình trạng ô nhiễm môi trường nước các con sông.

- Đối với sông Tô Lịch, sông Lừ, sông Sét và sông Kim Ngưu:

+ Trên cơ sở kết quả triển khai dự án thoát nước Thành phố giai đoạn I và II, trước mắt tập trung đẩy nhanh ưu tiên xử lý một bước ô nhiễm nước sông Tô Lịch, Kim Ngưu đảm bảo các tiêu chí về thoát nước, môi trường và cảnh quan. Đẩy nhanh xây dựng hệ thống thu gom nước thải đưa về hệ thống xử lý trước khi xả vào nguồn nước các sông nội thành như: sông Tô Lịch, Kim Ngưu, Sét, Lừ, Cầu Bây.

+ Đẩy nhanh tiến độ các công trình xử lý nước thải sinh hoạt khu vực nội thành: Trạm xử lý nước thải Hồ Tây (công suất 86.000m³/ngày.đêm): Dự án đã hoàn thành và hiện đang được Liên danh Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và thương mại Phú Điền và Công ty cổ phần phát triển môi trường SFC Việt Nam quản lý, vận hành; Dự án Nhà máy xử lý nước thải Yên Xá công suất 270.000m³/ngày.đêm (Thiết kế hệ thống thu gom, cống bao, hệ thống cống đầu nổi dọc 2 bên bờ sông Tô Lịch, sông Lừ và 1 phần sông Nhuệ) nhằm khắc phục ô nhiễm nước sông Tô Lịch, sông Lừ, sông Sét và 1 phần sông Nhuệ. Dự án Nhà máy xử lý nước thải Phú Đô công suất 84.000m³/ngày.đêm: Dự án đã được giao cho Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại Phú Điền lập đề xuất dự án theo hình thức hợp đồng BT và BOT giai đoạn 2014 - 2020. Dự án xây dựng hệ thống thu gom và nhà máy xử lý nước thải Tây sông Nhuệ (Gồm một phần quận Tây Hồ, quận Cầu Giấy và Bắc Từ Liêm; công suất 58.000 m³/ngày.đêm) do Công ty TNHH phát triển THT đang lập dự án. Dự án xây dựng hệ thống thu gom và xử lý nước thải khu vực Hà Đông và Sơn Tây đã hoàn thành công tác nghiên cứu lập dự án đầu tư.

- Đối với sông Nhuệ - sông Đáy:

+ Triển khai từng bước chương trình thu gom và xử lý nước thải của thành phố Hà Nội trên lưu vực sông Nhuệ - sông Đáy giai đoạn từ 2016 – 2020. Đẩy nhanh tiến độ hoàn thành dự án cải tạo, nạo vét trực chính sông Nhuệ đã được Bộ NN&PTNT phê duyệt.

+ Chủ động đẩy nhanh việc triển khai đề án bảo vệ môi trường lưu vực sông Nhuệ -Đáy; Tăng cường công tác quản lý nhà nước, kiểm soát chặt chẽ các nguồn thải gây ô nhiễm môi trường nước sông; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát về chấp hành Luật BVMT và công tác quan trắc môi trường nói chung và chất lượng nước mặt sông Nhuệ, sông Đáy nói riêng; đồng thời tiếp tục đẩy nhanh triển khai dự án Đầu tư lắp đặt các trạm quan trắc tự động (nước thải) tại các khu vực trọng yếu như: các sông, hồ chính, vùng giáp ranh, các nhà máy xử XLNT tập trung. Tiếp tục đẩy nhanh triển khai xây dựng các dự án đầu tư nhà máy XLNT trên lưu vực.

- Đối với sông Cầu Bậy:

+ Vận hành ổn định trạm quan trắc môi trường nước mặt tự động trên sông Cầu Bậy tại Trạm bơm Am, thuộc thôn Ngọc Động, xã Đa Tốn, huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội nhằm theo dõi liên tục chất lượng nước sông Cầu Bậy.

+ Xây dựng các nhà máy xử lý nước thải sinh hoạt tập trung:

Đề xuất dự án xây dựng Nhà máy xử lý nước thải Phúc Đồng công suất là 31.500m³/ngày đêm, Nhà máy xử lý nước thải An Lạc công suất 29.600m³/ngày đêm, Nhà máy xử lý nước thải Ngọc Thụy công suất 22.000 m³/ngày đêm nhằm giải quyết ô nhiễm môi trường sông Cầu Bậy. Hệ thống thu gom toàn bộ nước thải trên các lưu vực Long Biên 2, Long Biên 3 thuộc địa bàn các phường Giang Biên, Việt Hưng, Phúc Đồng, Phúc Lợi, Sài Đồng, Đức Giang, Ngọc Lâm, Bồ Đề, Gia Thụy, Long Biên, Thạch Bàn, Cự Khối thuộc quận Long Biên. Các dự án này khi đi vào hoạt động sẽ giải quyết cơ bản tổng lượng nước thải phát sinh cần xử lý trên địa bàn quận Long Biên và cải thiện chất lượng môi trường nước sông Cầu Bậy.

+ Tiếp tục báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các Bộ, ban ngành liên quan, UBND Thành phố, UBND các tỉnh Hải Dương, Hưng Yên, Bắc Ninh xây dựng quy chế bảo vệ môi trường sông Bắc Hưng Hải (trong đó có sông Cầu Bậy) trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt theo đúng quy định tại Luật Bảo vệ môi trường.

- Khai thác hợp lý và bảo vệ nguồn nước mặt. Hiện đại hóa hệ thống quan trắc môi trường nước trên địa bàn thành phố: kết hợp giữa quan trắc tự động cố định, tự động di động (các xe quan trắc) với quan trắc định kỳ chủ động.

3. Về ô nhiễm môi trường các làng nghề, nông thôn

*** Nguyên nhân:**

a. Nguyên nhân khách quan:

- Kết cấu hạ tầng khu vực nông thôn, nhất là về giao thông, các công trình bảo vệ môi trường như hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống quản lý chất thải rắn... Lượng dân số lớn, tập trung nhiều loại hình sản xuất đa dạng nhưng chủ yếu gắn với kinh nghiệm, truyền thống, nguồn vốn và trang bị khoa học kỹ thuật công nghệ thấp chưa được đầu tư tương ứng với mức độ phát triển kinh tế - xã hội; trình độ ứng dụng khoa học kỹ thuật tiên tiến trong sản xuất, bảo vệ môi trường thôn còn hạn chế.

- Việc xử lý nước thải tại khu vực làng nghề, nông thôn rất khó khăn, chưa hiệu quả do các hộ sản xuất làm nghề phân tán trong làng nghề, các hộ đều tận dụng diện tích đất ở để làm cơ sở sản xuất, quy mô sản xuất nhỏ, tự phát; việc sản xuất xen lẫn sinh hoạt gây nhiều bất cập trong công tác bảo vệ môi trường. Các hộ sản xuất nằm xen kẽ trong khu dân cư, việc thu gom và xử lý chất thải sản xuất rất khó khăn, hầu hết nước thải sản xuất đều được thải chung với đường cống thoát nước thải sinh hoạt của làng nghề và không qua xử lý.

- Do đặc thù các làng nghề đã tồn tại lâu đời nên đa số các làng nghề chỉ tập trung vào việc sản xuất kinh doanh, với đặc trưng là sản xuất quy mô nhỏ lẻ, với công nghệ lạc hậu và thiết bị đơn giản, thủ công, hiệu quả sử dụng nguyên nhiên liệu thấp, mặt bằng sản xuất hạn chế, việc đầu tư cho xây dựng các hệ thống bảo vệ môi trường như xử lý, giảm thiểu chất thải (lỏng, rắn và khí) từ các quá trình sản xuất rất ít được quan tâm.

b. Nguyên nhân chủ quan:

- Văn bản quy phạm pháp luật về Bảo vệ môi trường làng nghề, nông thôn còn thiếu, chức năng nhiệm vụ quản lý nhà nước về làng nghề chưa thống nhất đầu mối quản lý giữa các Bộ, ngành như Bộ Công thương, Bộ Nông nghiệp và PTNT, Bộ Tài nguyên và Môi trường đến các sở ngành chức năng như: Sở Công thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Sở Tài nguyên và Môi trường. Chưa có chính sách hỗ trợ tài chính về đất đai để khuyến khích các hộ gia đình cá nhân hoạt động sản xuất trong làng nghề đến nơi sản xuất tập trung vì vậy khó xử lý ô nhiễm môi trường tại các làng nghề.

- Cơ chế, chính sách ưu đãi, khuyến khích đầu tư cho hoạt động môi trường còn thiếu, chưa hấp dẫn thu hút đầu tư nhất là đầu tư trong lĩnh vực xử lý nước thải, khí thải hay sản xuất sạch ứng dụng công nghệ sạch, thân thiện với môi trường. Các chương trình, đề án, dự án, nhiệm vụ về bảo vệ môi trường thường đòi hỏi nguồn vốn lớn, khó đảm bảo tiến độ do phải cân đối nguồn lực, nhất là các chương trình nhiệm vụ dự án sử dụng nguồn ngân sách.

- Công tác đầu tư cơ sở hạ tầng về bảo vệ môi trường trong khu, cụm điểm công nghiệp còn chậm.

- Ý thức chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường còn thấp, sự tham gia của cộng đồng trong công tác BVMT còn nhiều hạn chế.

- Việc huy động các nguồn lực cho đầu tư bảo vệ môi trường còn hạn chế.

- Bộ máy quản lý nhà nước về môi trường tại địa phương còn thiếu và yếu chưa đáp ứng được yêu cầu của quá trình phân cấp quản lý.

- Công tác quản lý, bảo vệ môi trường tại khu vực nông thôn chưa đáp ứng được yêu cầu của quá trình công nghiệp hóa - hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn. Đặc biệt quá trình xây dựng nông thôn mới tiêu chí về môi trường, bảo vệ môi trường chưa thật sự được quan tâm, chú trọng. Nguồn kinh phí, nguồn lực về con người, trang bị khoa học công nghệ phục vụ cải tiến hệ thống sản xuất, đầu tư hệ thống xử lý chất thải rắn, chất thải sinh hoạt tại khu vực nông thôn còn nhiều hạn chế.

*** Kế hoạch và biện pháp khắc phục:**

Tăng cường và tổ chức tốt công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, vận động quần chúng nhân dân, cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ tại địa bàn khu vực nông thôn nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường, ý thức thực hiện, chấp hành nghiêm quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường trong sản xuất nông nghiệp, chăn nuôi, sản xuất, kinh doanh tại các làng nghề.

Tập trung giải quyết triệt để tình trạng ô nhiễm môi trường tại các làng nghề ở khu vực nông thôn. Tăng cường đầu tư nguồn vốn để đổi mới, nâng cao năng lực sản xuất kinh doanh tại khu vực nông thôn; đổi mới công nghệ sản xuất, đầu tư hệ thống thu gom, xử lý chất thải rắn, chất thải sinh hoạt nông thôn. Giải quyết triệt để tình trạng ô nhiễm môi trường do hóa chất bảo vệ thực vật tại các điểm tồn lưu ô nhiễm ở khu vực nông thôn. Đặc biệt quá trình đầu tư, xây dựng nông thôn mới cần đảm bảo các tiêu chí về bảo vệ môi trường.

Xử lý triệt để chất thải rắn, nước thải chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản từ các hộ chăn nuôi cá thể, các trang trại chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản tại khu vực nông thôn bằng mô hình xử lý sinh học kết hợp sử dụng khí sinh học trong sinh hoạt tại các hộ gia đình, trang trại chăn nuôi.

Trong thời gian qua, UBND Thành phố đã ban hành Kế hoạch 235/KH-UBND ngày 31/12/2015 về kế hoạch thực hiện công tác bảo vệ môi trường làng nghề trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2016-2020, trong đó đề xuất 18 nhiệm vụ trọng tâm.

Hiện nay, UBND Thành phố đã phê duyệt Đề án bảo vệ môi trường làng nghề trên địa bàn thành phố Hà Nội đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 tại Quyết định số 6136/QĐ-UBND ngày 31/8/2017; trong đó đưa ra lộ trình thực hiện, các giải pháp cụ thể về cơ chế chính sách, giải pháp về quy hoạch, di dời, chuyển đổi ngành nghề sản xuất, giải pháp về tài chính, giải pháp về nghiên cứu ứng dụng khoa học kỹ thuật và hợp tác quốc tế; ban hành các chương trình, danh mục dự án ưu tiên bảo vệ môi trường làng nghề đến năm 2020 và đến năm 2030 để làm cơ sở triển khai.

Một số dự án cụ thể đang được thực hiện như:

+ UBND Thành phố đã triển khai rà soát, đánh giá phân loại 65 làng nghề trên địa bàn thành phố Hà Nội theo thông tư số 31/2016/TT-BTNMT ngày 14/10/2016 để đề xuất danh sách các làng nghề gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng và danh mục các dự án xử lý ô nhiễm cho từng loại hình sản xuất tại các làng nghề.

+ UBND Thành phố đang triển khai xây dựng Kế hoạch triển khai hỗ trợ kinh phí xử lý ô nhiễm làng nghề trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2016-2020, theo đó dự kiến hỗ trợ 100% kinh phí cho công tác chuẩn bị đầu tư và 50% kinh phí theo tổng mức đầu tư để xây dựng công trình xử lý nước thải đầu mối và hệ thống thu gom nước thải, khu tập kết chất thải rắn đối với 20 làng nghề.

+ Thành phố đã kêu gọi xã hội hóa đầu tư nhà máy xử lý nước thải Cầu Ngà – Dương Liễu công suất 20.000m³/ngày đêm đã đi vào vận hành từ tháng

10/2016; Hiện đang đẩy nhanh thi công xây dựng Nhà máy xử lý nước thải tại xã Sơn Đồng công suất 8.000 m³/ngày đêm bằng nguồn vốn ngân sách thành phố dự kiến hoàn thành và đưa vào vận hành chính thức trong quý I/2019; Thành phố đã giao Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình cấp nước, thoát nước và môi trường khẩn trương đầu tư theo hình thức xã hội hóa đối với dự án Nhà máy xử lý nước thải làng nghề Vân Canh công suất 4.000m³/ngày đêm và Nhà máy xử lý nước thải làng nghề cơ, kim khí xã Thanh Thùy công suất 1.000m³/ ngày đêm.

Thành phố đã kêu gọi đầu tư các dự án xử lý môi trường làng nghề: Tại Hội nghị “Hà Nội 2018 - Hợp tác và Phát triển” tháng 6/2018, Thành phố đã kêu gọi xã hội hóa đầu tư 08 dự án xử lý nước thải, rác thải tại các làng nghề trên địa bàn các huyện Quốc Oai, Mê Linh, Hoài Đức, Thường Tín với tổng vốn đầu tư dự kiến là 569 tỷ đồng và kêu gọi đầu tư 48 cụm công nghiệp phát triển làng nghề trên địa bàn các huyện Phúc Thọ, Thạch Thất, Quốc Oai, Hoài Đức, Thanh Oai, Thường Tín, Ứng Hòa, Phú Xuyên, Chương Mỹ, Thanh Trì và quận Hà Đông với tổng vốn đầu tư dự kiến khoảng 8.983,8 tỷ đồng.

Câu 17. Việc thiết lập cơ sở dữ liệu, quản lý các hộ thoát nước đấu nối vào hệ thống thoát nước được quy định rõ tại Điều 18 Nghị định 80/2014/NĐ-CP ngày 06/8/2014 của Chính phủ, tuy nhiên hiện nay, UBND Thành phố vẫn chưa có văn bản hướng dẫn cụ thể dẫn đến việc kiểm soát xả nước thải của các hộ thoát nước nói chung và các cơ sở kinh doanh, trụ sở cơ quan, đơn vị vào hệ thống thoát nước chung của thành phố chưa được triển khai theo quy định. Đề nghị UBND Thành phố cho biết nguyên nhân và giải pháp khắc phục trong thời gian tới (*Thành viên Ban Đô thị HĐND Thành phố*).

Thành phố đã ban hành Quyết định số 41/2017/QĐ-UBND ngày 06/12/2017, quy định về Quản lý hoạt động thoát nước và xử lý nước thải trên địa bàn Thành phố, trong đó: việc kiểm soát xả nước thải của các hộ thoát nước nói chung và các tổ chức, cá nhân và các cơ quan, đơn vị vào hệ thống thoát nước chung của thành phố được triển khai thực hiện theo quy định tại Điều 11 Quy định về đấu nối hệ thống thoát nước, cụ thể: Yêu cầu về cao độ điểm đấu nối; Hộ đấu nối và trách nhiệm thực hiện đấu nối; Thời điểm đấu nối; Xả nước thải tại điểm đấu nối; Xác định khối lượng nước thải xả vào điểm đấu nối để tính tiền sử dụng dịch vụ thoát nước.

Về thiết lập cơ sở dữ liệu quản lý hoạt động thoát nước: Các đơn vị thực hiện dịch vụ về thoát nước có trách nhiệm triển khai khảo sát, lập cơ sở dữ liệu: hiện nay Công ty Thoát nước Hà Nội đang triển khai thực hiện, cơ bản hoàn thành trên địa bàn 12 quận; các địa bàn khác đang tiếp tục triển khai, dự kiến đến hết năm 2019 sẽ hoàn thành và tiếp tục bổ sung, cập nhật phục vụ công tác quản lý hoạt động thoát nước trên địa bàn Thành phố.

Câu 18. Theo báo cáo của Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình cấp nước, thoát nước và môi trường TP Hà Nội, dự án cải tạo hồ dự án cải tạo Hồ Linh Quang sẽ hoàn thành trong năm 2017, tuy nhiên đến nay Dự án này vẫn chưa được tổ chức triển khai đầu tư xây dựng dẫn đến tình trạng ô nhiễm môi ảnh hưởng nghiêm trọng đến cuộc sống người dân. Đề nghị UBND Thành phố cho biết nguyên nhân, trách nhiệm và đến bao giờ dự án này mới được hoàn thành xong (*Thành viên Ban Đô thị HĐND Thành phố*).

Dự án chưa thể triển khai thi công hoàn thiện được trong năm 2017, do không có mặt bằng để triển khai thực hiện; trong năm 2018, Chủ đầu tư và UBND quận Đống Đa đã tích cực phối hợp vận động nhân dân chấp hành công tác GPMB, tình hình thực hiện cụ thể như sau:

1. Về công tác giải phóng mặt bằng dự án:

Đến nay, UBND Quận Đống Đa đã ban hành quyết định phê duyệt phương án cho 206/208 hộ; 161/206/208 hộ đã nhận tiền; Hiện còn tồn tại 02/208 hộ (03 phương án) chưa phê duyệt; Hiện 141/206 hộ đã tháo dỡ, bàn giao mặt bằng còn 65 trường hợp chưa bàn giao mặt bằng (gồm: 20/161 hộ đã nhận tiền, 45 trường hợp không nhận tiền và có đơn thư thắc mắc). Mặc dù, Thành phố đã cho phép Dự án được vận dụng chính sách tạm cư nhưng để triển khai công tác thu hồi đất theo quy định đối với các trường hợp thuộc diện xét tái định cư nhưng không chấp hành phương án của Quận sẽ tổ chức cưỡng chế theo quy định.

2. Về công tác triển khai thi công: Dự án được chi thành 02 gói thầu thi công xây lắp: gói thầu số 4 và gói thầu số 8:

- *Gói thầu số 4:* Đến nay, đơn vị thi công đã triển khai kè 130/ 600 m đến cốt + 4.5m và hiện phối hợp thoát nước triển khai công tác bơm cạn nước và hoàn tất các thủ tục để tiếp tục thực hiện công tác nạo vét, kè theo thiết kế được duyệt. Kè hồ và nạo vét bùn đã được triển khai thi công từ năm 2009, nhưng do quá trình thực hiện dự án trước đây chưa triển khai đồng bộ với công tác tách nước thải của 02 tuyến mương, cống xả trực tiếp vào hồ (cống Lương Sủ và Trung Tiền) nên khi dự án tạm dừng do vướng mắc trong công tác GPMB & bố trí vốn cho dự án dẫn đến việc triển khai thi công còn chậm.

- *Gói thầu số 8:* Do mặt bằng không liên tuyến hiện đơn vị đã thi công được 77/145 đốt cống D1000 đạt 53%, đường 210/756 m, thảm bê tông nhựa 70/210 m ...; Do mặt bằng tiếp nhận bàn giao của các hộ không liên tuyến, chủ đầu tư đã chỉ đạo đơn vị thi công triển khai ngay thi công ngay hạng mục công trình đối với đoạn đủ mặt cắt tiết diện theo thiết kế.

3. Khó khăn, vướng mắc:

Dự án phải hoàn thành trong tháng 7/2019 theo đúng quyết định số 5245/QĐ-UBND ngày 02/10/2018 của Thành phố hạn chế tối đa phát sinh chi phí do kéo dài công tác GPMB.

Để hoàn thành đúng tiến độ, UBND Thành phố chỉ đạo chủ đầu tư dự án cần phải khẩn trương thực hiện dứt điểm một số nội dung sau:

- Khẩn trương hoàn thành dứt điểm công tác GPMB dự án trong **tháng 12/2018**.

- Triển khai tiếp bãi đổ bùn vào khu vực bãi đổ bùn dự án thoát nước Hà Nội, dự án II trước đây đã đổ tại xã Yên Mỹ- huyện Thanh Trì;

- Hoàn thiện quỹ nhà Tái định cư (Chủ đầu tư VINACONEX 1 sớm hoàn thành công trình bàn giao quỹ nhà C1-289A Khuất Duy Tiến, Thanh Xuân; Giá bán nhà tái định cư tại 289 A Khuất Duy Tiến làm cơ sở phê duyệt phương án khấu trừ tiền tái định cư, làm thủ tục trình bán nhà theo quy định.

Câu 19. Theo quy định tại Mục 4, Luật bảo vệ môi trường số 55/2014/QH13 ngày 23/6/2014 - Quản lý nước thải thì Đô thị, khu dân cư tập trung phải có hệ thống thu gom riêng nước mưa và nước thải và nước thải của cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ phải được thu gom, xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường. Tuy nhiên, theo báo cáo của Sở Xây dựng thì 35 KĐT trong tổng số 83 KĐT có quy hoạch TXLNT. Trong số 35 KĐT có quy hoạch TXLNT thì chỉ mới có 7 KĐT đã đầu tư xây dựng TXLNT³ – chỉ khoảng 8% so với tổng các KĐT trên địa bàn – tỷ lệ này là rất thấp – đó là chưa kể so sánh với hàng trăm CSDV thì tỷ lệ còn nhỏ hơn nhiều. Việc quản lý công tác xử lý nước thải của các KĐT, CSDV trong đô thị hiện nay còn buông lỏng; kể cả việc giám sát công tác vận hành đối với các cơ sở đã có TXLNT đã xây dựng. Đề nghị UBND Thành phố cho biết nguyên nhân, trách nhiệm và giải pháp trong thời gian tới để khắc phục ngay tồn tại này (Thành viên Ban Đô thị HĐND Thành phố).

Trên địa bàn thành phố hiện có 83 khu đô thị, nhà ở (KĐT). Tuy nhiên, hiện mới có 35 KĐT có quy hoạch trạm xử lý nước thải (TXLNT) và mới có 7 KĐT đã đầu tư xây dựng TXLNT. Nguyên nhân thực tế là do trước thời điểm Luật Môi trường có hiệu lực ngày 01/7/2006, nhiều KĐT mới không quy hoạch TXLNT riêng. Những KĐT (Mỹ Đình I, Trung Hòa - Nhân Chính, Làng quốc tế Thăng Long, Linh Đàm, Định Công, Pháp Vân - Tứ Hiệp, Văn Quán,...) nước thải sau khi qua xử lý sơ bộ bằng hệ thống bể tự hoại của công trình sẽ chảy ra hệ thống thoát nước và được đưa về trạm xử lý tập trung của thành phố. Sau khi Luật Môi trường có hiệu lực, cơ bản các dự án KĐT khi phê duyệt quy hoạch, dự án đầu tư, đều yêu cầu có hạng mục trạm xử lý nước thải. Hạng mục xử lý nước thải là điều kiện bắt buộc khi phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường để tránh tình trạng phải xây dựng hệ thống thu gom tập trung vừa tốn kém kinh phí đầu tư mà hiệu quả lại thấp.

Trước tình hình đó, ngày 16/4/2018 HĐND Thành phố có văn bản số 198/HĐND-ĐT đề nghị UBND Thành phố chỉ đạo Sở Xây dựng chủ trì phối hợp với các cơ quan chức năng, chính quyền địa phương rà soát, kiểm tra, đôn đốc các Chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ xây dựng các TXLNT theo quy định. Sở Xây dựng đã có văn bản đôn đốc các chủ đầu tư xây dựng cung cấp đầy đủ số liệu HTKT trong đó có tình trạng đầu tư, vận hành các trạm XLNT làm cơ sở nghiên cứu đề xuất giải pháp quản lý báo cáo UBND Thành phố. Tuy nhiên,

³(1) Khu đô thị Mỹ Đình 2; (2) Khu đoàn ngoại giao; (3) Khu nhà ở Royal City; (4) Khu đô thị mới Bắc QL32; (5) Khu đô thị Bắc An Khánh; (6) Khu nhà ở Văn Khê; (7) Khu ĐTM Lê Trọng Tấn - ParkCity Hà Nội; (8) Khu ĐTM Việt Hưng; (9) Khu ĐTM Đặng Xá (Gia Lâm); (10) Chung cư 671 Hoàng Hoa Thám.

hiện nay các KĐT chưa có sự hợp tác tích cực để cung cấp đủ các số liệu cho Sở Xây dựng (Sở đã gửi phát đi 82 phiếu khảo sát, chỉ thu được thông tin của 21 KĐT).

** Giải pháp kế hoạch, trong thời gian tới:*

UBND Thành phố giao nhiệm vụ cho Sở Xây dựng các nội dung sau:

- Sở Xây dựng tiến hành khảo sát tại các KĐT để có đánh giá đầy đủ hơn, trong đó ưu tiên khảo sát tại các KĐT đã có người ở để có giải pháp cho việc kiểm soát tốt công tác xử lý nước thải;

- Đề nghị các nhà đầu tư đang trong quá trình triển khai xây dựng trạm xử lý nước thải chưa triển khai tại các KĐT nghiên cứu áp dụng công nghệ xử lý nước thải tiên tiến, quy mô phân tán, xử lý tại chỗ đảm bảo nước thải đạt tiêu chuẩn môi trường.

- Yêu cầu chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ xây dựng và hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng đối với các KĐT có trạm xử lý; nếu không hoàn thiện trạm XLNT, Chủ đầu tư KĐT sẽ không được phép bán nhà.

Câu 20. Theo quy định tại Nghị định 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 thì “*Tổ chức, cá nhân phát sinh nước thải phải nộp phí, giá dịch vụ xử lý nước thải theo quy định của pháp luật*”; Khoản 2 Điều 3 Nghị định 80/2014/NĐ-CP quy định “*Người gây ô nhiễm phải trả tiền xử lý ô nhiễm; nguồn thu từ dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải phải đáp ứng từng bước và tiến tới bù đắp chi phí dịch vụ thoát nước*”. Chi phí dịch vụ thoát nước theo quy định tại Khoản 4 Điều 2 Nghị định 80/2014/NĐ-CP là “*là toàn bộ chi phí sản xuất được tính đúng, tính đủ và mức lợi nhuận hợp lý cho một mét khối nước thải (1m³) để thực hiện các nhiệm vụ thoát nước và xử lý nước thải*”. Tuy nhiên hiện nay, mặc dù đã được chất vấn tại nhiều kỳ họp nhưng UBND thành phố Hà Nội vẫn chưa ban hành giá dịch vụ thoát nước. Đề nghị UBND Thành phố làm rõ nguyên nhân, trách nhiệm đối với tồn tại trên, đến bao giờ thì giá dịch vụ thoát nước thải mới được ban hành?(*Thành viên Ban Đô thị HĐND Thành phố*).

Thực hiện quy định Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06/8/2014 của Chính phủ về thoát nước và xử lý nước thải; Thông tư số 02/2015/TT-BXD ngày 02/4/2015 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn phương pháp định giá dịch vụ thoát nước, UBND Thành phố đã giao Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với Bộ Xây dựng, Viện Kinh tế - Bộ Xây dựng, Sở Tài chính, Công ty TNHH MTV Thoát nước Hà Nội, Liên danh Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Thương mại Phú Điền - Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển môi trường SFC Việt Nam, Ban Duy tu các công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị xem xét, xây dựng đề cương, kế hoạch và phương án xây dựng Đề án Giá dịch vụ thoát nước trên địa bàn Thành phố Hà Nội và trình UBND Thành phố. Ngày 30/3/2017, Bộ Xây dựng đã có ý kiến đóng góp vào dự thảo Đề án tại văn bản số 674/BXD-KTXD. Ngày 12/4/2017, Sở Xây dựng đã có văn bản số 2796/SXD-KTXD gửi UBND các quận, huyện, thị xã Sơn Tây, các đơn vị cung cấp nước sạch, các chủ đầu tư về

việc hoàn thiện, bổ sung số liệu phục vụ công tác xây dựng đơn giá. Sau khi tổng hợp số liệu hoàn thiện bổ sung năm 2016 của các quận, huyện, ý kiến góp ý của các đơn vị quản lý vận hành, Đơn vị tư vấn đã hoàn thiện Đề án theo các ý kiến thẩm định của Sở Tài chính, thống nhất của Bộ Xây dựng và trình UBND Thành phố tại tờ trình số 142/TTrLS:XD-TC ngày 15/6/2017. Ngày 04/8/2017, UBND Thành phố đã họp tập thể lãnh đạo xem xét Đề án và thông báo kết luận tại Thông báo số 910/TB-UBND ngày 09/8/2017. Ngày 18/8/2017, Sở Xây dựng đã có văn bản số 7607/SXD-KTXD gửi UBND Thành phố báo cáo hoàn thiện Đề án Giá dịch vụ thoát nước theo các kết luận tại Thông báo số 910/TB-UBND. Ngày 06/9/2017, Ban Cán sự Đảng UBND Thành phố có báo cáo số 401-BC/BCS báo cáo Thường trực Thành ủy xem xét duyệt chủ trương làm cơ sở tổ chức triển khai thực hiện. Ngày 11/10/2017, Thường trực Thành ủy đã họp xem xét Đề án Giá dịch vụ thoát nước và có Thông báo số 925-TB/TU ngày 7/10/2017 thông báo kết luận tại cuộc họp của Thường trực Thành ủy. Ngày 15/11/2017, UBND Thành phố có văn bản số 5794/UBND-KT chỉ đạo hoàn thiện Đề án theo kết luận của Thường trực Thành ủy.

Thực hiện chỉ đạo của Thường trực Thành ủy, Sở Xây dựng đã phối hợp với đơn vị tư vấn và các cơ quan liên quan: Đã có các văn bản số 1841, 1842, 1843/SXD-KTXD ngày 09/3/2018 gửi các sở, ngành, quận, huyện và Mặt trận Tổ quốc Thành phố để lấy ý kiến Dự thảo Đề án đã chỉnh sửa; Lấy ý kiến Điều tra kinh tế xã hội - Lần 2; Tổng hợp, bổ sung số liệu lĩnh vực thoát nước năm 2017 và hoàn thiện nội dung theo chỉ đạo của UBND Thành phố tại văn bản số 5794/UBND-KT ngày 15/11/2017.

Sở Xây dựng đã hoàn thiện Đề án và ngày 19/10/2018 đã có báo cáo số 324/BC-SXD(KTXD) báo cáo UBND Thành phố xem xét, chỉ đạo.

Câu 21. Hiện nay trên địa bàn thành phố, một số lưu vực đã đầu tư xây dựng Nhà máy Xử lý nước thải tập trung (NMXLNT)⁴. Theo quy định tại Nghị định 80/2014/NĐ-CP ngày 6/8/2014 thì tất cả các hộ thoát nước thuộc lưu vực hệ thống thu gom về nhà máy XLNT tập trung đều phải thực hiện đấu nối nước thải, đặc biệt là các cơ sở sản xuất, kinh doanh dịch vụ, nhà hàng. Tuy nhiên, nội dung này thực hiện rất hạn chế mặc dù để phục vụ công tác đấu nối nước thải trên địa bàn thành phố Hà Nội, UBND thành phố đã ban hành Quyết định số 41/2017/QĐ-UBND ngày 6/12/2017 Quy định về quản lý hoạt động thoát nước và xử lý nước thải trên địa bàn thành phố. Đề nghị UBND Thành phố cho biết nguyên nhân, trách nhiệm và giải pháp trong thời gian tới để khắc phục tình trạng này? (Thành viên Ban Đô thị HĐND Thành phố).

Hiện nay, trên địa bàn Thành phố có 04 nhà máy xử lý nước thải đang vận hành, khai thác gồm: Nhà máy XLNT hồ Bảy Mẫu, Nhà máy XLNT Hồ Tây, Nhà máy XLNT Yên Sở và Nhà máy XLNT Bắc Thăng Long- Vân Trì.

⁴ Bảy Mẫu, Hồ Tây, Yên Sở, Bắc Thăng Long – Vân Trì.

* *Nhà máy XLNT hồ Bảy Mẫu (công suất 13.300 m³/ngày.đêm):* Thuộc Dự án thoát nước cải thiện môi trường Hà Nội- Dự án 2 do Ban QLDA ĐTXD cấp thoát nước và môi trường Thành phố làm chủ đầu tư được hoàn thiện đưa vào hoạt động năm 2016 giao Công ty Phú Điền quản lý vận hành. Phạm vi phục vụ của nhà máy là địa bàn các quận Hoàn Kiếm, Hai Bà Trưng và phần nhỏ quận Đống Đa. Hầu hết nước thải của các hộ dân và các cơ sở dịch vụ được đầu nối vào hệ thống cống nhánh đưa về hệ thống thu gom vào nhà máy.

* *Nhà máy xử lý nước thải Bắc Thăng Long - Vân Trì (42.000 m³/ngày.đêm):* Thuộc gói thầu số 3, do Ban Quản lý các dự án trọng điểm phát triển đô thị Hà Nội được UBND Thành phố giao làm chủ đầu tư xây dựng có công suất tối đa theo thiết kế 42.000m³/ngđ (7.000m³/ngđ*6 đơn nguyên), với phạm vi phục vụ là vùng dự án phát triển cơ sở hạ tầng Bắc Thăng Long - Vân Trì, huyện Đông Anh. Nhà máy được xây dựng hoàn thành và bàn giao lần thứ nhất cho Công ty TNHH MTV Thoát nước Hà Nội trong năm 2005 để quản lý bảo dưỡng do chưa tiếp nhận nguồn nước thải về nhà máy để xử lý. Tháng 3/2009, Công ty quản lý vận hành và bảo dưỡng vận hành 1 đơn nguyên với nguồn nước thải tiếp nhận từ Khu công nghiệp Thăng Long lưu lượng <7000 m³/ngày, đạt khoảng 15% công suất nhà máy và thực hiện bảo dưỡng các nguyên đơn còn lại.

Năm 2015, Liên danh Công ty CP đầu tư xây dựng và thương mại Phú Điền - Công ty Cổ phần đầu tư phát triển Môi trường SFC Việt Nam là đơn vị trúng thầu thực hiện “Công tác quản lý, vận hành và bảo dưỡng nhà máy xử lý nước thải Bắc Thăng Long - Vân Trì” thời gian thực hiện từ ngày 01/4/2015 đến hết ngày 31/12/2018; phạm vi công việc gồm: vận hành 01 đơn nguyên với công suất 5.000-6.000 m³/ngày và bảo dưỡng 5 đơn nguyên còn lại.

Thực hiện chỉ đạo của UBND Thành phố và để đáp ứng nhu cầu xả thải theo đề nghị của Khu công nghiệp Thăng Long, Nhà máy xử lý nước thải Bắc Thăng Long - Vân Trì được vận hành 02 nguyên đơn và bảo dưỡng 04 đơn nguyên còn lại từ quý 4/2016, công suất vận hành trung bình đạt 7.600 m³/ngđ.

Trong quá trình vận hành để đảm bảo phát huy hiệu quả đầu tư, Công ty Cổ phần đầu tư Xây dựng & Thương mại Phú Điền đã đề xuất và được UBND Thành phố Hà Nội cho phép thực hiện đầu tư xây dựng các hạng mục đầu nối thu gom nước thải của các khu vực dân cư xung quanh đưa về nhà máy để xử lý. Đến nay, công suất vận hành của nhà máy lên khoảng 11.000 m³/ngđ, đạt khoảng 30% công suất thiết kế của nhà máy. Tuy nhiên, hệ thống thu gom toàn bộ lưu vực DA3 vẫn chưa hoàn thiện theo quy hoạch.

Hiện nay, Công ty Phú Điền đang đề xuất chủ trương đầu tư hệ thống thu gom nước thải sinh hoạt một số xã thuộc lưu vực DA3 (Hải Bối, Vồng La, Kim Nỗ, Nam Hồng, Kim Chung, Vĩnh Ngọc, Đại Mạch, Tiền Phong) với mục tiêu đáp ứng công suất thực tế của NMXLNT (42.000 m³/ngđ) nhằm nâng cao hiệu quả xử lý nước thải, hiệu quả đầu tư của nhà máy, cải thiện điều kiện vệ sinh môi trường, đáp ứng nhu cầu phát triển của khu vực. Nước mưa cũng như nước thải của các dự án đầu tư xây dựng thuộc lưu vực DA3 sẽ được hướng dẫn thỏa thuận đầu nối theo quy định tại Quyết định 41/2017/QĐ-UBND ngày

06/12/2017 của UBND Thành phố Hà Nội về quản lý hoạt động thoát nước & xử lý nước thải.

* *Nhà máy XLNT Hồ Tây (công suất 15.000 m³/ngày đêm)*: Trạm xử lý nước thải Hồ Tây Hệ thống thu gom nước thải giai đoạn 2 do Công ty Phú Điện đầu tư xây dựng và vận hành theo hình thức BT. Nhà máy đang vận hành với công suất trung bình khoảng 10.000 m³/ngđ. Lưu vực giai đoạn 2 bao gồm khu vực nằm giữa đường Lạc Long Quân và đường Võ Chí Công (một phần phường Xuân La, phường Phú Thượng) và khu vực mở rộng phía Nam, Tây Nam Hồ Tây (thu nước thải mương Thụy Khuê, thuộc phường Bưởi, Thụy Khuê) và bổ sung một số hạng mục công trình cho hệ thống thu gom giai đoạn 1 (do UBND Quận Tây Hồ làm chủ đầu tư thực hiện nay tạm giao Công ty quản lý). Hệ thống thu gom nước thải giai đoạn 2 được khởi công xây dựng từ tháng 11/2015 và cơ bản hoàn thành từ tháng 7/2016.

Việc hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật xung quanh hồ Đàm Bầy, hồ Quảng Bá bao gồm các hạng mục thuộc gói thầu số 23 nằm trong dự án Xây dựng HTKT xung quanh Hồ Tây đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đầu tư tại quyết định số 1209/QĐ-TTg ngày 04/12/2000. Theo nội dung thống nhất giữa UBND quận Tây Hồ và Công ty Phú Điện tại văn bản số 743/UBND-QLĐT ngày 23/5/2017, việc nhà đầu tư đề xuất đầu tư hoàn thiện các hạng mục HTKT xung quanh Hồ Đàm Bầy và hồ Quảng Bá trong dự án để kết nối với hệ thống thoát nước trong khu vực đảm bảo vệ sinh môi trường đô thị là phù hợp với nhu cầu thực tế.

Hiện nay, Công ty Phú Điện đang đề xuất Dự án đầu tư xây dựng bổ sung hoàn thiện hệ thống thu gom nước thải xung quanh Hồ Tây, hồ Trúc Bạch và hạ tầng kỹ thuật xung quanh hồ Đàm Bầy, hồ Quảng Bá nhằm thực hiện đầu nối bổ sung hoàn thiện hệ thống thu gom nước thải xung quanh Hồ Tây và Trúc Bạch. Việc hoàn thiện các hạng mục HTKT xung quanh Hồ Đàm Bầy và hồ Quảng Bá sẽ góp phần tạo bộ mặt cảnh quan đồng bộ cho khu vực Hồ Tây, kết nối với hệ thống thoát nước trong khu vực; thu gom nước thải xử lý tại trạm XLNT Hồ Tây được hiệu quả giải quyết ô nhiễm môi trường nước cho khu vực. UBND Thành phố đang chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với các sở ngành liên quan hướng dẫn Công ty hoàn thiện đề xuất theo hình thức BT.

* *Nhà máy XLNT Yên Sở (công suất 200.000 m³/ngày.đêm)*: do Tập đoàn Gamuda Land (Malaysia) đầu tư xây dựng bằng hình thức hợp đồng BT. Nhà máy được UBND Thành phố giao Công ty Phú Điện quản lý vận hành từ tháng 10/2013. Nước thải của nhà máy sau xử lý được xả vào 2 nguồn tiếp nhận: hồ Yên Sở qua hệ thống khử trùng UV có lưu lượng 67.000m³/ngày (tương đương 33% công suất NMXLNT); và hạ lưu sông Kim Ngưu không qua hệ thống khử trùng UV với lưu lượng 133.000m³/ngày (67% công suất NMXLNT). Hiện nay, Công ty Phú Điện đề xuất đầu tư thêm hệ thống khử trùng UV cho phần nước sau xử lý và xả vào hạ lưu sông Kim Ngưu 133.000 m³/ngđ để đảm bảo tiêu chuẩn nước thải sau xử lý đạt cột A. UBND Thành phố đang chỉ đạo Sở Kế hoạch & đầu tư hướng dẫn Công ty hoàn thiện đề xuất. Nước mưa cũng như nước thải của các dự án đầu tư xây dựng thuộc lưu vực

được hướng dẫn thỏa thuận đầu nối theo quy định tại Quyết định 41/2017/QĐ-UBND ngày 06/12/2017 của UBND Thành phố Hà Nội về quản lý hoạt động thoát nước & xử lý nước thải.

Câu 22. Ngày 24/8/2018 Tổ Đại biểu 24 – Hội đồng Nhân dân thành phố Hà Nội có văn bản số 62/BC-TDDB báo cáo kết quả giám sát tiến độ triển khai, công tác quản lý, vận hành, khai thác các dự án xử lý nước thải làng nghề trên địa bàn huyện Hoài Đức. Trong đó nêu lên một số vấn đề tồn tại và hạn chế như sau: Tiến độ triển khai thực hiện 03 dự án nhà máy XLNT trên địa bàn huyện Hoài Đức còn chậm, đặc biệt là dự án Nhà máy XLNT tại xã Vân Canh, đến nay vẫn chưa kêu gọi được nhà đầu tư. Trong quá trình triển khai, thực hiện còn phát sinh một số khó khăn, vướng mắc: như thu tiền dịch vụ thoát nước đối với NMXLNT Cầu Ngà; chậm tiến độ đối với NMXLNT Vân Canh, Sơn Đồng. Đề nghị UBND Thành phố cho biết kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo các Sở, Ngành liên quan của Thành phố, UBND huyện Hoài Đức và các Chủ đầu tư tập trung khắc phục những hạn chế trong báo cáo số 62/BC-TDB 24 nêu trên cũng như kết quả việc đề xuất các cơ chế phù hợp để thu hút, kêu gọi đầu tư bằng vốn xã hội hóa đối với các dự án XLNT làng nghề trên địa bàn thành phố (Thành viên Ban Đô thị HĐND Thành phố).

1. Thành phố đã và đang triển khai đầu tư xây dựng 03 nhà máy xử lý nước thải tập trung trên địa bàn huyện Hoài Đức.

- Nhà máy xử lý nước thải Cầu Ngà tại xã Dương Liễu, huyện Hoài Đức (20.000m³/ngày.đêm) theo hình thức xã hội hóa bằng nguồn vốn ngoài ngân sách. Nhà đầu tư: Liên danh: Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và Thương mại Phú Điền - Công ty cổ phần Đầu tư phát triển môi trường SFC Việt Nam. Nhà máy đã được đầu tư xây dựng hoàn thành và vận hành từ tháng 10/2016 đến nay.

- Nhà máy xử lý nước thải Sơn Đồng, công suất thiết kế 8.000m³/ngày.đêm bằng nguồn vốn ngân sách do Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng cấp thoát nước và môi trường là chủ đầu tư. Dự kiến quý I/2019 hoàn thành và đưa vào vận hành chính thức.

- Dự án Nhà máy xử lý nước thải Vân Canh, công suất thiết kế 4.000m³/ngày.đêm. Tiến độ thực hiện theo quyết định chủ trương đầu tư hoàn thành năm 2017 sử dụng vốn ngân sách. Tuy nhiên do thay đổi nguồn vốn đầu tư từ ngân sách sang xã hội hóa nên hiện đang hoàn thành các thủ tục kêu gọi xã hội hóa, dự kiến khởi công năm 2019.

2. Để triển khai thu giá dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải đối với các hộ dân trên địa bàn 03 xã Minh Khai, Cát Quế và Dương Liễu (nơi nước thải được thu gom về xử lý nước thải tại Nhà máy xử lý nước thải Cầu Ngà). UBND Thành phố đã chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp Sở Tài chính, Xây dựng, UBND huyện Hoài Đức, Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và thương mại Phú Điền tổ chức điều tra khảo sát xây dựng phương án thu giá dịch

vụ đối với các hộ dân tại 03 xã nói trên (tại Thông báo số 116/TB-UBND ngày 06/2/2018 của UBND Thành phố).

Từ tháng 2/2018 đến tháng 10/2018, Sở Tài nguyên và Môi trường đã hoàn thành việc điều tra 8.581 hộ dân và hoàn thành phương án thu giá dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải áp dụng đối với các hộ dân tại 03 xã làng nghề nói trên báo cáo UBND Thành phố, đồng thời phối hợp UBND huyện Hoài Đức, UBND các xã Minh Khai, Cát Quế và Dương Liễu tổ chức công bố công khai phương án thu giá dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải (dự kiến) và tuyên truyền chính sách pháp luật đối với các hộ dân (Báo cáo số 480/UBND-BC ngày 22/11/2018 của UBND huyện Hoài Đức báo cáo kết quả thực hiện công bố công khai)

Sở Tài nguyên và Môi trường đang tập trung phối hợp các Sở, Ban, Ngành liên quan xem xét ý kiến phản hồi của người dân và thống nhất điều chỉnh phương án thu giá dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải đảm bảo hài hòa lợi ích giữa các bên, dự kiến trình UBND Thành phố ban hành tháng 12/2018.

Câu 23. Qua kết quả giám sát của Thành viên Ban Đô thị HĐND Thành phố, trên địa bàn thành phố hiện có 43 cụm công nghiệp (CCN) đã đi vào hoạt động ổn định, nhưng hiện chỉ có 10 CCN có TXLNT vận hành; 18 CCN chưa có dự án đầu tư xây dựng các TXLNT; 15 CCN đang đầu tư xây dựng các TXLNT hoặc đã đầu tư xây dựng TXLNT nhưng vận hành không hiệu quả. Các TXLNT cũng chưa có hệ thống quan trắc tự động theo quy định. Đề nghị UBND Thành phố cho biết kết quả tình hình đầu tư và vận hành các Trạm XLNT của các cụm CN trên địa bàn thành phố; Công tác giám sát vận hành XLNT của các CCN này đến thời điểm hiện nay cũng như làm rõ nguyên nhân, trách nhiệm và giải pháp để khắc phục tồn tại trên (Thành viên Ban Đô thị HĐND Thành phố).

I. Kết quả tình hình đầu tư và vận hành các trạm xử lý nước thải tập trung tại các cụm công nghiệp:

Trên địa bàn thành phố có 43 Cụm công nghiệp tập trung, đến nay có:

- 21 Cụm công nghiệp có trạm xử lý nước thải tập trung.
- 04 Cụm công nghiệp đang đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung, dự kiến hoàn thành trong năm 2018: Cụm công nghiệp Liên Hà, Cụm công nghiệp Ngọc Sơn, Cụm công nghiệp Liên Hà, Cụm công nghiệp Phú Thịnh.
- 18 Cụm công nghiệp chưa đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung.

UBND Thành phố đã giao Sở Xây dựng tiếp nhận việc chủ trì thực hiện Đề án đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung (vb số 298/TB-UBND ngày 19/8/2016), Sở Xây dựng họp Liên ngành thống nhất giao Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và thương mại Phú Điện nghiên cứu xây dựng kế hoạch tổng thể, hiện nay Công ty Phú Điện đã có báo cáo gửi UBND Thành phố, các Sở, Ban ngành xin ý kiến (Báo cáo số 351/BC ngày 10/9/2018 báo cáo đề xuất

phương án đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung tại các cụm công nghiệp trên địa bàn Thành phố Hà Nội). Hiện nay, Sở Kế hoạch và đầu tư đang xin ý kiến các Sở, Ban, Ngành để thống nhất đề xuất UBND Thành phố phê duyệt phương án đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung tại các cụm CN trên địa bàn Thành phố.

2. Hệ thống quan trắc tự động liên tục nước thải tại các hệ thống xử lý nước thải tập trung Cụm công nghiệp:

Kết quả điều tra rà soát có 06 Cụm công nghiệp thuộc đối tượng phải lắp đặt thiết bị quan trắc tự động. Sở Tài nguyên và Môi trường đã có Văn bản số 11095/STNMT-CCBVMT ngày 22/12/2017 yêu cầu các chủ dự án, cơ sở có phát sinh khí thải, nước thải quy mô lớn trên địa bàn Thành phố Hà Nội khẩn trương lắp đặt trạm quan trắc môi trường tự động và truyền số liệu về Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội. Đồng thời tăng cường kiểm tra, giám sát các cụm công nghiệp trên địa bàn.

Kết quả đến nay có 01/6 Cụm công nghiệp (Cụm công nghiệp Nguyên Khê) thuộc đối tượng phải lắp đặt hệ thống quan trắc tự động, liên tục đã truyền dữ liệu quan trắc nước thải tự động về Sở Tài nguyên và Môi trường để theo dõi, giám sát, gồm 06 chỉ tiêu: pH, TSS, BOD, COD, TOC, NO₃.

II. Nguyên nhân:

- Tiến độ triển khai đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung cũng như hệ thống quan trắc môi trường tự động liên tục tại các Cụm công nghiệp chậm do UBND quận, huyện làm chủ đầu tư vì Ngân sách quận, huyện chưa bố trí đủ nguồn vốn đối ứng, không đảm bảo tiến độ thực hiện.

- Dự án được thực hiện bằng nhiều nguồn vốn: Vốn hỗ trợ, vốn huy động, vốn đối ứng dẫn tới việc huy động gặp nhiều khó khăn.

- Một số Cụm công nghiệp không có quỹ đất để xây dựng trạm xử lý nước thải nên khó khăn trong việc bổ sung, bố trí quỹ đất.

- Do một số Cụm công nghiệp được phê duyệt tổng mức đầu tư trước ngày 29/5/2015 nhưng chưa được phê duyệt hạng mục lắp đặt hệ thống quan trắc tự động. Do đó với các Nhà máy xử lý nước thải tập trung công suất từ 1.000m³/ngày.đêm trở lên được phê duyệt dự án đầu tư trước thời điểm ngày 29/5/2015, không được phê duyệt kinh phí cho hạng mục lắp đặt thiết bị quan trắc tự động.

III. Giải pháp thực hiện:

Để giải quyết tình trạng ô nhiễm nước thải tại các cụm công nghiệp trên địa bàn Thành phố, Thành phố đã tập trung chỉ đạo các cơ quan chức năng và các đơn vị liên quan đẩy mạnh công tác đầu tư xây dựng hệ thống thu gom và trạm xử lý nước thải công nghiệp:

1. UBND Thành phố đã chỉ đạo về công tác xử lý nước thải tại các CCN đã đi vào hoạt động ổn định trên địa bàn Thành phố tại Văn bản số 6073/VP-ĐT ngày 07/8/2018, trong đó chỉ đạo:

- Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và Thương mại Phú Điền lập hồ sơ đề xuất Dự án đầu tư xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải và quản lý vận hành các trạm xử lý nước thải tại tất cả các Cụm công nghiệp trên địa bàn Thành phố theo hình thức xã hội hóa.

- Giao Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường tổng hợp, đề xuất các kiến nghị của Sở Công thương, cụ thể:

+ Đối với 04 Cụm công nghiệp đang xây dựng trạm xử lý nước thải tập trung: Yêu cầu chủ đầu tư khẩn trương lắp đặt thiết bị để đưa vào hoạt động.

+ 18 Cụm công nghiệp cần phải đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung:

Đối với 02 Cụm công nghiệp đã có quỹ đất xây dựng trạm xử lý nước thải trong Cụm công nghiệp: Triển khai xây dựng ngay trạm xử lý nước thải tập trung, hoàn thành trong năm 2019.

Đối với 04 Cụm công nghiệp có quy hoạch giai đoạn 2, cần đẩy nhanh triển khai giai đoạn để đầu tư xây dựng trạm xử lý nước thải tập trung nhằm kết nối xử lý nước thải cho cả Cụm công nghiệp hiện có.

Đối với 12 cụm công nghiệp không có quỹ đất để xây dựng trạm xử lý nước thải: UBND Thành phố sẽ chỉ đạo UBND các quận, huyện rà soát, báo cáo việc bố trí quỹ đất để xây dựng trạm xử lý nước thải trong năm 2018, để triển khai đầu tư xây dựng, hoàn thành trong năm 2019.

2. Giao Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Công thương và Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng và Thương mại Phú Điền giám sát quản lý vận hành trạm xử lý nước thải tập trung toàn bộ các Cụm công nghiệp trên địa bàn Thành phố. Sở Xây dựng đã phối hợp với Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và thương mại Phú Điền và các đơn vị liên quan khảo sát, đánh giá tổng hợp, nghiên cứu xây dựng phương án đầu tư xây dựng, nâng cấp cải tạo các trạm xử lý nước thải tại các cụm công nghiệp trên địa bàn Thành phố Hà Nội. UBND Thành phố đã đồng ý chủ trương giao Công ty Phú Điền lập hồ sơ đề xuất Dự án đầu tư xây dựng hệ thống thu gom xử lý nước thải và quản lý vận hành các trạm xử lý nước thải tại tất cả các cụm công nghiệp trên địa bàn Thành phố.

3. Giao Sở Công thương theo dõi tỷ lệ nước thải tại các Cụm công nghiệp được thu gom và xử lý đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật (theo Căn bản số 3890/UBND-ĐT ngày 23/8/2018).

4. Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp các Sở: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Công thương và nhà đầu tư xây dựng phương án tài chính đối với việc thuê, sử dụng dịch vụ xử lý nước thải tại các Cụm công nghiệp theo quy định hiện hành của Nhà nước và phù hợp với thực tế của Thành phố. Sở Tài chính đã báo cáo phương án tài chính tại Văn bản số 3221/STC-TCĐT ngày 18/5/2018. Hiện UBND Thành phố đang xem xét làm cơ sở để Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và thương mại Phú Điền lập hồ sơ đề xuất Dự án đầu tư xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải và quản lý vận hành các

trạm xử lý nước thải tại các cụm công nghiệp trên địa bàn Thành phố theo quy định.

5. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp cơ quan liên quan tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành quy định pháp luật bảo vệ môi trường, kịp thời xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm tại các Cụm công nghiệp, các cơ sở sản xuất, kinh doanh trong Cụm công nghiệp. Tiếp tục rà soát, đôn đốc các Cụm công nghiệp đã đầu tư hệ thống xử lý nước thải tập trung và hệ thống quan trắc nước thải, khí thải tự động, liên tục khẩn trương truyền dữ liệu về Sở Tài nguyên và Môi trường để theo dõi, giám sát.

6. Ngoài ra, để tăng cường công tác quản lý tình hình xử lý nước thải nói riêng và quản lý cụm công nghiệp nói chung, Thành phố đã chỉ đạo các đơn vị chức năng xây dựng Quy chế phối hợp quản lý Cụm công nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội. Đến nay đang hoàn thiện các thủ tục pháp lý theo quy định để chuẩn bị ban hành đưa vào thực hiện Quy chế phối hợp quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Câu 24. Theo Quyết định số 6230/QĐ-UBND từ năm 2016 đến 2020 Thành phố sẽ bố trí 100 tỷ để hỗ trợ việc xây dựng công trình trạm xử lý nước thải đầu mối của khu thu gom xử lý nước thải tập trung, khu tập kết chất thải rắn tại 20 làng nghề (giai đoạn 2016-2018 bố trí 50 tỷ). Tuy nhiên, theo báo cáo của Sở Công thương tại Văn bản số 5784/SCT-QLCN ngày 09/11/2018 đến nay chưa có làng nghề nào được áp dụng chính sách hỗ trợ này. Đề nghị UBND Thành phố cho biết nguyên nhân, trách nhiệm và giải pháp khắc phục trong thời gian tới (*Thành viên Ban Đô thị HĐND Thành phố*).

Theo quyết định số 6230/QĐ-UBND ngày 18/11/2015 của UBND Thành phố thì UBND Thành phố sẽ hỗ trợ trung bình 05 tỷ/làng nghề, hỗ trợ cho 20 làng nghề. Tuy nhiên do các hộ sản xuất làng nghề nằm rải rác xen khu dân cư, mức độ ô nhiễm cao, lại theo đặc thù ngành nghề nên việc giải quyết ô nhiễm môi trường làng nghề đòi hỏi nguồn kinh phí lớn, do đó ngày 31/8/2017, UBND Thành phố đã phê duyệt Đề án bảo vệ môi trường làng nghề trên địa bàn Thành phố tại Quyết định số 6136/QĐ-UBND, trong đó phê duyệt Danh mục dự án ưu tiên rà soát xử lý môi trường làng nghề (gồm 65 làng nghề, trong đó có 20 làng nghề theo Quyết định số 6230/QĐ-UBND ngày 18/11/2015) và danh mục các dự án ưu tiên bảo vệ môi trường làng nghề trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn đến 2020.

Từ 10/2017 đến tháng 9/2018 Sở Tài nguyên và môi trường đã tiến hành điều tra, khảo sát, lấy mẫu và phân tích môi trường tại 65 làng nghề theo Phụ lục 1 Danh sách các làng nghề ưu tiên rà soát xử lý ô nhiễm môi trường của Quyết định số 6136/QĐ-UBND ngày 31/8/2017 của UBND Thành phố về phê duyệt Đề án “Bảo vệ môi trường làng nghề trên địa bàn Thành phố”; căn cứ kết quả điều tra, khảo sát, phân tích môi trường đối chiếu Thông tư số 31/2016/TT-BTNMT ngày 14/10/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài nguyên và Môi trường đã phân loại ô nhiễm các làng nghề, làng nghề trọng điểm cần được

xử lý hoặc di dời và các làng nghề cần phải có biện pháp quản lý để giảm thiểu ảnh hưởng tới môi trường.

Trong thời gian tới, để thực hiện kế hoạch bảo vệ môi trường làng nghề, triển khai thực hiện việc đầu tư xây dựng các hệ thống xử lý nước thải tập trung, xử lý khí thải và khu tập kết chất thải rắn tập trung cho các làng nghề theo phân loại theo hình thức xã hội hóa, nhà nước và nhân dân cùng làm, khi đó nguồn kinh phí do ngân sách Thành phố hỗ trợ sẽ được bố trí cho các hạng mục đầu tư xây dựng ngoài hàng rào khu XLNT tập trung, khu tập kết chất thải rắn tập trung...

*** VẤN ĐỀ CHẾ ĐỘ CHÍNH SÁCH (01 CÂU HỎI)**

Câu 25. Trong thời gian qua, mặc dù công tác đào tạo nghề, thu nợ BHXH, BHYT rất được các ngành, các cấp quan tâm chỉ đạo thực hiện. Tuy nhiên, chất lượng đào tạo nghề, nhất là cho lao động nông thôn vẫn chưa đáp ứng yêu cầu. Tỷ lệ nợ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế trên địa bàn Thành phố còn ở mức cao. Đề nghị UBND Thành phố cho biết nguyên nhân, trách nhiệm và giải pháp khắc phục trong thời gian tới? *(Thành viên Ban Văn hóa - Xã hội HĐND Thành phố).*

I. Thứ nhất: Về chất lượng đào tạo nghề, nhất là đào tạo nghề cho lao động nông thôn vẫn chưa đáp ứng yêu cầu

Trong những năm gần đây, công tác đào tạo nghề trên địa bàn thành phố Hà Nội đã có bước phát triển mạnh mẽ cả về số lượng, chất lượng; từng bước đáp ứng nhu cầu nhân lực cho phát triển kinh tế - xã hội Thủ đô theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế, góp phần tăng trưởng kinh tế và phát triển xã hội. Tỷ lệ lao động qua đào tạo tăng hàng năm (năm 2018, đạt 63,18%); Tỷ lệ giải quyết việc làm sau đào tạo đạt trên 70%; đào tạo gắn với địa chỉ sử dụng lao động được chú trọng; nhiều học sinh, sinh viên đạt giải cao tại các kỳ thi tay nghề Quốc gia, ASEAN, quốc tế;... Mặc dù đã có nhiều cố gắng, song chất lượng dạy nghề trên địa bàn Thành phố vẫn chưa đáp ứng hoàn toàn theo yêu cầu của doanh nghiệp, đó là còn có khoảng cách giữa kết quả đào tạo và sử dụng lao động; đào tạo nghề cho lao động nông thôn chủ yếu là tự tạo việc làm.

Một số nguyên nhân chính là:

- Chương trình, giáo trình đào tạo của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp còn chậm thay đổi, cứng nhắc, chưa sát so với nội dung yêu cầu sản xuất của doanh nghiệp.

- Trình độ giáo viên dạy nghề về bằng cấp, kiến thức chuyên môn cơ bản đáp ứng được yêu cầu giảng dạy. Tuy nhiên, kỹ năng nghề nghiệp, kỹ năng thực hành, tay nghề của giáo viên trong thực tiễn còn chưa đáp ứng được yêu cầu.

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị công nghệ đào tạo của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp còn thiếu thốn, lạc hậu chưa đáp ứng quy mô, yêu cầu đào tạo. Đặc biệt là các ngành, nghề trong lĩnh vực công nghệ kỹ thuật có chi phí đầu tư cao,

thiết bị nhanh lạc hậu.

- Đào tạo nghề cho lao động nông thôn được tổ chức linh hoạt, nên việc bố trí cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy nghề, phòng, xưởng (địa điểm) thực hành còn gặp nhiều khó khăn, hạn chế phần nào ảnh hưởng đến chất lượng đào tạo.

- Khả năng tiếp thu kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp của người học hạn chế. Do chất lượng đầu vào, năng lực, trình độ văn hóa của người học khi tham gia học nghề không cao, nên cũng ảnh hưởng đến chất lượng đầu ra sau đào tạo.

Để nâng cao chất lượng đào tạo nghề nói chung, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao nói riêng, Thành phố đã và sẽ tiếp tục thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ và giải pháp sau:

1. Tiếp tục đầu tư xây dựng 03 trường chất lượng cao: Trường Cao đẳng nghề Công nghiệp Hà Nội, Trường Cao đẳng nghề Công nghệ Cao Hà Nội, Trường Cao đẳng nghề Việt Nam - Hàn Quốc thành phố Hà Nội theo tiêu chí tại Quyết định số 761/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ với một số nghề trọng điểm.

2. Thực hiện đầu tư nghề trọng điểm cho 14 trường cao đẳng và trung cấp công lập thuộc Thành phố được lựa chọn 21 ngành, nghề trọng điểm theo Quyết định số 1836/QĐ-LĐTBXH ngày 27/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về việc phê duyệt ngành, nghề trọng điểm; trường được lựa chọn ngành, nghề trọng điểm giai đoạn 2016 - 2020 và định hướng đến năm 2025.

3. Tiếp tục đổi mới chương trình đào tạo, giáo trình; tăng cường hợp tác chuyển giao chương trình các nước tiên tiến.

- 02 trường cao đẳng nghề thuộc Thành phố thực hiện đào tạo thí điểm theo chương trình của Úc đã được Bộ Lao động Thương binh và Xã hội phê duyệt, cụ thể: Trường Cao đẳng nghề Công nghiệp Hà Nội (2 nghề: Cơ điện tử; Kỹ thuật máy lạnh và Điều hòa không khí); Trường Cao đẳng nghề Công nghệ cao Hà Nội (03 nghề: Cơ điện tử; Điện tử công nghiệp và Thiết kế đồ họa).

- Đang tiếp tục đề nghị 03 trường thí điểm 04 nghề theo chương trình của Đức: Trường Cao đẳng nghề Công nghiệp Hà Nội (02 nghề: Điện công nghiệp, Công nghệ ô tô); Trường Cao đẳng nghề Công nghệ cao Hà Nội (02 nghề: Cắt gọt kim loại, Công nghệ ô tô); Trường Cao đẳng nghề Việt Nam - Hàn Quốc thành phố Hà Nội (02 nghề: Hàn, Cắt gọt kim loại)

- Khuyến khích hợp tác với cơ sở giáo dục nghề nghiệp của các nước phát triển và trao đổi chương trình đào tạo.

- Chỉ đạo các nhà trường chú trọng đổi mới chương trình đào tạo theo hướng gắn với doanh nghiệp sử dụng lao động; đào tạo những nội dung thiết thực, sát với thực tế sản xuất.

4. Đào tạo nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên (tập trung chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng nghề)

- Tổ chức có hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên, giảng viên các trường cao đẳng, trung cấp công lập thuộc Thành phố giai đoạn 2015 - 2020 theo Kế hoạch số 206/KH-UBND ngày 10/12/2014.

- Cử giáo viên, giảng viên các nghề trọng điểm theo Quyết định của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội được tham gia theo chương trình do Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp tổ chức đưa đi đào tạo tập trung ngắn hạn ở nước ngoài.

- Trao đổi nhà giáo, chuyên gia đào tạo; chuyển giao công nghệ, phương pháp giảng dạy theo các chương trình đào tạo liên kết hoặc chuyển giao.

5. Đẩy mạnh thực hiện đào tạo nghề gắn với doanh nghiệp

- Tiếp tục có hiệu quả kế hoạch thí điểm đào tạo gắn với doanh nghiệp của các trường dạy nghề công lập thuộc Thành phố theo Kế hoạch số 66/KH-UBND ngày 15/3/2017 của UBND Thành phố và phổ biến rộng mô hình này với toàn bộ hệ thống cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

- Chỉ đạo các cơ sở sở giáo dục nghề nghiệp đẩy mạnh công tác đào tạo gắn với doanh nghiệp, đa dạng hóa các hình thức, nội dung hợp tác nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo: Doanh nghiệp đặt hàng đào tạo; trực tiếp tham gia giảng dạy; tham gia xây dựng chương trình, giáo trình; hỗ trợ cơ sở vật chất, trang thiết bị; hướng dẫn học sinh, sinh viên thực tập tại doanh nghiệp.

- Thực hiện có hiệu quả nội dung ký kết chương trình phối hợp giữa Sở Lao động TBXH với Hiệp hội doanh nghiệp nhỏ và vừa, Hiệp hội doanh nghiệp trẻ, Ban quản lý các khu công nghiệp và chế xuất.

6. Nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ

Trong những năm qua, công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo Quyết định 1956/QĐ-TTg trên địa bàn Thành phố đã đạt được những kết quả, hiệu quả nhất định. Qua đó, nhiều lao động nông thôn, hộ nông dân mất đất sản xuất được tiếp cận kiến thức mới, giảm chi phí sản xuất, tăng năng suất lao động, tạo việc làm tại chỗ hoặc tự hành nghề; có cơ hội được các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất tuyển dụng qua đó tăng thu nhập, ổn định cuộc sống.

Bên cạnh những mặt đã làm được, công tác tổ chức triển khai đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo Quyết định 1956/QĐ-TTg còn có những hạn chế, bất cập dẫn đến chất lượng, hiệu quả đào tạo chưa cao, đặc biệt là kết quả giải quyết việc làm sau đào tạo cho lao động nông thôn hiệu quả chưa cao. Tỷ lệ lao động tự tạo việc làm còn chiếm tỷ lệ khá cao trong tổng số lao động có việc làm. Các nghề nông nghiệp người lao động sau học nghề hầu hết không tạo được việc làm mới, chủ yếu là nghề cũ, có một số nguyên nhân chính là:

- Một số bộ phận không nhỏ người lao động nông thôn chưa hiểu đầy đủ về sự cần thiết và lợi ích của học nghề nên chưa chuyên cần. Hay nói cách khác, người lao động chưa thật sự mong muốn, có trách nhiệm khi tham gia học nghề; đăng ký học nghề nhưng không thực hiện đầy đủ các yêu cầu, quy định của lớp học, đơn vị đào tạo.

- Khả năng tiếp thu của các học viên không đồng đều do chênh lệch về độ tuổi, phần lớn học viên là lao động chính trong gia đình, điều kiện kinh tế khó khăn nên học phải vừa học, vừa tham gia kiếm sống do vậy người lao động không yên tâm tham gia học nghề nên ảnh hưởng đến chất lượng đào tạo.

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy nghề, phòng, xưởng (địa điểm) thực

hành còn gặp nhiều khó khăn, hạn chế do địa điểm đào tạo nghề linh hoạt phần nào ảnh hưởng đến chất lượng đào tạo.

- Công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát công tác dạy nghề lao động nông thôn còn chưa cấp huyện chưa thường xuyên, chưa sâu sát, chưa kịp thời nên chất lượng và hiệu quả chưa đạt được mục tiêu của Đề án dạy nghề cho lao động nông thôn theo Quyết định 1956/QĐ-TTg. Một phần do lực lượng cán bộ tại cấp huyện phụ trách công tác dạy nghề còn thiếu, chưa có kinh nghiệm trong lĩnh vực quản lý đào tạo nghề, chủ yếu là cán bộ kiêm nhiệm về công tác đào tạo nghề.

- Chưa có nhiều doanh nghiệp thật sự mặn mà tham gia vào quá trình đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo Quyết định 1956 nên chất lượng, công tác giải quyết việc làm đối với nghề phi nông nghiệp khó khăn.

Nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác dạy nghề cho lao động nông thôn trên địa bàn thành phố Hà Nội, UBND Thành phố đã yêu cầu các sở, ban, ngành và UBND các quận, huyện, thị xã có tổ chức đào tạo cho lao động nông thôn chủ động kiểm tra, khắc phục những tồn tại, hạn chế tại địa phương và tập trung thực hiện các nội dung:

Đối với UBND cấp huyện:

- Giao Chủ tịch UBND các huyện, quận Hà Đông, thị xã Sơn Tây chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn và chịu trách nhiệm về kết quả, hiệu quả đào tạo tại địa phương. Ngành nghề tổ chức đào tạo bảo đảm bám sát quy hoạch sản xuất công nghiệp, nông nghiệp; quy hoạch xây dựng nông thôn mới.

- Tiếp tục đẩy mạnh và nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền chính sách của Đảng và Nhà nước về công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn; làm tốt công tác định hướng, tư vấn về quyền lợi và trách nhiệm của người lao động trong việc lựa chọn nghề, tuân thủ kỷ luật học tập khi tham gia học nghề. Thực hiện nghiêm túc công tác điều tra, khảo sát nhu cầu học nghề, xác định cụ thể các chỉ tiêu, ngành nghề đào tạo cho lao động nông thôn hàng năm. Không tổ chức đào tạo nghề cho lao động nông thôn khi chưa xác định được nơi làm việc và mức thu nhập với việc làm có được sau khi học nghề.

- Nâng cao chất lượng công tác thẩm định, đặt hàng các cơ sở đào tạo nghề đủ điều kiện tham gia đào tạo nghề. Kiên quyết không để cơ sở đào tạo không đủ điều kiện được tham gia đào tạo nghề cho lao động nông thôn. Việc tổ chức dạy và học phải đúng đối tượng, đủ thời gian theo chương trình đào tạo; đúng định mức, chế độ tài chính; hiệu quả, tiết kiệm. Chất lượng đào tạo phải gắn với kết quả được giải quyết việc làm của người lao động.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát (thường xuyên và đột xuất) của các cấp chính quyền; Ban chỉ đạo cấp huyện, cấp xã; các tổ chức chính trị xã hội và của người dân trong việc tổ chức lớp đào tạo cho lao động nông thôn.

- Chủ động xây dựng các giải pháp khuyến khích doanh nghiệp, các cơ sở sản xuất kinh doanh tại địa phương tích cực tham gia Đề án, trợ giúp lao động

nông thôn sau học nghề được tiếp nhận làm việc ổn định hoặc bao tiêu sản phẩm (công nghiệp, nông nghiệp) lâu dài. Tạo điều kiện thuận lợi để người lao động được vay vốn phát triển sản xuất kinh doanh và tạo việc làm sau khi học nghề để phát huy hiệu quả học nghề.

Đối với Sở, ban, ngành của Thành phố:

- Phối hợp với UBND các huyện, quận Hà Đông, thị xã Sơn Tây đã tham mưu UBND Thành phố ban hành bổ sung, điều chỉnh danh mục nghề, chương trình đào tạo, định mức chi phí phù hợp thực tế; đảm bảo chất lượng, hiệu quả đào tạo nghề.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát; đặc biệt là kiểm tra đột xuất. Chú trọng kiểm tra xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực dạy nghề đối với các cơ sở đào tạo nghề cho lao động nông thôn không đảm bảo chất lượng, không chấp hành đầy đủ các qui định trong lĩnh vực dạy nghề.

II. Thứ hai: Về tỷ lệ nợ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế trên địa bàn Thành phố còn ở mức cao

Trong thời gian qua, công tác thu nợ BHXH, BHYT rất được các ngành, các cấp quan tâm chỉ đạo thực hiện. Năm 2018, liên ngành và Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã đã thực hiện thanh tra, kiểm tra, đôn đốc thu nợ BHXH tại 1.880 doanh nghiệp, thu hồi số tiền nợ BHXH 351,9 tỷ đồng. Tính đến hết tháng 9/2018, số tiền nợ BHXH phải tính lãi là 1.694 tỷ đồng (giảm 423,2 tỷ đồng; tương đương 19,9% so cùng kỳ năm 2017).

Tỷ lệ nợ đóng BHXH trên địa bàn Thành phố đã giảm mạnh, tuy nhiên vẫn cao hơn tỷ lệ trung bình của cả nước, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động về chế độ BHXH, BHYT. Một số Nguyên nhân chủ yếu là:

- Chủ doanh nghiệp cố tình chiếm dụng tiền đóng BHXH, nhiều đơn vị hoạt động sản xuất kinh doanh không hiệu quả, mất khả năng thanh toán các khoản nợ phải trả, trong đó có bảo hiểm xã hội.

- Theo Luật BHXH năm 2014 (có hiệu lực từ ngày 01/01/2016) tổ chức Công đoàn khởi kiện các doanh nghiệp nợ BHXH, tuy nhiên do vướng mắc về trình tự, thủ tục nên đến nay chưa được thực hiện.

- Công tác kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm chưa được thực hiện thường xuyên. Việc theo dõi sau kiểm tra, thanh tra còn hạn chế dẫn đến việc doanh nghiệp không nghiêm túc thực hiện.

- Nhiều nơi chưa có tổ chức công đoàn hoặc cán bộ công đoàn cơ sở tại các doanh nghiệp trình độ còn hạn chế nên các hoạt động đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động khi bị vi phạm kém hiệu quả.

- Lực lượng lao động trong các doanh nghiệp không ổn định, nhiều đơn vị đăng ký thành lập mới nhưng thực tế không có hoạt động thuê mướn lao động, chủ yếu là sử dụng nguồn lao động mang tính chất gia đình hoặc không có lao động thuộc đối tượng tham gia BHXH bắt buộc.

- Công tác chỉ đạo, điều hành, đôn đốc, giám sát về công tác BHXH, BHYT ở một số nơi còn chưa sâu sát, quyết liệt, nhất là trong việc đôn đốc, thu nợ BHXH, BHYT.

Trước tình hình đó, Thành phố tiếp tục thực hiện các giải pháp khắc phục hạn chế sau:

- Tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền chính sách pháp luật về BHXH, BHYT; truyền tải thông tin tới người sử dụng lao động và người lao động về những hệ quả tiêu cực từ việc trốn đóng, nợ tiền BHXH, BHYT ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền lợi hợp pháp của người lao động; phổ biến quy định xử lý hình sự với tội gian lận BHXH, BHTN; tội gian lận BHYT; tội trốn đóng BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động và các quy định mới có hiệu lực từ ngày 01/01/2018.

- Tăng cường phối hợp với cơ quan truyền thông, báo chí Trung ương và Thành phố tuyên truyền để giúp đơn vị và người dân hiểu rõ quyền, trách nhiệm khi tham gia BHXH, BHYT. Tăng cường tổ chức đối thoại với chủ sử dụng lao động, người lao động để kịp thời giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong tổ chức, thực hiện chính sách BHXH, BHYT, BHTN.

- Công khai danh sách các doanh nghiệp thực hiện tốt công tác BHXH, BHYT cũng như các doanh nghiệp nợ BHXH, BHYT, BHTN và kết quả thu hồi nợ BHXH, BHYT trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Đăng tải trên Cổng thông tin điện tử Thành phố và địa phương nơi đơn vị đóng trụ sở chính và công khai trên hệ thống thông tin của UBND phường danh sách các đơn vị, doanh nghiệp nợ BHXH, BHYT không thực hiện nghiêm túc kết luận của cơ quan có thẩm quyền; các đơn vị, doanh nghiệp nợ BHXH, BHYT lớn, kéo dài; kết quả thu hồi nợ BHXH, BHYT; danh sách các đơn vị thực hiện tốt quy định về trích nộp BHXH, BHYT.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra các đơn vị sử dụng lao động trong việc thực hiện chính sách BHXH, BHYT đối với người lao động. Kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm, nhất là các hành vi trốn đóng, nợ tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và các hành vi tiêu cực, gian lận để hưởng chế độ, trục lợi bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế; tiếp tục thực hiện tốt Quy chế phối hợp số 1460/QCPH giữa 5 ngành: Công an, Sở Lao động Thương binh và Xã hội, Liên đoàn Lao động Thành phố, Cục Thuế Thành phố, BHXH Thành phố để bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp các chế độ BHXH, BHYT, BHTN của người lao động trên địa bàn Thủ đô giai đoạn 2017-2020.

Bảo hiểm xã hội Thành phố thực hiện phân tích, phân loại doanh nghiệp nợ BHXH, BHYT theo loại hình sản xuất, kinh doanh, số tháng nợ, xác định nguyên nhân nợ, trên cơ sở đó đề xuất và phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực thực hiện đôn đốc kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm pháp luật về lao động, BHXH, BHYT và kiến nghị cơ quan chức năng xử lý hình sự theo quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015 có hiệu lực từ ngày 01/01/2018.

- Xác định tình trạng doanh nghiệp (bỏ trốn, hoạt động, ngừng hoạt

động...) để kịp xử lý nợ BHXH, BHYT.

Cơ quan Bảo hiểm xã hội thực hiện rà soát, xác định tình trạng hoạt động của các doanh nghiệp để báo cáo, đưa ra khỏi danh sách nợ các doanh nghiệp thực tế không còn tồn tại trên địa bàn; xác định các doanh nghiệp có chủ bỏ trốn, ngừng hoạt động... để kịp thời xử lý, giải quyết số nợ phát sinh và quyền lợi cho người lao động.

- Tăng cường vai trò của tổ chức công đoàn trong việc khởi kiện các doanh nghiệp nợ BHXH, BHYT: Vận động, tuyên truyền cho người lao động, tổ chức công đoàn cơ sở hiểu rõ việc doanh nghiệp nợ đọng bảo hiểm xã hội sẽ ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền lợi của người lao động để có thể mạnh dạn khởi kiện doanh nghiệp nếu doanh nghiệp có hành vi vi phạm về bảo hiểm xã hội.

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, triển khai thực hiện liên thông dữ liệu điện tử về tiền đóng BHXH, BHYT, BHTN của các đơn vị sử dụng lao động trên địa bàn Thành phố, giữa BHXH Thành phố, Kho bạc Nhà nước Thành phố và Ngân hàng Nhà nước Thành phố, từng bước hiện đại hoá hệ thống thông tin quản lý. Tiến tới thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 trong lĩnh vực thu BHXH, BHYT tạo điều kiện thuận tiện cho người lao động, doanh nghiệp trong việc tham gia, giải quyết thủ tục về BHXH, BHYT, BHTN.

Một số kiến nghị, đề xuất:

- Đề nghị Chính phủ sớm ban hành quy định cơ chế xử lý nợ BHXH không có khả năng thu hồi của những đơn vị đã giải thể, phá sản, dừng hoạt động do chủ sử dụng lao động bỏ trốn, mất tích để đảm bảo quyền lợi về BHXH của người lao động, hoặc những trường hợp sau khi Tòa án xét xử, bản án có hiệu lực pháp luật nhưng doanh nghiệp không có tài sản để thi hành án (nợ bảo hiểm xã hội vẫn cứ “treo”, quyền lợi của người lao động vẫn không được thực thi).

- Đề nghị sửa đổi Luật BHXH năm 2014 hoặc ban hành văn bản để tháo gỡ vướng mắc trong việc khởi kiện doanh nghiệp nợ BHXH ra tòa án, đồng thời kiến nghị với Chính Phủ sớm ban hành Nghị định quy định về quản lý nợ BHXH.

- Không đề xuất tôn vinh, khen thưởng các doanh nghiệp nợ BHXH, BHYT, BHTN; yêu cầu doanh nghiệp khi tham gia dự thầu trên địa bàn Thành phố với tư cách là nhà thầu, nhà đầu tư, phải hoàn thành nghĩa vụ trích nộp BHXH, BHYT, BHTN.

*** NHÓM VẤN ĐỀ KHÁC (03 CÂU HỎI)**

Câu 26. Thời gian vừa qua, một số cơ quan báo chí có bài phản ánh việc một số cơ sở massage kích dục trên địa bàn Thành phố đang tồn tại trong vỏ bọc massage lành mạnh bằng hình thức trá hình và ngày càng biến tướng gây bức xúc trong dư luận xã hội. Đề nghị UBND Thành phố cho biết nguyên nhân, trách nhiệm và giải pháp khắc phục tồn tại trên?(*Thành viên Ban Văn hóa - Xã hội HĐND Thành phố*).

Theo thống kê của các cơ quan chức năng, hiện nay thành phố Hà Nội đang có **5.792** cơ sở kinh doanh dịch vụ có điều kiện để phát sinh tệ nạn xã hội, trong đó **836** cơ sở cung cấp dịch vụ xoa bóp (*massage*).

Qua công tác nắm bắt địa bàn và kiểm tra hoạt động của các cơ sở kinh doanh mát xa cho thấy ở một số cơ sở có hiện tượng nhân viên mát xa lợi dụng hoạt động mát xa lành mạnh có hành vi kích dục cho khách, điều này vi phạm quy trình kỹ thuật xoa bóp được niêm yết tại cơ sở được theo quy định tại điểm 2, điểm 3 mục II (*Điều kiện đối với cơ sở có dịch vụ xoa bóp*) Thông tư số 11/2001/TT-BYT ngày 6/6/2001 của Bộ y tế hướng dẫn điều kiện hành nghề dịch vụ xoa bóp.

Để kiểm tra giám sát chặt chẽ hoạt động của các cơ sở này đúng theo quy định của Pháp luật, năm 2018 Thành phố đã chỉ đạo các địa phương, cơ quan chức năng của Thành phố kiểm tra **1.160** cơ sở kinh doanh dịch vụ có điều kiện để phát sinh tệ nạn xã hội, xử phạt hành chính số tiền **683.375.000** đồng; trong đó kiểm tra đã kiểm tra **168 cơ sở** kinh doanh mát xa đang hoạt động; xử phạt hành chính số tiền **136.675.000** đồng;

(*Các vi phạm chủ yếu là: Cơ sở không niêm yết quy trình kỹ thuật xoa bóp; nhân viên không được ký hợp đồng lao động; cửa phòng mát xa không đúng quy định; không có chuông cấp cứu từ buồng xoa bóp tới phòng cấp cứu, phòng trực; tủ thuốc không đủ danh mục theo quy định của Bộ y tế; không có bác sỹ trực tại thời điểm cơ sở đang hoạt động..vv..*).

Nguyên nhân để phát sinh tình trạng này là do:

- Chính quyền một số địa phương còn chưa quan tâm công tác kiểm tra hoạt động của các cơ sở mát xa trên địa bàn, số buổi kiểm tra để phát hiện, ngăn chặn phòng ngừa chưa nhiều (*số này ước tính trong năm qua mới chỉ đạt 20 % số cơ sở kinh doanh hoạt động hợp pháp*).

- Việc phát hiện và xử lý hành vi này chủ yếu phải dùng biện pháp nghiệp vụ của cơ quan công an mới có thể bắt được quả tang trong khi đó chế tài xử lý chỉ mới dừng lại ở việc xử phạt hành chính, chế tài chưa đủ mạnh để răn đe đối tượng vi phạm.

- Số lượng cơ sở kinh doanh mát xa khá lớn trong khi đó lực lượng thanh tra y tế của Thành phố và các địa phương khá mỏng, không thể thực hiện hết việc hậu kiểm các điều kiện kinh doanh mát xa theo quy định của Bộ y tế.

- Việc xử lý hành chính theo tại khoản 2, điều 25 nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự, an toàn xã hội; phòng chống tệ nạn xã hội; phòng cháy và chữa cháy; phòng chống bạo lực gia đình chỉ quy định xử lý hành chủ cơ sở kinh doanh khi để xảy ra hành vi mua dâm, bán dâm tại cơ sở mát xa; không quy định xử lý đối với hành vi kích dục, vì vậy mà việc xử phạt tiền và áp dụng hình thức bổ xung là tước giấy đăng ký kinh doanh theo quy định tại điều này không khả thi trên thực tế.

Trong thời gian tới, nhằm tăng cường trách nhiệm công tác quản lý của các địa phương và các Sở chuyên ngành: Sở Y tế, Lao động - Thương binh và Xã

hội, Công an Thành phố tăng cường thực hiện chức năng quản lý nhà nước trong lĩnh vực này, UBND Thành phố tiếp tục chỉ đạo các địa phương tăng cường việc kiểm tra hoạt động của các cơ sở kinh doanh có điều kiện dễ phát sinh tệ nạn xã hội đồng thời yêu cầu các chủ cơ sở thực hiện việc ký cam kết không để xảy ra tệ nạn xã hội trong cơ sở; chính quyền địa phương tăng cường bố trí nhân lực để giám sát, phát hiện các cơ sở vi phạm và kiên quyết xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật đồng thời tiếp tục kiến nghị Chính phủ sửa đổi, bổ sung chế tài xử lý đối với các cơ sở vi phạm.

Câu 27: Qua khảo sát và phản ánh của báo chí tình trạng mua bán và sử dụng bóng cười tràn lan, công khai tại một số nhà hàng, quán karaoke trên địa bàn Thành phố. Đề nghị UBND Thành phố cho biết trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước trong việc quản lý, kinh doanh bóng cười. Giải pháp khắc phục tồn tại trên trong thời gian tới.

Trả lời:

1. Về cơ quan quản lý nhà nước: Thời gian qua, do lợi nhuận, đã xuất hiện tình trạng kinh doanh trái phép các chất gây nghiện, điển hình là “Bóng cười” (*khí N₂O trong bóng được dùng trong y tế, giảm đau, bảo quản đông lạnh thực phẩm...*). Theo quy định của pháp luật, khí N₂O không phải là chất ma túy hoặc tiền chất ma túy, không nằm trong công ước về kiểm soát các chất ma túy. Khí N₂O nằm trong danh mục hóa chất hạn chế sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực công nghiệp, quy định trong nghị định 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017. Theo Nghị định 163/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ, ***hành lang pháp lý là luật Hóa chất, chịu trách nhiệm chính là Cục Hóa chất, Bộ Công thương.*** Bên cạnh đó, theo quy định của Pháp lệnh quản lý thị trường, chức năng thành lập Đoàn kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm hành chính các cơ sở có biểu hiện kinh doanh “bóng cười”, “shisha” thuộc chức năng của lực lượng Quản lý thị trường, Sở Công thương (*lực lượng Công an chỉ là thành viên Đoàn kiểm tra liên ngành*), do vậy, Công an Thành phố không thể chủ động trong công tác kiểm tra, phát hiện vi phạm để có căn cứ xử lý, nên gây khó khăn, chậm trễ trong đấu tranh phòng, chống vi phạm pháp luật lĩnh vực này.

Mặc dù các phương tiện truyền thông đã cảnh báo về hậu quả tác hại của “Bóng cười”, song việc sử dụng “Bóng cười” đã trở thành trào lưu trong một bộ phận thanh, thiếu niên, gây nên thực trạng đáng báo động, nhất là tại các khu vực gần trường học, quán cafe, quán bia, quán bar, nhà hàng karaoke... Đã có những vụ việc đáng tiếc xảy ra, điển hình là vụ việc 07 người tử vong do sử dụng “bóng cười” cùng với các chất kích thích khác tại lễ hội âm nhạc điện tử ở Công viên nước Hồ Tây.

3. Trước tình trạng sử dụng các chất gây nghiện trong một bộ phận thanh thiếu niên, CATP đã ban hành Kế hoạch số 128 /KH-CAHN-PC46 ngày 18/4/2017 về tổng kiểm tra, rà soát, điều tra cơ bản, phòng ngừa, phát hiện đấu tranh, xử lý đối với hành vi kinh doanh các chất gây nghiện: “Bóng cười”, “Shisha”, “cỏ Mỹ”, “Tem giấy hay Bùa lười”. Từ ngày 18/4/2017 đến nay, đã phát hiện, xử phạt hành chính 156 trường hợp với số tiền trên 2 tỷ đồng; riêng

đối với vụ việc xảy ra tại Công viên nước Hồ Tây, cơ quan cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy khởi tố 01 bị can về “hành vi chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” và “lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma túy” theo Điều 256, Điều 258 Bộ Luật hình sự 2015.

4. Một số khó khăn vướng mắc: Theo Nghị định số 113 ngày 09/10/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hóa chất thì khí N_2O được bơm vào bóng bay *không phải là ma túy hay tiền chất*. Luật pháp hiện hành không cấm các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh khí N_2O do đây là loại khí thuộc danh mục hóa chất hạn chế sản xuất, kinh doanh trong ngành công nghiệp và được sử dụng chỉ định trong một số lĩnh vực y tế (gây tê, giảm đau...); Các quy định pháp luật, chế tài xử lý đối với các hành vi vi phạm của các cơ sở, cá nhân kinh doanh khí N_2O chưa rõ ràng, chỉ xử lý hành chính (không xử lý hình sự), mức độ xử lý còn nhẹ chưa mang tính răn đe đối với các đối tượng vi phạm, dẫn đến hiệu quả xử lý chưa đáp ứng với yêu cầu, đòi hỏi của tình hình; Các đối tượng kinh doanh, tàng trữ sử dụng trái phép “Bóng cười” chuyển phương thức hoạt động, tiêu thụ vào các quán bar, vũ trường, thậm chí nhà ở... để đối phó sự kiểm tra của các cơ quan chức năng.

5. CATP đã có văn bản báo cáo, đề xuất UBND Thành phố kiến nghị các bộ, ngành, cơ quan chức năng xử lý các vi phạm hoạt động kinh doanh khí N_2O , cụ thể như: Kiến nghị các Bộ Công an – Công thương – Y tế đề xuất Quốc hội bổ sung quy định xử lý nghiêm khắc (xử lý hình sự) đối với các hành vi vi phạm liên quan đến quản lý và sử dụng khí N_2O ; Kiến nghị Bộ Y tế nghiên cứu về mức độ nguy hại đến sức khỏe con người của khí N_2O , thông báo rộng rãi các khuyến cáo phản ứng có hại đến sức khỏe con người khi sử dụng khí N_2O sai mục đích, xem xét việc đưa khí N_2O vào danh mục các chất cấm kinh doanh và sử dụng vào cơ thể con người sai mục đích, chỉ được sử dụng khí N_2O trên cơ thể người đúng mục đích, liều lượng theo chỉ định y tế; Kiến nghị Bộ Công thương quy định hướng dẫn việc quản lý, kinh doanh cũng như kiểm tra, giám sát các tổ chức, cá nhân khi sử dụng khí N_2O và các hóa chất tương tự để hạn chế tình trạng sử dụng sản phẩm gây ảnh hưởng đến sức khỏe của con người; Kiến nghị Bộ Thông tin và Truyền thông chỉ đạo các đơn vị trực thuộc tập trung đẩy mạnh, tổng lực tuyên truyền trong quần chúng nhân dân về tác hại của các loại chất gây nghiện, chất hướng thần, đặc biệt chú ý khí N_2O không phải là chất gây nghiện nhưng có cơ chế tác động như chất gây nghiện...

6. Trong thời gian tới, để nâng cao hiệu quả công tác xử lý các vi phạm của các cơ sở, cá nhân kinh doanh khí N_2O , Công an Thành phố kiến nghị UBND Thành phố: (1) Kiến nghị các cơ quan quản lý nhà nước đưa việc kinh doanh khí N_2O vào danh mục hàng hóa kinh doanh có điều kiện để quản lý và áp dụng các chế tài xử lý phù hợp; (2) Chỉ đạo các sở, ngành, cơ quan chức năng rút giấy phép kinh doanh đối với các cơ sở đã bị xử phạt vi phạm hành chính mà tái phạm từ 01 lần trở lên.

Câu 28. Qua khảo sát của Thành viên Ban Văn hóa - Xã hội HĐND Thành phố – Xã hội HĐND Thành phố, hiện nay nhiều đơn vị lúng túng, gặp khó khăn, vướng mắc khi triển khai theo hình thức thuê dịch vụ

CNTT. Thực tế từ năm 2017 đến nay, Thành phố đang gặp vướng mắc trong việc lựa chọn các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ CNTT (*Trung tâm dữ liệu chính; đường truyền mạng diện rộng; đường truyền mạng kết nối giữa các Trung tâm dữ liệu của thành phố; đường truyền kết nối Internet dự phòng; Tổng đài nhắn tin dịch vụ công của Thành phố và Cổng Dịch vụ công trực tuyến cung cấp các Dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 dùng chung của Thành phố*) để đảm bảo sự liên tục, ổn định, hiệu quả của các hệ thống CNTT và cung cấp các Dịch vụ công trực tuyến cho người dân, doanh nghiệp. Với trách nhiệm là cơ quan tham mưu giúp Thành phố triển khai những nội dung này, đề nghị đồng chí Giám đốc Sở TT&TT cho biết rõ nguyên nhân, trách nhiệm và giải pháp trong thời gian tới? (*Thành viên Ban Văn hóa - Xã hội HĐND Thành phố*).

Đề đẩy mạnh các hoạt động ứng dụng CNTT trong cơ quan nhà nước, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 về Chính phủ điện tử, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 80/2014/QĐ-TTg ngày 30/12/2014 quy định thí điểm về thuê dịch vụ CNTT trong cơ quan nhà nước.

Từ năm 2016, UBND thành phố Hà Nội đã xác định quan điểm thiết lập một hệ thống CNTT theo hướng tổng thể, đồng bộ, thống nhất sử dụng chung trên toàn địa bàn Thành phố; ưu tiên hình thức thuê dịch vụ CNTT. Thành phố đã thuê các dịch vụ CNTT dùng chung nêu tại câu hỏi của Ban Văn hóa - Xã hội HĐND Thành phố. Tính đến ngày 31/12/2016, các hợp đồng đã ký kết giữa Sở Thông tin và Truyền thông và các nhà thầu đã được nghiệm thu, thanh lý, quyết toán theo quy định. Thanh tra Bộ TT&TT đã tiến hành thanh tra và có Kết luận thanh tra số 254/KL-TTra ngày 21/4/2017. UBND thành phố Hà Nội được đánh giá đã tích cực, quyết liệt chỉ đạo trong triển khai thuê dịch vụ CNTT theo Quyết định số 80/2014/QĐ-TTg, Nghị quyết số 36a/NQ-CP và các chỉ đạo khác liên quan. Thanh tra Bộ không có kết luận về sai phạm, tồn tại trong việc thuê dịch vụ CNTT của Hà Nội. Từ ngày 01/01/2017 đến thời điểm hiện tại, mặc dù chưa ký hợp đồng nhưng các doanh nghiệp (đã cung cấp dịch vụ cho Thành phố thuê từ năm 2016) đã và đang tiếp tục duy trì thường xuyên, liên tục 24/24h và mở rộng các dịch vụ CNTT từ ngày 01/01/2017 theo các Kế hoạch và Thông báo chỉ đạo của UBND Thành phố để đảm bảo sự liên tục, ổn định, hiệu quả của hệ thống CNTT, cung cấp kịp thời các dịch vụ công trực tuyến cho người dân, doanh nghiệp. Tuy nhiên, đến thời điểm hiện tại thành phố Hà Nội đang gặp vướng mắc trong việc lựa chọn các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ CNTT, do đó chưa thanh toán kinh phí thuê dịch vụ CNTT năm 2017 và 2018 cho các đơn vị cung cấp dịch vụ.

Theo kết luận của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc, Chủ tịch Ủy ban tại Phiên họp thứ nhất Ủy ban Quốc gia về Chính phủ điện tử “cơ chế đầu tư, thuê dịch vụ công nghệ thông tin vẫn còn vướng mắc” (Thông báo số 379/TB-VPCP ngày 27/9/2018 của Văn phòng Chính phủ). Thực tế cho thấy, trong thời gian qua, nhiều bộ, ngành, các tỉnh, thành phố nói chung và các cơ quan, đơn vị của thành phố Hà Nội nói riêng còn gặp nhiều khó khăn, vướng

mắc khi triển khai hình thức thuê dịch vụ CNTT theo Quyết định số 80/2014/QĐ-TTg và Nghị quyết số 36a/NQ-CP.

1. Nguyên nhân những khó khăn, vướng mắc của thành phố Hà Nội

- Sau hơn 02 năm triển khai, đến tháng 5/2018, Bộ Thông tin và Truyền thông chưa có văn bản hướng dẫn thực hiện Quyết định số 80/2014/QĐ-TTg ngày 30/12/2014 (ngoài Công văn số 1047/BTTTT-CNTT ngày 13/4/2015 về việc triển khai thuê dịch vụ CNTT trong cơ quan nhà nước, không có nội dung hướng dẫn cụ thể giải quyết các vấn đề khó khăn, vướng mắc).

- Nghị quyết số 36^a/NQ-CP đã đưa ra giải pháp cho phép Chủ tịch UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được “chỉ định thầu” nhằm đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong quản lý và cung cấp dịch vụ công, xây dựng Chính phủ điện tử nhưng các Bộ, ngành liên quan chưa thực sự quan tâm, ban hành văn bản quy định, hướng dẫn kịp thời, cụ thể dẫn đến cách hiểu và thực hiện trong thực tế còn khác nhau, gây khó khăn trong việc lựa chọn đơn vị cung cấp dịch vụ CNTT.

2. Trách nhiệm

Khi phát sinh khó khăn, vướng mắc, Sở Thông tin và Truyền thông còn lúng túng, các cơ quan chuyên môn của Thành phố chưa phối hợp tốt trong việc tham mưu, báo cáo UBND Thành phố việc báo cáo, xin ý kiến Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn, giải quyết các khó khăn, vướng mắc theo đúng quy định tại Quyết định số 80/2014/QĐ-TTg.

3. Giải pháp

Để tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện thuê dịch vụ theo các Quyết định số 80/2014/QĐ-TTg, từ đầu năm 2018 đến nay, Chính phủ, UBND Thành phố đã có một số giải pháp cụ thể sau:

a) Về giải quyết vướng mắc của Thành phố

- UBND Thành phố đã có nhiều văn bản chỉ đạo các Sở, ngành liên quan tham gia xử lý tồn tại trong thuê dịch vụ CNTT dùng chung của Thành phố (Các Thông báo số 142/TB-UBND ngày 08/02/2018, số 554/TB-UBND ngày 31/5/2018, số 653/TB-UBND ngày 19/6/2018, số 1100/TB-UBND ngày 02/11/2018; Công văn số 3309/UBND-KGVX ngày 21/7/2018; Công văn số 3863/UBND-KGVX ngày 21/8/2018).

Ngày 15/11/2018, UBND Thành phố đã ban hành Quyết định số 6252/QĐ-UBND về việc thành lập Tổ công tác liên ngành Thành phố giải quyết khó khăn, vướng mắc triển khai thuê dịch vụ Công nghệ Thông tin dùng chung Thành phố do đồng chí Phó Văn phòng UBND Thành phố làm tổ trưởng, các đồng chí Giám đốc Sở Tài chính, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Kế hoạch và Đầu tư và Khoa bạc Nhà nước là thành viên để giải quyết thanh toán kinh phí thuê dịch vụ cho các doanh nghiệp đã cung cấp dịch vụ cho thuê phần mềm, hạ tầng dùng chung của Thành phố năm 2017, 2018.

- Thực hiện hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông tại Công văn số 3378/BTTTT-THH ngày 04/10/2018: Tổ chức triển khai kế hoạch thuê dịch vụ

CNTT theo đúng quy định; trước mắt nhanh chóng tổ chức lựa chọn nhà thầu, ký hợp đồng cung cấp dịch vụ CNTT để bảo đảm hệ thống CNTT của Thành phố hoạt động ổn định, liên tục 24/7. Giá thuê dịch vụ CNTT được xác định thông qua kết quả lựa chọn nhà thầu nêu trên là cơ sở tham khảo để UBND Thành phố xem xét xác định giá thuê dịch vụ CNTT từ 01/01/2017 đến nay.

b) Về cơ chế chính sách thuê dịch vụ CNTT

Chính phủ đã giao Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương khẩn trương đề xuất sửa đổi, trình Chính phủ ban hành văn bản thay thế Quyết định số 80/2014/QĐ-TTg, Nghị quyết số 36a/NQ-CP. Trường hợp cần thiết, tham mưu, đề xuất Thủ tướng Chính phủ trình Ủy ban thường vụ Quốc hội cho phép thí điểm cơ chế đầu tư ứng dụng CNTT để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai (Văn bản số 7688/VPCP-KSTT ngày 14/8/2018 và số 379/TB-VPCP ngày 27/9/2018 của Văn phòng Chính phủ; Nghị quyết số 19-2018/NQ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ)

B. CÂU HỎI TÁI CHẤT VẤN (01 CÂU)

Câu 1. UBND thành phố Hà Nội đã giao Sở Xây dựng xây dựng giá dịch vụ thoát nước, xử lý nước thải cho thành phố Hà Nội, tuy nhiên đến nay vẫn chưa ban hành áp dụng, đề nghị UBND Thành phố cho biết nguyên nhân tại sao đến nay giá dịch vụ này chưa được ban hành? (Câu hỏi chất vấn lần 2 - Thành viên Ban Đô thị HĐND Thành phố).

Thực hiện chỉ đạo của UBND Thành phố tại Thông báo số 482/TB-UBND ngày 29/5/2017 kết luận của tập thể Lãnh đạo UBND Thành phố tại cuộc họp xem xét Đề án giá dịch vụ thoát nước trên địa bàn Thành phố;

Liên Sở: Xây dựng - Tài chính xây dựng Đề án “Giá dịch vụ thoát nước trên địa bàn Thành phố Hà Nội” và đã báo cáo UBND Thành phố tại Tờ trình số 142/TTrLS:XD-TC ngày 15/6/2017;

Trên cơ sở Báo cáo số 401/BC-BCS ngày 06/9/2017 của Ban Cán sự Đảng UBND Thành phố, ngày 11/10/2017 Thường trực Thành ủy đã họp và chỉ đạo tại Thông báo số 925 - TB/TU ngày 27/10/2017.

Ngày 12/3/2018, Sở Xây dựng đã có Văn bản số 1841/SXD-QLKT kèm theo Đề án giá dịch vụ thoát nước gửi UBND Thành phố; trong đó điều chỉnh lại phương án với mức điều chỉnh năm đầu giảm từ 30% xuống 20% phục vụ sinh hoạt, từ 40% xuống 30% cho các mục đích khác, mỗi năm tăng 5% đến năm 2021-2023 là 40% thoát nước phục vụ sinh hoạt và 50% thoát nước phục vụ các mục đích khác;

Giá dịch vụ thoát nước cụ thể như sau:

TT	Cơ cấu sử dụng nước	Năm 2018		Năm 2019		Năm 2020		2021-2023	
		tỷ lệ	2018	tỷ lệ	2019	tỷ lệ	2020	tỷ lệ	2021
1/	Phục vụ sinh hoạt								
	Mức 10m3 đầu tiên (SH1)	20%	1.195	25%	1.493	30%	1.792	40%	2.389
	Mức 10m3 đến 20m3 (SH2)	20%	1.410	25%	1.763	30%	2.116	40%	2.821
	Mức 20m3 đến 30m3 (SH3)	20%	1.734	25%	2.167	30%	2.601	40%	3.468
	Mức trên 30m3 (SH4)	30%	4.779	35%	5.575	40%	6.372	50%	7.965
2/	Cơ quan sự nghiệp, NN	30%	2.987	35%	3.484	40%	3.982	50%	4.978
3/	Sản xuất vật chất	30%	3.485	35%	4.065	40%	4.646	50%	5.808
4/	Kinh doanh	30%	6.620	35%	7.724	40%	8.827	50%	11.034

Tuy nhiên do số liệu dự kiến kinh phí chỉ cho toàn bộ hệ thống thoát nước và xử lý nước thải giai đoạn từ 2017 đến 2023 còn chưa ước tính được sự biến động về chi phí và đầu tư trong giai đoạn tới, Sở Tài chính đã có Văn bản số 2185/STC-QLG ngày 06/4/2018 gửi Sở Xây dựng tham gia góp ý dự thảo Đề án, trong đó nêu rõ các nội dung cần rà soát lại.

Sở Xây dựng hoàn thiện lại Đề án, lấy ý kiến của UBND các quận, huyện và thăm dò ý kiến của người dân và đã hoàn thiện trình UBND Thành phố.

Tuy nhiên, ngày 27/7/2018 Phó Thủ tướng Vương Đình Huệ - Trưởng Ban chỉ đạo điều hành giá có Thông báo số 489/TB-BCĐĐHG và ngày 08/8/2018 UBND Thành phố có Văn bản số 6089/VP-KT về việc triển khai ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Vương Đình Huệ tại Thông báo số 489/TB-BCĐĐHG; trong đó lưu ý đối với các mặt hàng thuộc thẩm quyền định giá của Thành phố: “*cần rà soát các yếu tố chi phí, đánh giá kỹ tác động lên mặt bằng giá tại Thành phố nói riêng và mặt bằng giá cả nước nói chung, tránh tăng giá khi chưa đủ điều kiện phù hợp*”;

Nhằm nâng cao nhận thức của người dân trong việc quản lý, sử dụng tài nguyên nước, cần có sự vào cuộc của các cơ quan truyền thông, báo, đài dưới sự chỉ đạo của Thành ủy tuyên truyền và phổ biến quy định liên quan đến chi phí thu gom và xử lý nước thải.

Sở Xây dựng đã có Văn bản số 324/BC-SXD ngày 19/10/2018 báo cáo UBND Thành phố cho phép:

- Sở Xây dựng tiếp tục cập nhật, hoàn thiện theo nội dung Dự thảo sửa đổi Thông tư số 02/2015/TT-BXD trong thời gian tới để hoàn thiện Đề án trước khi trình UBND Thành phố và xin ý kiến phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc;

- Lấy ý kiến Dự thảo Đề án, mức thu của từng đối tượng trên Cổng thông tin của UBND Thành phố, Sở Xây dựng và UBND cấp huyện và các cơ quan truyền thông, báo, đài để tuyên truyền và phổ biến cho nhân dân.

C. CÂU HỎI CHẤT VẤN CỦA ĐẠI BIỂU HĐND TP (01 CÂU)

Câu 1: Tại các Nghị định số 99/2015/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở, Nghị định số 100/2015/NĐ-CP quy định về quản lý và phát triển nhà ở xã hội, Nghị định số 101/2015/NĐ-CP quy định về cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư, ban hành ngày 20/10/2015, có hiệu lực kể từ ngày 10/12/2015 (các Nghị định này đến nay thực hiện đã được 3 năm); có quy định rất rõ nội dung UBND Thành phố, Sở Xây dựng Hà Nội lập Chương trình, kế hoạch, chỉ tiêu phát triển nhà ở tái định cư, nhà ở xã hội, cải tạo xây dựng lại nhà chung cư thông qua HĐND Thành phố. Đề nghị đồng chí Giám đốc Sở Xây dựng Hà Nội trao đổi rõ hơn về vấn đề này ? *(đại biểu Dương Đức Tuấn – Hoàn Kiếm)*

Luật Nhà ở số 65/2014/QH13 ban hành ngày 25/11/2014 và Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở, quy định UBND cấp tỉnh có trách nhiệm:

- Trên cơ sở Chiến lược phát triển nhà ở quốc gia, xây dựng Chương trình phát triển nhà ở của địa phương bao gồm cả tại đô thị và nông thôn cho từng giai đoạn 10 năm hoặc dài hơn để trình Hội đồng nhân dân cùng cấp thông qua trước khi phê duyệt.

- Trên cơ sở Chương trình phát triển nhà ở của địa phương đã được phê duyệt, UBND cấp tỉnh phải tổ chức lập, phê duyệt kế hoạch phát triển nhà ở hằng năm và 05 năm trên địa bàn, trong đó có kế hoạch phát triển nhà ở thương mại, nhà ở xã hội và cải tạo xây dựng lại nhà chung cư.

1. Về xây dựng Chương trình phát triển nhà ở:

Thực hiện chỉ đạo của UBND Thành phố, Sở Xây dựng đã thuê Cục Quản lý nhà và thị trường bất động sản - Bộ Xây dựng xây dựng “Chương trình phát triển nhà ở thành phố Hà Nội giai đoạn 2012-2020 và định hướng đến năm 2030” trên cơ sở Chiến lược phát triển nhà ở Quốc gia đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 2127/QĐ-TTg ngày 30/11/2011. Chương trình phát triển nhà ở của Thành phố đã được lấy ý kiến của Bộ Xây dựng, trình HĐND Thành phố thông qua tại Nghị quyết số 05/2013/NQ-HĐND ngày 12/7/2013, UBND Thành phố đã trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 996/QĐ-TTg ngày 19/6/2014.

Trong quá trình xây dựng Chương trình phát triển nhà ở của Thành phố, Sở Xây dựng đã đề nghị Cục Quản lý nhà và thị trường bất động sản - Bộ Xây dựng (là cơ quan tham mưu soạn thảo Luật Nhà ở và các Nghị định của Chính phủ) phải cập nhật các nội dung của dự thảo Luật Nhà ở *(khi đó dự thảo Luật Nhà ở đã được hoàn chỉnh theo ý kiến của các bộ, ngành Trung ương, sau này Luật Nhà ở số 65/2014/QH13 ban hành thì nội dung về chương trình, kế hoạch phát triển nhà ở không thay đổi so với dự thảo trước đó)*. Do đó, Chương trình

phát triển nhà ở của Thành phố đã được xây dựng cho giai đoạn 10 năm và dài hơn (định hướng đến năm 2030) và nội dung của Chương trình đã đảm bảo đầy đủ theo đúng quy định của Luật Nhà ở số 65/2014/QH13 và các Nghị định hướng dẫn thi hành của Chính phủ, trong đó có chương trình, chỉ tiêu phát triển nhà ở xã hội, nhà định cư và cải tạo xây dựng lại nhà chung cư cũ.

Năm 2017, Bộ Xây dựng đã thanh tra chương trình phát triển nhà ở của Thành phố và năm 2018 Kiểm toán Nhà nước đã kiểm toán hoạt động Chương trình phát triển nhà ở xã hội đã thống nhất cao về trình tự, thủ tục xây dựng và nội dung Chương trình, kế hoạch phát triển nhà ở của Thành phố phù hợp với quy định của Luật Nhà ở số 65/2014/QH13 và các Nghị định của Chính phủ.

2. Về xây dựng Kế hoạch phát triển nhà ở:

- Về xây dựng Kế hoạch phát triển nhà ở hàng năm và 05 năm (giai đoạn 2016-2020): Căn cứ Chương trình phát triển nhà ở của Thành phố đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; căn cứ Luật Nhà ở số 65/2014/QH13; căn cứ khả năng phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố giai đoạn 2016-2020, ngày 28/11/2014 UBND Thành phố ban hành Quyết định số 6336/QĐ-UBND phê duyệt Kế hoạch phát triển nhà ở hàng năm và 05 năm (giai đoạn 2016-2020), trong đó có xác định mục tiêu phát triển nhà ở theo dự án là 20.418.000 m² sàn nhà ở thương mại, 6.220.861 m² sàn nhà ở xã hội và 1.200.000 m² sàn nhà ở phục vụ tái định cư và nội dung cải tạo xây dựng lại nhà chung cư cũ (chỉ tiêu m² sàn xây dựng mới nhà chung cư cũ nằm trong tổng thể chỉ tiêu m² sàn xây dựng mới nhà ở theo dự án của Thành phố).

Nội dung Kế hoạch phát triển nhà ở hàng năm và 05 năm (giai đoạn 2016-2020) của Thành phố đã được UBND Thành phố phê duyệt tại Quyết định số 6336/QĐ-UBND đã thể hiện đầy đủ các nội dung như: thực trạng và đánh giá thực trạng nhà ở, thực trạng công tác phát triển từng loại nhà ở, xác định mục tiêu m² sàn từng loại nhà ở, các giải pháp phát triển nhà ở,... và trách nhiệm của các sở ngành, cơ quan, đơn vị liên quan theo đúng quy định của Chính phủ tại Nghị định số 99/2015/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở (Nghị định số 100/2015/NĐ-CP chỉ quy định về quản lý và phát triển nhà ở xã hội, không quy định việc xây dựng chương trình, kế hoạch phát triển nhà ở xã hội và nội dung này được quy định chung trong Luật Nhà ở, Nghị định số 99/2015/NĐ-CP). Đồng thời, Kế hoạch phát triển nhà ở hàng năm và 05 năm (giai đoạn 2016-2020) của Thành phố đã được Bộ Xây dựng, Kiểm toán nhà nước đánh giá là phù hợp với quy định của Luật Nhà ở số 65/2014/QH13 và các Nghị định của Chính phủ (như đã báo cáo ở trên).

Thực hiện chỉ đạo của UBND Thành phố, Sở Xây dựng đang tổ chức rà soát mục tiêu, kết quả phát triển nhà ở, thực trạng chất lượng nhà ở, việc bố trí quỹ đất để phát triển nhà ở xã hội (quỹ đất 20%, 25% tại các dự án nhà ở thương mại),... để tổ chức sơ kết giữa kỳ Kế hoạch phát triển nhà ở của Thành phố đã được phê duyệt theo quy định tại Nghị định số 99/2015/NĐ-CP (Điều 3), dự kiến sơ kết trong tháng 12/2018, báo cáo Thành phố kết quả thực hiện.

- Về xây dựng Kế hoạch cải tạo xây dựng lại chung cư cũ: Thực hiện Nghị định số 101/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ quy định về cải tạo,

xây dựng lại nhà chung cư (Điều 7) và chỉ đạo của UBND Thành phố, Sở Xây dựng đã tổ chức xây dựng Kế hoạch cải tạo xây dựng lại chung cư cũ của Thành phố và trình UBND Thành phố xem xét, ban hành tại Tờ trình số 343/TTr-SXD ngày 31/10/2016 về Kế hoạch cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư cũ trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2016-2020. Tuy nhiên, sau khi họp tập thể UBND Thành phố và ý kiến tham gia của các sở, ngành tại cuộc họp, đã thống nhất việc xây dựng Kế hoạch cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư cũ của Thành phố phải được hoàn chỉnh, trình UBND Thành phố sau khi quy hoạch xây dựng chi tiết tỷ lệ 1/500 các khu chung cư cũ được UBND Thành phố phê duyệt vì các lý do sau:

- + Chương trình, Kế hoạch phát triển nhà ở của Thành phố đã được phê duyệt đã bao gồm nội dung cải tạo xây dựng lại chung cư cũ (như đã báo cáo ở trên).

- + Luật Nhà ở số 65/2014/QH13 (Điều 111) chỉ quy định UBND cấp tỉnh có trách nhiệm xây dựng Kế hoạch cải tạo, xây dựng lại các nhà chung cư cũ đối với các chung cư cũ nguy hiểm cấp độ D và phải cải tạo xây dựng lại theo nguyên tắc toàn khu theo quy hoạch đô thị được cấp có thẩm quyền phê duyệt, không xây dựng lại đơn lẻ từng nhà (Điều 4 của Nghị định số 101/2015/NĐ-CP).

- + Nội dung Kế hoạch cải tạo xây dựng lại chung cư cũ theo quy định tại Nghị định số 101/2015/NĐ-CP (Điều 7) yêu cầu chi tiết các nội dung về nhà chung cư cũ đưa vào Kế hoạch như: chiều cao công trình, mật độ xây dựng, hệ số sử dụng đất, kế hoạch bố trí nguồn vốn, thời gian tiến độ xây dựng lại,... Để làm rõ các nội dung này phải căn cứ vào quy hoạch xây dựng chi tiết các khu chung cư cũ được cấp có thẩm quyền phê duyệt (sau khi quy hoạch chi tiết được duyệt).

- + Theo kết quả kiểm định, trên địa bàn Thành phố hiện có 07 nhà chung cư cũ nguy hiểm cấp D, trong đó 03 nhà chung cư cũ đơn lẻ đã có nhà đầu tư đang đầu tư xây dựng mới (các nhà: C1 Thành công, B6 Giảng Võ, 51 Huỳnh Thúc Kháng), còn lại 04 nhà chung cư cũ tại các khu chung cư trên địa bàn quận Ba Đình (các khu tập thể: Ngọc Khánh, Thành Công, Giảng Võ) phải cải tạo xây dựng lại toàn khu theo quy định của Nghị định số 101/2015/NĐ-CP, tuy nhiên quy hoạch xây dựng chi tiết toàn khu chưa được phê duyệt. Hiện nay Thành phố đã chỉ đạo Sở Quy hoạch-Kiến trúc hướng dẫn, yêu cầu các nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ lập ý tưởng quy hoạch, trình duyệt nhiệm vụ, đồ án quy hoạch xây dựng chi tiết các khu chung cư cũ trên địa bàn Thành phố làm cơ sở để xây dựng Kế hoạch và cơ chế chính sách đặc thù về cải tạo xây dựng lại chung cư cũ của Thành phố.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ